巴黎己巳1989夏

嗣德己卯孟冬新刊

金雲翹新傳

黃春瀚題

盛美堂藏版

文人 耆春瀛 題

嗣德己卯

金雲翹新傳

盛美堂刊板

10/8/1990

12

再合 2739 // 58a/vt2

Bài ký chuyện mua được
tập sách này

Trong mười năm nay, tôi ra công tìm mua một bản Kiều cũ, ít ra cũng xuất từ đời Tự-đức. Tôi đã đi các vùng quê, như làng Phú-đôi ở huyện Thượng phúc, đã tìm tới. Tôi cũng đã lục các tủ sách cũ của các cụ nho già hay đã quá-cố. Tôi lại thuê người tìm hộ. Nhưng tuyệt-nhiên không thấy.

Năm nay 1946, sau khi các việc chính-trị và binh bị thế giới giồn giập đến xứ ta, vì nạn khan giấy, người ta mang giấy cũ bày ở dọc đường Hà nội để bán

Hằng ngày tôi tới cái phố
hàng Da, Đường Thành, hàng
Nón mà lục. Một hôm
thấy một cô gái nhỏ ngồi ở
bờ hè hàng Nón, bày trên mẹt
nhỏ một trồng sách nhỏ bìa
đen. Tôi lấy lên xem thì toàn
cái bản nôm in ở phường
hàng Gai vào đời Tự Đức.
Chắc cô ế hàng vì khi
tôi hỏi giá, cô nói "Hai
đồng" Tôi giả hai đồng,
rồi dở ra xem thì thấy
trong có quyển Kiều mà
tôi đã cố công tìm trong mười
năm nay. Tôi lấy thêm mười
đồng cho cô bé và bảo ở nhà
có bao nhiêu loại sách ấy
thì mang ra. Tôi đặt trước
số tiền ấy. Cô nói "Tiếc quá
hôm qua có người lấy mất ba
quyển to" Tôi cũng tiếc. Như

美

嗣德己卯孟冬新刊

僊田

禮參阮侯撰

金雲翹新傳

盛美堂藏板

盛文

壬午

Bản của Hoàng Huấn Trung
黄訓忠

詩云

佳人不是到錢塘　半世煙花債未償
玉面豈應埋水國　冰心自可對金郎
斷腸夢裡根緣了　薄命琴終怨恨長
一片才情千古累　新聲到底為誰傷

良堂范先生撰

được quyển Kiều đã lại mấy lần rồi. Và quyển Bích câu kỳ ngộ.

Tôi đem về, bồi lại, đóng lại, rồi phiên âm.

Sau đó một năm, tôi chơi nhà Cụ Hoàng Huấn Trung, người xã Đông Ngạc, làm Tuần phủ hưu trí, ở phố hàng Vôi.

Tôi được thấy trên bàn Cụ một quyển Kiều cũ, cũng in đời Tự-Đức nhưng đạo nhà khác, và sau ba năm quyển này.

Quyển ấy, cụ Hoàng đã thừa hưởng của ông nhạc cụ. Cụ lại là người rất trọng sách, nên đã bồi, đóng cẩn thận. Nhờ vậy sách còn nguyên vẹn. Tôi mượn về, chụp hình đầu và cuối sách, rồi đem so sánh với bản này. Những chỗ khác nhau, đã đúng, đã nhầm, tôi cũng đã chú ở dưới các trang.

Làm các công việc xong, tôi viết vài hàng để kỷ niệm sự hai lần tình cờ được tao ngộ với điển tổ nguyên. Có lẽ sách là linh vật đã tìm gặp kẻ trọng sách chăng?

Hà-nội ngày tháng năm năm Ất Dậu 1945

Sau khi tới Paris, tôi lại được thấy những bản khác, một bản nguyên của Madrolle. Y như bản này, và một bản cũ hơn (năm Tân 1841 của Hoàng Đông-Phương Đình-ngự) và bản Abel des Michels đã tham khảo bản này mà viết lại rồi đem in ở nước đó năm

1/10/1953

Mua được năm 1945 và 1953. Khoảng tới năm 1988, tôi phải tô chữ ư với mực mới.

25/12/1988

140

Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài, chữ mạnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy đã đau đớn lòng
Lạ chi bỉ sắc, tư phong
Trời xanh quen với(1) má hồng đánh ghen
Cảo thơm lần dở trước đèn
Phong-tình có lục còn truyền sử xanh
Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh
Bốn phương phẳng lặng, hai Kinh vững vàng
Có nhà viên-ngoại họ Vương
Gia-tư nghỉ cũng thường thường bậc trung
Một trai con thứ rốt lòng
Vương-quan là chữ, nối dòng nho gia.
Đầu lòng hai ả tố-nga
Thúy-Kiều là chị, em là Thúy-vân
Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười
Vân xem trang-trọng khác vời
Khuôn trăng đầy-đặn, nét ngài nở nang
Hoa cười(2) ngọc nói đoan-trang
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da
Kiều càng sắc-sảo mặn mà
So bề tài-sắc lại là phần hơn

(1) T viết 買 mấy, Q: với
(2) Q: thốt

一 二 三 四 五 六 七 八 九 十 十一 十二

𤾓解𥪞埃𠊛些
𡦂才𡦂命窖𱜢恄饒
𣦆戈沒局𣷭橈
仍調𥉩𧡊乜疠疸悉
𨔍之彼嗇斯豐
歪撑涓買腮紅打慳
稿蕡吝拱螺烟
風情固錄群傳史撐
浪解嘉靖朝明
𦊚方滂瀾台京凭横
固茹員外户王
家資擬拱常〱堛中
沒𪦆琨次辞悉
王覔罗𡦂綏湧儒家
頭悉仝婀素娥
翠翹罗姉嫡罗翠雲
梅骨格雪精神
没𠊛没歷進分院進
雲貼莊重格溈
團腯苫惮涅畧女囊
花吀玉呐端莊
𩄲輸渃𩯀雪讓年膠
翹強色稍漫麻
摸皮才色吏罗分欣

4 說 2 䊷 Sau này đều như thế 5 梓 10 貞 1 𤾓
12 𠊛 13 疸

12. Trong bản NNg, chữ lặp lại đều viết nguyên.

十三 灡秋水日春山
花慳輸繡柳憒歛撑

十四 没堆迎渃迎城
色停隊没才停和台

十五 聰明本產性𡗶
坡芸詩畫豐味歌吟

十六 宮商㒥塢五音
芸穠咹坦胡琴没张

十七 曲旂洒招铖章
没篇薄命吏強惱人

十八 風流窒墨紅裙
春撑執𢿙細旬及笄

十九 陰掩帳揄幔雯
墻東蜂蝶𨀈米黙安

二十 節皮𡥵燕迻梭
韶光𠃩进𠀧外巻进

二十一 菇嫩撑羡蹎𡗶
梗梨皛點没𣜲蒕花

二十二 清明勤節腑𠀧
礼罡掃墓會罡踏清

二十三 斯賒奴㗂燕嬰
姉㛪𢧚所步行制春

二十四 習濯才子佳人
馭車如渃襖裙如拚

巴 迻 咮

14 楠　1 時 2 春　1 淹 2 掩　1 嬰　4 濕

chữ Nghệ Trường đều viết kép

Làn thu-thủy, vết xuân-sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh
Một đôi nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một, tài đành hoạ hai
Thông minh vốn sẵn tính trời
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm
Cung thương làu bậc ngũ-âm
Nghề riêng ăn đứt hồ-cầm một trương
Khúc nhà tay lựa nên chương
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân
Phong-lưu rất mực hồng-quần
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê
Êm-nềm trướng rủ màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai
Biết[2] vừa con én đưa thoi
Thiều-quang chín chục, đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa
Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo-mộ, gọi là đạp-thanh
Gần xa nô-nức yến-oanh
Chị em sắm-sửa bộ-hành chơi xuân
Dập-dìu tài tử giai-nhân
Ngựa xe như nước, áo quần như nen[3]

(1) Q: nét (viết lầm ra thấp)
(2) Q: thì xuân (3) Q: nêm

138

Ngổn ngang gò đống kéo lên
Thoi vàng bó rắc, tro tiền[1] giấy bay
Tà tà bóng ngả về tây
Chị em thơ-thẩn dan tay ra về
Bước dần theo ngọn tiểu khê
Lần xem phong-cảnh có bề thênh thênh
Nao nao dòng nước uốn quanh
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang
Sè sè nắm đất bên đường
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh
Rằng: "Sao trong tiết thanh-minh
Mà đây hương khói vắng tanh thế mà?"
Vương quan mới dẫn gần xa:
"Đạm-Tiên nàng ấy xưa là ca-nhi
Nổi danh tài-sắc một thì
Xôn xao ngoài cửa kém gì yến anh
Kiếp hồng-nhan có mong manh
Nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên-hương
Có người khách ở viễn phương
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi
Thuyền tình vừa ghé đến nơi
Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ
[2] Phòng không lạnh ngắt như tờ
Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh

(1) Trà Q: tàn (tự dạng giống tiền)

(2) Q: ~~phòng~~ buồng

二十五 二十

衣𣌒堰埬擒蓮
斜〻牉我術西
跳寅蹺浣小溪
兑〻湧渃撬䑶
荏荏捻坦邊塘
浪駢麪節清明
王孕買引斯縣
𣹓名才色沒時
劫紅顏固蒙崩
固𤯩客於遠方
船情皮騎且尼
房空冷𡮈如詞

筱橫拂㩡𤇮感紙懸
姉婘他冽闌栖黜術
吝貼風景固皮滑〻
檏橋儒䍅論京北昂
油油浣𩈘姅潢姅撐
麻低香燒永醒世麻
淡仙娘衣初晃歌兒
姅澄春脫技梗天香
吒高外䩈劍之燕英
縣聰拱噫喈娘尋制
時㐌簪技瓶淶包𣇞
𨄹車馭㐌療濾淋撐

擲錢

哭業坤掣事情
𠀧空䌳晷庄他
𢧵生摂摔車珠
𤯭包兜洛鴨斜
悉㩜産緬傷心
㧒疸台分弹𡟊
貧旁之買化工
𡛔乡婚泣𣅶些
市𣅶鳳乍鴦終
𠀧空几兔𣅶讓
噌兜迻撵𢱎塘
咻𡍢哏拜𤯩𡖑

㗂兜縁閑兜命貝些
時吁岄約噌兜縁𦁀
𡋂紅没念𪹭油鞋花
衣墓兜主埃麻咏𢹇
說瞻𨆫𠀧濯澶珠沙
𡍢涙分薄拱兜𡍢終
𥊚撑痾痗腾紅酡坡
書台托宁乡魔空𢩮
市𣅶惜緑貪紅兜埃
産低些劒没𢫕䃣香
和兜𣅶𣂛深廣別朱
𢱖𠶑把鞋𣆞寡跐𪪳

Khóc than khôn xiết tự-tình
Khéo vô duyên bấy là mình với ta
Đã không duyên trước chẳng thà[1]
Thì xin[2] chút ước gọi là duyên sau.
Sắm sanh nếp tử xe châu
Bụi hồng[3] một nắm mặc dầu cỏ hoa
Trải bao thỏ lặn ác tà
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm"
Lòng đâu sẵn mối thương-tâm
Thoắt nghe, Kiều đã đầm đầm châu sa
"Đau đớn thay phận đàn-bà!
Lời rằng phận bạc cũng là lời chung
Phụ phàng chi mấy. hoá-công!
Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phôi pha
Sống làm vợ khắp người ta
Hại[4] thay thác xuống làm ma không chồng!
Nào người phượng chạ loan chung
Nào người tiếc lục tham hồng là ai?
Đã không kẻ đoái[5] người hoài
Sẵn đây ta ~~kiếm~~ cắm một vài nén hương
Gọi là gặp-gỡ giữa đường
Họa là người dưới suối vàng biết cho
Lầm-dầm khấn-vái nhỏ to
Rập ngồi bả cỏ[6] trước mồ bước ra

(1) Q: mà (2) Q: chi (3) Q: vùi nông (4) Q: Khéo (t.d)
(5) T: mến (t.d); Q: đoái (6) Q: vái gật

Một vùng cỏ áy bóng tà
Gió hiu hiu thổi một và(1) ngọn lau
3 Rút trâm sẵn giắt mái đầu
Vạch(2) da cây vịnh bốn câu ba vần
Lại càng mê-mẩn tâm thần
Lại càng đứng lặng tần-ngần chẳng ra
Lại càng ủ-dột nét hoa
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vắn dài.
Vân rằng: "Chị cũng nực cười
Khéo dư nước mắt khóc(3) người đời xưa!"
Rằng: "Hồng-nhan tự ngàn xưa
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu
Nỗi niềm tưởng đến mà đau
Thấy người nằm đó, biết sau thế nào?"
Quan rằng: "Chị nói hay sao
Một điều là một vận vào khó nghe
Ở đây âm khí nặng nề
Bóng chiều đã ngả, dặm về còn(4) xa"
Kiều rằng: "Những đấng tài hoa
Thác(5) là thể phách, còn là tinh anh
Dễ hay tình lại gặp tình
Chờ xem ắt thấy hiển linh bây giờ(6)"
Một lời nói chửa kịp thưa
Phút đâu trận gió cuốn cờ đến ngay.

(1) Theo Q, T: ba sai (2) T: 扌百, Q: 拍 (3) T và Q sai t.d
(4) Q: Hoè (5) Q chết (6) Q và T sai t.d 賒, 𣇞

沒蓬軲愛𢀭料
揮聲産擠膚頭
吏強迷擻心神
吏強塢渓湼花
雲浪姉拱喑唭
浪紅顏自訢初
溇念想典膺𠆳
覔浪姉吶咍牢
於低陰氣𩃳㴓
翻浪仍等才花
易合情吏及情
沒𡍚吶渃及𨁪

腮賔躉𨇒沒𠃣荒牢
拍胕核𤝞罕勾𠀧韻
吏強𡍚朗秦銀極𪿍
愁潑坦綏珠沙𢾀賤
窖餘渃眛哭䏧哄初
巧調薄命固除埃𡎝
覺䏧𥈶姤別𣋽世市
沒調𦓡沒遷包苦瞻
𦝄朝𠊛我䁛術群𨀈
托𦓡体魄群𦓡精英
徐𧶮乙覺顛靈悲賒
丿𡎝障腮捲旗典𡌿

14 sai như nhau 7 𡎝

12 槐

10 chữ mất cũng sai như trên

7 拍

12

7 chữ giò cũng viết sai như vậy

chữ xem lại đây vì sau viết như ở đây

洵洵覩祿孩核
提澄院臉吝睐
樞聦埃乃調鑿
有情些吏返些
缶恙顕現朱詁
黍辣㑗御排個
用浪姘於姘術
齄澄覚没文人
提携䏼𧝏臉䏼
雪印色駆駒㾭
鼻縣買𢗉樞馱
難交吝跳㸦撑

於𥿤蒙固香𩵋乜撥
踏𨍭曽跳潦印停停
娘浪花寔精誠㧡縣
㧡涎幽顕買兕姉㛪
謝恙娘吏綏㴱眉𠺫
格核吏掐没排吉詩
槊鑛㘿缶啫瞄財財
弄攏𢭃叩跳吝𨈫氷
𧉤頭𫍚没排繩𢭃𢭃
點坡味襖槊𪙀䏼歪
客咜𡨄駆紭花叙情
没灌㚉体核瑣㮇瑤

Ào ào đổ lộc rung[1] cây
Ở trong dường có hương bay ít nhiều
Đè chừng ngọn gió lần theo
Dấu dày từng bước in rêu[2] rành rành
Mặt nhìn ai nấy đều kinh
Nàng rằng: "Này thiệt tinh thành chẳng xa.
Hữu-tình ta lại gặp ta
Chẳng nề u-hiển mới là chị em."
Đã lòng hiển hiện cho xem
Tạ lòng nàng lại nối thêm vài lời
Lòng thơ lai-láng bồi hồi
Gốc cây lại vạch một bài cổ-thi
Dùng-dằng nửa ở nửa về
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần
Trông chừng thấy một văn nhân
Lỏng buông tay khấu, bước lần dặm băng
Đề huề lưng túi gió trăng
Sau chân theo một vài thằng con con
Tuyết in sắc ngựa câu dòn
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời
Nẻo xa mới tỏ mặt người
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình
Hài văn lần bước dặm xanh
Một vùng như thể cây quỳnh cành dao

(1) theo Q; T: dời (t.d)

(2) theo Q; T đặt ngược: rêu in.

Chàng Vương quen(1) mặt ra chào
Hai Kiều e mặt nép vào dưới hoa
Nguyên người quanh quất đâu xa
Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-anh
Nền phú-quí, bậc tài danh
Văn chương nết đất thông minh tính giời
Thiên tư tài mạo tột vời
Vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa
Chung quanh vẫn đất nước nhà
Với Vương quan trước vẫn là đồng-thân
Vẫn(2) nghe thơm nức hương-lân
Một nền đồng-tước khoá xuân hai Kiều
Nước non cách mấy buồng điều
Những là trộm dấu thầm yêu chốc mòng
May thay giải-cấu tương phùng
Gặp tuần đố(3) lá, thoả lòng tìm hoa
Bóng hồng lác thấy nẻo xa
Xuân lan, thu-cúc mặn mà cả hai
Người quốc-sắc, kẻ thiên tài
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e
Chập chờn cơn tỉnh cơn mê
Rốn ngồi chẳng tiện, dứt về chỉn khôn
Bóng chiều như giục cơn buồn
Khách đà lên(4) ngựa, người còn ghé theo

(1) theo Q, T: chỉ (t.d)   (2) Q: trộm
(3) Q: đố 覩 ; T: 妬   (4) theo Q; T: xuống (lầm)

[illegible]

払王揞梗黜朔
原𦖑𦓡偏浼縣
𡢐富貴𡎢才名
天資才貌𢪀𢭮
終𦓡列坦渃茹
列瞳賫𠻀鄉隣
渃𡽫隔𠃣𣘃桃
枚台𨖲垢相逢
𦝄紅落覔𡗶縣
𦖑固色几天才
執𡏧干省千迷
𦝄朝如逐千盃

台𦖻𦓡梗納包𦹵花
戶金𥿗重本茹簪纓
文章湼坦聰明性歪
𠊛𦤾風雅黜外豪花
買王覔𨋣列𠒦同親
𢲨𡢐銅雀鎖春台嬌
仍𠒦濫晒𢬣妖祝家
𨖅旬婚莬𢯢悪尋花
春蘭秋菊漫麻奇台
情𤎜如𥸷梗𡢐群𢂎
𦋦𢀨𠁀便撰備參坤
客陀𡗶𡨌𦖑群𦡟蹺

[illegible]

Cả tờ này, nét chữ xiên xẹo, mất chữ sai nhiều - Ý chừng một người thợ vụng khác

[illegible]

渧涓渃泚𤁕漂
邊求絲柳𦛌朝切他

𦍛自跛蹎帳花
樞歪洛肉鉦陀收空

𤷱娥永永慈𢙱
鐄揺痕渃核朧𦛌𡽫

海棠乜𦬑東鄰
渫霜撩𩂊榧春𤽗陀

𣳔命𦝄瞭素娥
逍塘斯買𣳔縣排排

駅𦟐典世𤽗催
𦹵繁花拱𤽗𦹵補挨

駅湥𢷀撵彡之
𣉹𨤔別固緣之台空

𧜖昂𡗶𦄾邊𢙱
鋮勾絕妙寓勳性情

征征𦛌月𢢀萌
𢷀柴邊篆沒命燒燒

率㴜覓沒小𡛔
固朝風韻固朝清新

霜印𣘃雪坡身
𣳔鐄蘯蕩如斯如縣

𠻃悶𥨨晦嗟𤽗
桃源落𨷈𤽗麻典低

7 連 遳   5 𢢀 蘭   11 萬 9 色   13 𣳔   3 𢷀 9 𢙱   4 苦 10 佬   渧涓渃緣

Trương này viết nôm cẩu thả, ví dụ chữ 鐄 → 𧵑. Chữ tiếp viết bằng cách tắt 燒 → . Có lẽ ở bản in cũ hơn còn lại.

Dưới dòng[1] nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt-tha
Kiều từ trở gót trướng hoa
Mặt trời gác núi, chiêng đà thu-không
Gương nga vằng-vặc đầy[2] song
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân
Hải đường rả ngọn đông lân
Giọt sương treo[5] nặng cành xuân la đà
Một mình lặng ngắm ~~bóng~~ Tố-nga
Rộn đường gần với nỗi xa bời bời
Người mà đến thế thì thôi
Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi!
Người đâu gặp gỡ làm chi
Trăm năm biết có duyên gì hay không?
Ngổn ngang trăm mối bên lòng
Nên câu tuyệt-diệu ngụ trong tính tình.
Chênh chênh bóng nguyệt xế mành
Tựa ngồi[3] bên triện một mình thiu-thiu
Thoắt đâu thấy một tiểu-kiều
Có chiều phong-vận, có chiều thanh-tân
Sương in mặt, tuyết pha thân
Nhạc[4] vàng đảng đảng như gần như xa
Rước mừng, đón hỏi dò la:
"Đào-nguyên lạc lối đâu mà đến đây?"

Q viết: vằng đầy tiễ song
(1) Q: Khe (2) ~~Theo Q~~; VT: [illegible] (t.d)
(3) Q: lan (4) Q: Sen (5) Trái Q đều treo

Thưa rằng: "Thanh-Khí (1) xưa nay
Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên.
Hàn-gia ở mái tây-thiên
Dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.
Mấy lời hạ-cố đến nhau
Mấy lời hạ-tứ ném châu gieo vàng
Vâng trình hội-chủ xem tường
Mà xem trong sổ đoạn trường có tên
Âu đành quả-kiếp nhân-duyên
Cùng người một hội, một thuyền đâu xa.
Này mười bài mới mới ra
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vời."
Kiều vâng lĩnh ý đề bài
Tay tiên một vẩy đủ mười khúc ngâm.
Xem thơ nức nở (2) khen thầm
Giá đành tú-khẩu cẩm-tâm khác thường
Vì đem vào tập đoạn-trường
Thì treo giải nhất, chi nhường cho ai.
Thềm hoa khách đã trở hài
Nàng còn cầm lại một hai tự tình
Gió đâu sịch bức mành mành
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao
Trông theo nào thấy đâu nào
Hương thừa nhường hãy ra vào đâu đây

(1) T: 声, Q: 清 sai   (2) Q: thỏm 添

竦涙吉氣初卺
寒家於屑西吁
傘慈下顧典饒
㸙呈會主祐詳
歐停果切因緣
忍进排買買黜
翹㸙願意題排
祐竦嗤吆看恍
杏挠乏集斷腸
墻花客亟𠭯鞋
邊凫擲幅萌又
鼙𧿹前覺堯前

買共饒眹坓聃𢀖愲
㪷洢潴汕迶連固撟
傘坙下賜捻珠招鐄
麻祐勔数斷腸固幣
共駈没會没船𢀖脎
勾神吏𢀖筆花鑪拐
栖儒没鮇𩠐进曲吟
價竹繡口錦心恪常
時撩解一之䔖朱娭
㞃群拎吏没台叙情
醒黜買别涙命占包
香乘蒙㗂黜㐌𧁷低

浽命量慮更遲
塘賒擬浽𢖖尼麻驚
花𤀞蘋泼㐌行
別緣命別分命世催
浽禎笭又㳥涪
擬隊干吏㴋潧隊干
噎嬌嚧吧帳鵉
茹萱秩醒晦干故之
故𨆝陳獨更虧
牟花梨唉淫混𤂬湄
踈浪𡭧分𤵺踈
養生推女邃絲渚填
𣇜𣈜制𡓇淡仙
𥈶趍卒𧡊應連占包
断腸𦋦教世芇
排黜世𠂊詠𨒒世貧
據𥪞夢兆麻推
分𡥵催固黜之枚𢖖
吙涙夢兆據覺
俸空嘆惱職愁擬市
呷坙勸解澁高
渚衝調擬㐌濡脈霜
外窻兎矢鶯燌
腋墻葻柳𩙻昂𨻫萌

Một mình lưỡng lự canh chầy
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh
Hoa trôi bèo dạt đã đành
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi
Nỗi riêng lớp lớp sóng dồi[1]
Nghĩ đòi cơn lại sụt sùi đòi cơn
Giọng Kiều rên-rỉ trướng loan
Nhà huyên chợt tỉnh hỏi cơn cớ gì?
Cớ sao trằn-trọc canh khuya
Mầu hoa lê hãy dầm dìa giọt mưa
Thưa rằng: "chút phận ngây thơ
Dưỡng sinh ~~H~~ đôi[2] nợ tóc tơ chưa đền
Buổi ngày chơi mả Đạm-tiên
Nhắp[3] đi thoắt thấy ứng liền chiêm bao
Đoạn trường là số thế nào?
Bài ra thế ấy, vịnh vào thế kia
Cứ trong mộng-triệu mà suy
Phận con thôi có ra gì mai sau"
Dạy rằng: "mộng-triệu cứ đâu
Bỗng không mua não, chác sầu nghĩ nao[4]."
Vâng lời khuyên giải thấp cao
Chưa xong điều nghĩ đã dào mạch tương
Ngoài song thỏ-thẻ oanh vàng
Nách tường bông liễu bay ngang trước mành

(1) Theo Q ([illegible]); T: vùi (2) Trừ Q: suy (t.d)
~~(3) Q: ngẫu (sao)~~ (4) Q: phải

Hiên tà gác bóng chênh chênh
Nỗi riêng riêng chạnh tấc riêng một mình
Cho hay là thói hữu-tình
Đố ai dứt mối tơ mành cho xong
Chàng Kim từ lại thư-song
Nỗi nàng canh-cánh bên lòng biếng khuây
Sầu đong càng khắc càng đầy
Ba thu trọn[1] lại một ngày dài ghê
Mây Tần khoá kín song the
Bụi hồng liệu nẻo đi về chiêm bao
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao
Mặt mơ tưởng mặt lòng ngao ngán lòng
Buồng văn hơi lạnh như đồng
Trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan
Mành tương phất phất gió đàn
Hương dây[2] mùi nhớ, trà khan giọng tình
Vì chàng duyên nợ ba sinh
Làm chi đem thói khuynh thành trêu ngươi
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người
Nhớ nơi kỳ-ngộ vội dời chân đi
Một vùng[3] cỏ mọc xanh rì
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu
Gió chiều như gợi cơn sầu
Vi lau hiu hắt như gợi trêu

(1) T và Q: 論 đọc là trọn, giọn nghĩa là thu ngắn
(2) T và Q: 湊 dây nghĩa là dính vào. (3) Q: dòng
T: [illegible] → [illegible] có thể đọc là vùng, nhưng thường viết [illegible]
có thể là lầm [illegible] mà lầm ra [illegible]

軒斜擱胼征征
朱咍罢遣有情
払金自吏書窻
愁冬強刻強苔
還秦鑱譴窻䋎
旬腰缺砷油耗
鱺文𪾺冷如銅
萌湘拂拂𢣂彈
杳庄綠女巨生
氷鐶牧昙牧鼎
没朔鞋木撐蕭
臆朝如改干愁

傾

泼傎禎鄭鄲禎没命
姳埃攄綯緣萌朱衝
泼娘更更遶䓀哂廅
巨秋論吏没晭賤稽
塘紅料梟𡥵術占包
梄憐想梄𢢳數𡞕𢢳
竹狮𢬣鬼緣淵㛪鴦
香瘦味女柰瀟嘽情
乂之挑腿領城招𦝄
牧尼奇遇倍移直𤼸
渃吟韻物覺之友共
韋羊賞乙如年改撩

12 年　10 魁

2 湘　10 汤　6 羨
2 傾 làm như trên
10 cũng làm như vầy
13 陸
7 塘 8 紝
4 như vầy
3 潟

芸穫妝乜想鼕
審嚴謹積高墙
羅疎絲柳㦖萌
伞客關揀苻嵗
秦銀蹐梓脉数
兜茹吳越商家
袮調道夺海税
固核固𥒥産床
惘悗淮乆𥩯排
憲粐姅怯便還
㓵學銅鎖原封
忍自館客鄰羅

糊

㥋㥋提梟藍橋吝郎
件泖苑耀擺塘躲撑
昆鶯學吶達梗美嗽
汜墻花用别𠊛於兜
蹈䑸袂覩眉𡢐固茹
驍空𢩮戶臥跺渚術
襊彈役册提携遺邇
固斬攪翠渥鐄渚派
巴生歐罕條至之低
墻東騎昧𣈜𣈜恒𡍢
絕霿市覺滕紅乾𢁋
旬朦潘晚𢜠吒嗜𡉳

13 瞻 · 2 糊 · 10 妬 · 5 cuối vay · 4 憤

Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều
Xăm xăm đè nẻo Lam-kiều lần sang
Thâm nghiêm kín cổng[1] cao tường
Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh
Lơ thơ tơ liễu buông mành
Con oanh học nói trên cành mỉa-mai
Mấy lần cửa đóng then gài
Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu
Tần ngần đứng trót[2] giờ lâu
Dạo quanh chợt thấy mái sau có nhà
Là nhà Ngô-viết thương-gia
Buồng không để đó người xa chưa về
Lấy điều dạo học hỏi thuê
Túi đàn cặp sách đề-huề dọn sang
Có cây có đá sẵn sàng
Có hiên Lãm-thúy nét vàng chưa phai
Mừng thầm chốn ấy chữ bài
Ba sinh âu hẳn duyên trời chi đây
Song hồ[3] nửa khép cánh mây
Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông
Tấc gang đồng tỏa nguyên phong
Tuyệt mù nào thấy bóng hồng vào ra
Những là quán khách lân la
Tuần trăng thấm thoát nay đã thêm[4] hai

(1) Theo Q: 幘 → 漬 cống; T: cổng 槓   (2) T và Q 梓
(3) Dự đoán; T: 粡, Q: 糊 vô nghĩa. (4) Theo Q: 瞎, T 噡 (t.d)

Cách tường phải buổi êm trời
Dưới đào nhường có bóng người thướt-tha
Buông cầm, xốc áo vội ra
Hương còn thơm nức, người đà vắng tanh
Lần theo tường gấm dạo quanh
Trên đào lác thấy một cành kim-thoa.
Giơ tay với lấy về nhà
Nầy trong khuê-các đâu mà đến đây
Gẫm âu người ấy báu nầy
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm
Liền tay ngắm-nghía biếng nằm
Hãy còn thoang-thoảng hương-trầm chưa phai
Tan sương đã thấy bóng người
Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn ngơ
Sinh đà có ý đợi chờ
Cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng:
"Thoa đây(1) bắt được hư-không
Biết đâu Hợp-phố(2) mà mong châu về?"
Tiếng Kiều nghe lọt bên kia:
"Ơn lòng quân-tử(3) sá gì của rơi.
Chiếc thoa nào của mấy mươi
Mà lòng trọng-nghĩa khinh tài xiết bao"
Sinh rằng: "lân-lý ra vào
Gần đây nào phải người nào xa xôi

(1) Q: nầy (2) Đoán; T và Q: 補 (t-d)

(3) Q: người

隔墻沛𣇜淹丕
𣦍桃蒙固廦𠊛切他
擴琴捉襖倍𠚢
香群賁㖠𠊛陀永醒
吝蹺墻錦蹈觥
連桃落覔没梗金釵
㧅栖損祕術茹
尼𥪞閨閣浽麻典低
錦歐𠊛衣宝尼
拯緣渚易𠓨栖埃拎
連栖𥆂𥆾別膓
唉群倘倘香沉渚派
散霜𥶇筧𣇞𠊛
觥墻𠚢㐌尋類謹魚
生陀固意待徐
隔墻連嗜賖迻濈惹
鈫浽扒特虛𡋂
別浽合補麻蒙珠術
嗜𦖑聽律邊箕
恩惹君子詑之貼𧶭
隻鈫芾貼仐进
𡢐惹重義輕財掣包
生浪鄰里𠚢𠓨
斯低芾沛𠊛芾賖吹

吝

10 浦

8 𠊛 2 尼 13 嚴

10. cũng viết sai như vậy

7

特曷如些貧涞
余数買特没聠
倍術滛祕貼茹
擾還蹺跐院墻
哃嘹拱意溪提
淚自偶尒没餞
昌枝併𠀧撿癠
朐蹁如嘹官還
便低嗔没台調
謹魚娘買𨇜淚
油𢼂蔸𦼔紙紅
𥕄𢙱[illegible]榤爲花

討陀少惴𢙱𧡊閉𨁪
𠇍頭洴些念西𥌅兒
釗黄堆隻巾緋没旗
沛𧡊歇怨憎淋拯而
几涊澛輻𧡊噞儈頭
撓龍濫悋閉数𠀧瘖
客𠢞埃别哆群歇𨁪
陳陳没分抱核𠀧料
臺𦨭燸典酒瓢朱庄
䠩茹氷雪質恒菲封
鋮庄時拱在𢙱媄吒
祕强𠀧别尭𢊍敢𨇜

Được rày nhờ[1] chút thơm rơi
Kể đà thiểu-não lòng người bấy nay
Bấy lâu mới được một ngày
Dừng chân gạn chút niềm tây gọi là."
Vội về thêm lấy của nhà
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông
Vén[2] mây rón bước ngọn tường.
Phải người hôm nọ, rõ ràng chẳng nhe?
Sượng-sùng dở ý[3] rụt rè
Kẻ nhìn rõ mặt, người e cúi đầu
Rằng: "Từ ngẫu-nhĩ gặp nhau
Thầm trông trộm nhớ bấy lâu đã chồn
Xương mai tính đã rũ mòn
Lần lừa ai biết hãy còn hôm nay
Tháng[4] tròn như gửi[4] cung mây
Trần trần một phận ấp cây đã liều
Tiện đây xin một hai điều
Đài gương soi đến dấu bèo cho chăng?"
Ngần-ngừ nàng mới thưa rằng:
"Thói nhà băng-tuyết chất hằng phỉ phong
Dù khi lá thắm chỉ hồng
Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha
Nặng lòng xót liễu vì hoa
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa"

(1) T và Q: [illegible]　　(3) T và Q: 拱. Nếu là giữ thì 守
(2) Q: bực　　(4) Q: nằm tròn như Mười

Sinh rằng: "Rày gió mai mưa
Ngày xuân đã dễ tình cờ mấy khi
Dù chăng xét tấm-tình si
Thiệt ta mà có ích gì đến ai
Ước chi[1] gắn bó một hai
Cho đành rồi sẽ liệu bài mối-manh
Khuôn thiêng dù phụ tấc thành
Cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời
Lượng xuân dù quyết hẹp hòi
Công đeo ~~đang~~ đuổi chẳng thiệt thòi lắm ru!"
Lặng nghe lời nói như ru
Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngùng
Rằng: "trong buổi mới lạ lùng
Nể lòng, có nhẽ cầm lòng cho đang
Đã lòng quân tử đa-mang
Một lời vâng-tạc đá vàng thủy chung"
Được lời như cởi tấm lòng
~~Soạn~~ Dở[2] kim ~~thoa~~ hầu với khăn hồng trao tay
Rằng: "trăm năm cũng từ đây
Của tin gọi một chút này làm ghi"
Sẵn tay bỏ[3] quạt hoa quì
Với cành thoa ấy tức thì đổi trao
Một lời gắn bó tất giao
Mái sau nhường có xôn xao tiếng người

(1). Q: chút (2) Theo Q: 拱; T: soạn 撰 tự dạng giống 拱, cũng có nghĩa (3) T và Q: 把 nghĩa là cầm, bưng lên.

生浪𣋚𩙍枚湄
𣈜春㐌易情期𠇍欺
油極察𢜠情𤹘
舌些麻固益之典埃
約之哏咘泼𠓨
朱停耒仕料排纙萌
悃㦖油負𡬷誠
拱料補過春撑泼𠁀
量春油决狹𢶢
功扨𨆷極舌催𡗋由
明聍𠰘吶如油
朝春易遣涅秋礙顒
浪𥪝𣇜買𨔍𨓡
𢘾𢚸固𥪝擒𢚸朱當
㐌𢚸君子多忙
泼𠳒吩鑿𥒥鐄始終
特𠳒如𢯏𢜠𢚸
拱金珠貝巾紅拌𢬣
浪𤾓𢆥拱自低
貼信噲泼𡮈尼範記
産𢬣把獻花葵
貝梗釵𠃅卽特對拌
泼坠哏咘滕膠
𩮫𢀭羕固喀噪𠯇𠊛

361

125

倍傍蒐用花淶
自番碆别歲鐄
淹洋泼帶農滁
泼墻雪點霜𡢐
吝𡗶䏧𢣂晧腠
𥆾皮生日外家
熠烞𨫊所禊襘
茹香淸永泼命
時珍式式產排
隔花壮坐啫鐄
責𢣂狗哏貝𢣂
仍𢀨㙮攸𣘃愁

洋2

𢬣術書院娘移樓粧
情強滲嶽𢣂強謹魚
𨖲𨨨頭怒𨖲徐𪀄𧶬
信春攬易𧹛術朱能
綠紅𧺃錄𠁀澄春戈
蓬台堂𦁀女𢀨台𡞕
下𤼸泼祇𧿆恾𠎣諕
𠴍饑會𨖅𠁀停𣋚𨇜
𨄴𨍦率率𨀈𨁮價墻
𦁀花𠁀覔固扒𨀈𨨨
焒香視底冷湃閉数
雪霜柒𡛔價頭花𣶒

9祝 4哱 1𠯇

6𢯏 𤻻 10切 2湘 7𨅹 5,6 抹插 7𠹾 2 44 4哱 14森 chữ với hai bàn nhìn kh. 9祝

Vội vàng lá rụng hoa rơi
Chàng về thư-viện, nàng dời lầu trang
Từ phen đã biết tuổi vàng
Tình càng thấm thía, lòng càng ngẩn ngơ
Sông Tiêu[2] một dải nông tờ
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia
Một tường tuyệt điểm[3] sương che
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng
Lần lần ngày gió đêm giăng
Thừa[4] hồng rặm lục đã chừng xuân qua
Ngày vừa sinh-nhật ngoại-gia
Trên hai đường, dưới nữa là hai em
Tưng bừng sắm sửa áo xiêm
Biện dâng một lễ xa đem tấc thành
Nhà hương thanh-vắng một mình
Gẫm[5] cơ hội-ngộ đã dành hôm nay
Thời-trân thức thức bưng tay[6]
Gót sen thoắt thoắt dạo ngay mái tường
Cách hoa sẽ dắng[7] tiếng vàng
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông
"Trách lòng hờ hững với lòng
Lửa hương chốc để lạnh lùng bấy lâu
Những là đắp nhớ đổi sầu
Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râm

(1) Q: thiết (nét khoắt mới chưa) (2) Q: Tương (3) T và Q: 點.
(4) theo Q; T lắm ra tờ (â.d) (5) theo Q, T lắm (t.d)
(6) theo Q; T: sẵn bày. chữ 排 có thể là 插 (sẵn tay) (t.d)
(7) theo Q; T sai t.d.

121

. Nàng rằng: "Gió bắt mưa cầm
Đã cam tệ với tri-âm bấy chầy
Vắng nhà được buổi hôm nay
Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng"
Lần theo núi giả đi vòng
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào
Xắn tay mở khoá động đào
Rẽ mây trông tỏ[1] lối vào thiên thai
Mặt nhìn mặt, càng thêm tươi.
Bên lời vạn-phúc, bên lời hàn huyên
Sánh vai về chốn thư hiên
Ngâm[2] lời phong-nguyệt, nặng nguyền non sông
Trên yên bút-giá thi-đồng
Đạm thanh[3] một bức tranh tùng treo trên
Phong sương được vẻ[2] thiên nhiên
Mặn mà nét bút càng nhìn càng tươi
Sinh rằng: "Phác-họa vừa rồi
Phẩm đề xin một vài lời thêm hoa"
Tay tiên[4] gió táp mưa sa
Khoảng trên dừng bút, thảo và bốn câu
"Khen tài nhả ngọc phun châu
Nàng Ban, ả Tạ cũng đâu thế này
Kiếp tu xưa vị chẳng dày
Phúc nào đổi được giá này cho ngang

(1) theo Q; T: sang (2) Q: gẫm
(3) T và Q viết lầm ra tình 情 (tđ) (4) theo Q; T viết lầm ra: Ngộ khi (người chép đọc thuộc lòng nên lầm)

娘浪㳥扒湄搞
永茹特聀歆陰
各蹺岃假𡢐妄
趂𦝄𦑃鎖洞桃
禍𨀒禍強添鮮
嫪𪀚衛准書軒
達案筆架書同
風霜特歷天然
生浪樸盡皮耒
遇𫢩㳥匝湄沙
看才狠𤤰噴珠
㛪修初吵極磨

4 𩈘

𪰛甘弊貝知音閑遐
祕悉噲𡶀迎低謝悉
𦣰墻羨固氣通買撰
技逮𨑗燴𡊰包天台
邊坙萬福邊坙寒𠱤
吟坙風月𥗜願𡼹淹
淡情沒幅楨松撩連
𢭸麻𪸔筆強𦗏強鮮
品題䫽沒排坙添花
𥌀達停筆討些罕勾
娘班妸謝拱擧世尼
福芇撐特價尼朱昂

10 特

金雲翹

10 特 4 𠳨

14 như nhau

1. 2 𤤰仙𨕭遇匝湄沙 8 達 12 巴䢖

Cả câu đổi 4 𡎝盡

8 Hai bản y nhau

7 噏錦

4 Hai bản đều sai 11 𪂲

9

409
123

娘浪凜烈容光
擬命分當家𦖑婷
攸自觧咲𠰘寫
𠹾花發越𩈘外
𩛷𠊛吏瞭典些
生浪邂逅冤緣
油𢭂覺解結典調
𦗏調曲裡慇勤
聘盃𢹣極音學
永茹極便𠀧佳
典茹皮覚信如
閑外倍撿𥶄纏

極𢹣玉佩時坊金門
困撑𠓨別旋倫𢈱能
固𠊛相士斷証𠬠𠀲
𧵑秋薄命𠬠𦼔才花
𠬠𩵽𠬠𡮈別冤固牒
初𡢐人定勝天拱𧵆
時悅鐄𠻀𢈱料貝身
𢚸春泒泒㗖春藏藏
𫥨𩄎𪀄𠀧吟菊嫩𠬉
𠸍払娘買意移𢛝紗
𡥵親群拱席花渚術
𩯀𩯀永𠤆圍𡎥𠬠命

9 氷　3 洩 (nguyên đảo như vậy) 4 𢲃 5 𨁈　3,4 cũng sai như vậy

Nàng rằng: "Trộm liếc(1) dung quang
Chẳng sân ngọc-bội thì phường kim-môn
Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn
Khuôn xanh đã biết vuông tròn mà hay
Nhớ từ năm hãy thơ ngây
Có người tướng sĩ đoán ngay một lời
Anh-hoa phát tiết(2) ra ngoài
Ngàn thu bạc-mệnh một đời tài hoa
Trông người lại ngẫm đến ta
Một dày, một mỏng, biết là có nên?"
Sinh rằng: "Giải-cấu là duyên
Xưa nay nhân định thắng-thiên cũng nhiều
Dù đâu giải-kết đến điều
Thì đem vàng đá mà liều với thân."
Đủ điều khúc-lý ân cần
Lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang
Trông ra ác đã ngậm gương non đoài
Vắng nhà chẳng tiện ngồi giai
Giã chàng, nàng mới kíp dời song sa
Đến nhà vừa thấy tin nhà
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về
Cửa ngoài vội rũ màn the
Xăm xăm băng lối(3) vườn khuya một mình

(1) Theo Q; T lầm ra lẫm liệt (t.d) (2) Theo Q; T lầm ra vẹt (t.d). Nhưng Q lại lầm chữ tiết ở đây với chữ vẫn ở câu 425 (3) Theo Q; T lầm ra vắng (t.d)

Nhặt thưa gương giọi[1] đầu cành
Ngọn đèn trông suốt[2] trướng huỳnh hắt hiu
Sinh vừa tựa án thiu thiu
Dở[3] chiều như tỉnh, dở[3] chiều như mê
Tiếng sen[4] sẽ động giấc hòe
Bóng trăng đã xế, hoa lê lại gần
Bâng khuâng đỉnh Giáp non Thần
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng
Nàng rằng: "Khoảng vắng, đêm trường
Vì hoa cho phải dỗ[5] đường tìm hoa
Bây giờ rõ mặt đôi ta
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao"
Vội mừng làm lễ rước vào
Đài sen nối sáp, song đào thêm hương
Tiên thề cùng[6] thảo một chương
Tóc mây một món[7] dao vàng chia hai
Vầng trăng vằng vặc ~~giữa~~ trong trời
Đinh ninh hai miệng một lời song song
Tóc tơ căn vặn tấc lòng
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương
Chén hà sánh giọng quỳnh-hương
Dải the hương lộn, bình gương bóng lồng
Sinh rằng: "Gió mát trăng trong
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam

(1) T và Q: 檜 có thể đọc gối, gởi (2) T: 達 suốt. nhưng suốt cũng viết 律 như lọt; Q: thấy (3) theo Q, T: cũng (t.d) (4) đoán; T và Q: 連 (5) T: 吐土, Q: 吐杜 (6) T. Q 拱 có lẽ 共 cũng (7) T: 納, Q: 約. có lẽ 納 mới

拍𩈘𦛌搶頭梗
生皮𣽴案燒燒
嗜連仕動戝槐
氺饋嵿峽孅神
娘浪曠丕貼長
悲除熷栖堆些
倍𠢞夕禮達匃
𢧚誓拱討没章
𠦳腠域域匏吞
𩯀絲根𡗶即恙
嗁霞瑚量璃葉
生涙逾洙腠𦣰

浣烟𤇊迷帳螢吃𡊲
拱朝如醒拱朝如迷
膝腠𠁑歲花梨吏斯
群疑戝𠇮聽春憐性
為花朱沛哇塘詩花
別兜来女極罗占包
臺蓮援𢹿意桃漆香
𨕭遷没納刀鑽扮台
丁寧台嗢没㗂雙雙
孳解鑿没芳同典昌
緍𦀊香論屏𦛌膝籠
閉𢧚巷没岡恙渚甘

梼𥿗渚𡝖𤼸盤
娘浪紅葉赤繩
停調月怨花箕
浪聧浽嗜琴臺
𨀈浪賤筱詫之
軒𢪀橑座琴腃
娘浪𢭸閑𥙩𨢇
揚寅𦀊武𦀊文
曲𠿯漢楚戰場
曲𠿯司馬鳳求
稽康尼曲廣陵
過關尼曲昭君

撟藍 技 撩 詗 楚 稽

停客市過𩈘讓所庄
沒𠓺拱𠀧嗜浪相知
𡛔𩈘埃吏惜之貝埃
渚嬾朧仍嘲聽鐘期
𠀧𢆥吠典吠時沛員
𠊛傍生𠀧擒撝昂眉
丕之朱𥖩恚尼宣軍
罡綾藝跐覽䁛宮商
聧點嗜鐵嗜鐄抔饒
聧點如恐如愁沛庄
沒浪流水𠫾浪行雲
姅分戀主姅分思家

韻

10 礦 4 技 khai bàn đều sai 14 哪 12 13 14 扒浪聧浽 1 跱

Chẳng hương chưa nện cầu Lam
Sợ lần-khân quá ra sàm-sỡ chăng"
Nàng rằng: "Hồng-diệp xích-thằng
Một lời cũng đã tiếng rằng tương-tri
Đừng điều nguyệt nọ hoa kia
Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai."
Rằng: "Nghe nổi tiếng(1) cầm-đài
Nước non luống những lắng tai Chung-Kì
Thưa rằng: "Tiện-kỹ sá chi
Đã lòng dạy đến dạy thì phải vâng(2)
Hiên sau treo sẵn cầm trăng
Vội vàng Sinh đã cầm nâng ngang mày
Nàng rằng: "Nghề mọn riêng tay
Làm chi cho ngại(3) lòng này lắm thân!"
So dần dây vũ dây văn
Bốn dây to nhỏ theo vần cung thương
Khúc đầu Hán-Sở chiến-trường
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng xen nhau
Khúc đầu Tư-mã phượng cầu
Nghe ra như oán, như sầu phải chăng
Kê-Khang này khúc Quảng-lăng
Một rằng lưu-thủy, hai rằng hành-vân
Quá quan này khúc Chiêu-quân
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia

(1) Q: chàng rằng: "nghe nổi..."
(2) Theo Q; T: vân 口負 (âd)
(3) Q: ~~ngại~~ (td) nặng

Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như nước[1] suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau rầm-rập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ
Khiến người ngồi đấy mà ngơ ngẩn sầu
Khi tựa gối, khi cúi đầu
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày
Rằng: "Hay thì thật là hay
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào
So[2] chi những bậc tiêu-tao
Thiệt[3] lòng mình cũng lao đao[4] lòng người".
Rằng: "Quen mất nết đi rồi
Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao
Lời vàng vâng lĩnh ý cao
Họa dần dần bớt chút nào được không"
Hoa hương càng tỏ thức hồng
Đầu mày cuối mắt[6] càng nồng tấm yêu
Sóng tình dường đã xiêu xiêu
Xem trong âu-yếm có chiều lả lơi
Thưa rằng: "Đừng lấy làm chơi
Rẽ cho thưa hết một lời đã nao.
Vẻ chi một đoá yêu-đào[5]
Vườn hồng chi giám ngăn rào chim xanh

(1) T và Q: 浩 (2) Q: hựa (3) T: 寔 và Q cũng vậy. Chữ ấy tiếng ~~xưa~~ xưa đọc là thiệt. Sau có lệ vì húy đời Minh Mạng (mẹ vua) mà đọc tránh ra thực, thật. Các chỗ khác thiệt đều 舌. Đây tỏ rõ di tích của bản rất cũ. (5) Theo Q; T: đào yêu (4) T và Q: mặt

501 491 481

體如䁾鶴𠫾戈
䁾寛如邊倘外
院烟欺𢚸欺𤺵
欺擄蹌欺儈頭
㵢䒹時寔罷能
㧾之仍塩蕭𤼸
㵢悄秩㶐擛耒
埊鐄𠬠領意高
花香強𢚸式紅
𣷭情𧢆𡎝漂漂
𧿨㵢停袒𠃣制
尾之㵢朵桃天

濁如浩瀑買沙拌滑
䁾年㳥泣如丕靚湄
遣𠄼𥘷常𢜝魚謹愁
欺紆𢯦曲欺珠堆眉
𥊚𪿒吟蒼吶𦬑世市
寔悉命拱𠢟刀悉𠄼
𥡗猛儸拱性丕別輀
和寅寅扒𡎢𦬑特空
頭眉𩈘𣘦強濃𡶀腰
𥙩𪒹歐厭固朝泥涞
吧朱𧿨𠬃𣽈𡊲𡊲免
園紅之敢埌巢鶕撐

相

5,6 夭桃

10 như nhan

擿

5 清

hai bản viết thiết như vậy

12,13 耗 耗

9 泣

11a

521 511 119

㐌朱𠓨堛布荆
道從夫𧡊𡨸貞𫜵頭
𦋦從𨕭濮中橷
時𡥵𠊛乂埃求𫜵之
沛調咹熇於時
節𤾓𢆥女補𠫾沒𣈜
吟緣奇遇初𠉞
侶堆埃吏𦎡齊崔張
𩄲湄打覩砙鐄
過朝𢧲㐌嚫𠲝燕鸎
𥪞欺執翅連梗
麻𢚸𨱽𢜠㐌呈沒边
𣟂西底冷香願
朱緣潭𦺓𦋦緣彼傍
招梭𠓀拯𡨹床
底𢖖𢧲㥽共払𤳷埃
倍之柳押花奈
群身乙吏填倍固欺
𧡊𠳒端正易𦖑
払強添𢢯添爲𨑮分
𣌝艚皮瀨𩄴𤎜
信兜㐌典閘垠噲𠓨
娘時倍阻𢄂絩
生時𨇜𨃴𡑝桃倍𦋦

6 絩 連

13 倍

6 𣑎 6 Hai bàn đến sai 9 𥚄 4 悔
10 跐 5,6 như nhau
13 倍

Đã cho vào bậc bố-kinh
Đạo tòng-phu lấy chữ trinh làm đầu
Ra tuồng trên Bộc trong dâu
Thì con người ấy ai cầu làm chi
Phải điều ăn xổi[1] ở[2] thì
Biết trăm năm, nỡ bỏ đi một ngày
Gẫm duyên kỳ-ngộ xưa nay
Lứa đôi ai lại đẹp tày Thôi Trương
Mây mưa đánh đổ đá vàng
Quá chiều nên đã chán-chường yến anh
Trong khi tựa cánh, liền cành
Mà lòng dẻ-dúng đã dành[3] một bên
Mái tây để lạnh hương nguyền
Cho duyên đằm-thắm ra duyên bẽ bàng
Gieo thoi trước chẳng giữ giàng
Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai
Vội chi liễu ép hoa nài
Còn thân ắt hẳn đến bồi có khi"
Thấy lời đoan-chính dễ nghe
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân
Bóng tàu vừa lạt vẻ ngân[4]
Tin đâu đã đến cửa ngăn gọi vào
Nàng thì vội trở buồng thao[5]
Sinh thì dạo gót[6] sân đào vội ra

(1) Q: hổi (2) T: đọc dẩy (3) T và Q: 呈 giành, chữ dành thường viết 停 (4) T và Q: sân vô nghĩa. Ngân: bóng trăng
(5) T: [illegible] → [illegible] thao là thêu, như nơi Hàng Thao. Q: đào (tơ)
(6) Q: bước

M8

Của sai về ngõ then hoa
Gia-đồng vào gửi thư nhà mới sang
Đem tin thúc-phụ từ đường
Bơ vơ lữ-thấn, tha hương đề huề
Liêu-dương cách trở sơn khê
~~Thung~~ Xuân đường kịp gọi Sinh về hộ tang
Mảng tin xiết nỗi kinh-hoàng
Băng mình lên trước đài-trang tự tình
Gót đầu mọi nỗi đinh-ninh
Nỗi nhà tang-tóc, nỗi mình xa xôi:
"Sự đâu chưa kịp đôi hồi
Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ
Trăng thề còn đó trơ trơ
Giám xa xôi mặt, mà thờ thớt lòng
Ngoài ngàn dặm chốc ba đông
Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy
Gìn vàng giữ ngọc cho hay
Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời[1]"
Tai nghe ruột rối[2] bời bời
Ngập ngừng[3] nàng mới giãi lời trước sau
"Ông tơ ghét bỏ chi nhau
Chưa vui xum họp, đã sầu chia phôi[4]!
Cùng nhau trót đã nặng lời
Dẫu thay mái tóc, giám dời lòng tơ

(1) T và Q: 縢 → 騰 (t.d) (2) Q: nổi
(3) T: 忍如 nhỏn nhơ, vô nghĩa; Q: 忍凝 nhẫn ngừng vô nghĩa. Chắc là 急凝 ngập ngừng
(4) T: 林 → 杯 bôi hay phôi; Q: pha phôi (t-d) 坡→皷

閑柴皮吁杅花
家童𠓨𠳨書茹買郎
恍信叔父辞堂
巴為旗磧他鄉提携
遼陽隔阻山溪
椿堂急噲生術訴衷
𫅷信掣渃鶩惶
氷命輦𫢩臺糖叙情
蹎頭毎渃丁寧
渃茹𠯿𡽫渃命賒吹
事浇渚及堆囬
緣浇渚及沒巠拼絲
賸誓群婼猪猪
敢賒吹楅麻𠻵𢯛悲
外蔚敦祈巨多
緐愁歎撲朱衝群泥
屋鐄符玉朱能
朱停悲几隨𨖲歴垂
聰聰腓綰排排
怨如娘買𢬣巠擢嫲
翁絲佶補之饒
渚㥋森合色愁支林
共饒卒㐌張𠯿
西台眉還敢移悲綏

嘞

13 魅
14 杯

冀 13,14 坡配 4 淩 7 8 凝 13 5 推 7 冰 14 精

571 561

胥包𦛌待解徐
𠀧願台許同心
群瀧群渃群䖏
用宇渚怒移𠄩
礦顛泼跳波除
撲鞍樹揀倍傍
慍內風景圭卧
悶卧䜹聰旬湄
娘蒋埃㧅斬西
蘢澄𤈜𡧲窻頭
秦銀𨁪蹐樓棹
寒喧渚及㗂是

2 鞍 2 孚

擬卧安漨解湄惝恍
暴詞誓極措琴舡𤅶
群衛群攸與卧歇啓
章東龍𠀧𨀈𡄩棈茹
泼歪珍重珠沙余行
緬愁仕姅跳塘𠼾亡
頭梗鶴日贍歪𠁑頭
泼娉𡡇揀相思泼時
𠓀回問日如圍䋥絲
花瀋䜊櫗柳賒亮鐄
泼圍𣎃𧦕外鄉買衛
差倚俸覓罘皮咯嗃

9 𥌀 13 櫄

9 札 8 曲 14 卧 2 Hai bản nhau 9 鴞 13 櫄 2 孚 13 待 11 犄

Quản bao tháng đợi năm chờ
Nghĩ người ăn gió nằm mưa xót thầm
Đã nguyện hai chữ đồng-tâm
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai
Còn non, còn nước, còn dài
Còn về, còn nhớ đến người hôm nay"
Dùng dằng chưa[1] ~~kịp nhẫn~~ nỡ[2] rời tay
Vừng đông trông đã đứng ngay nóc nhà
Ngại-ngùng một bước một xa
Một lời trân trọng châu sa mấy hàng
Buộc yên quảy gánh vội vàng
Mối sầu xẻ nửa, bước đường chia hai
Buồn ~~thay~~ nơi[3] phong-cảnh quê người
Đầu cành quyên[4] nhặt, cuối trời nhạn thưa
Nào người cữ gió tuần mưa
Một ngày nặng gánh tương-tư một ngày
Nàng thì đứng tựa hiên tây
Chín hồi[5] vấn vít như vầy mối tơ
Trông chừng khói ngất song thưa
Hoa trôi giạt thắm, liễu xơ xác vàng
Tần ngần dạo gót lầu trang
Một đoàn mừng thọ ngoại-hương mới về
Hàn-huyên chưa kịp giã-đề
Sai nha bỗng thấy bốn bề xôn xao

(1) Theo Q; T: 字 (t.d) (2) T và Q: [illegible] nỡ
(3) T và Q: [illegible] ~~vô nghĩa~~ nơi: theo nghĩa. Có lẽ nguyên chữ [illegible] thay mà lầm ra. Hay là [illegible] xem mà lầm ra (4) Theo Q; T: ~~quên~~ hạc (t.d)
(5) Q: khúc (t.d)

Người dắt thước, kẻ tay đao
Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi
Già-giang một lão một trai
Một dây vô loại buộc hai thâm tình
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh
Rụng rời đọt liễu[1] tan tành gởi may[1]
Đồ tế-nhuyễn, của riêng tay
Sạch sành sanh vét[2] cho đầy túi tham
Điều đâu bay buộc ai làm
Này ai đan rập[3], giật giăm[3] bỗng nhưng
Hỏi ra sau mới biết rằng
Phải tên xưng xuất tại thằng bán tơ
Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lừng mây
Hạ-từ van lạy suốt ngày
Điếc tai lân-tuất, phụ tay tồi tàn
Rường cao rút ngược dây oan
Dẫu rằng[4] đá cũng nát gan lọ người
Mặt trông đau đớn rụng rời
Oan này còn một kêu trời nhưng xa!
Một ngày lạ thói sai nha!
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt-nhục vẹn tuyền
Trong khi ngộ biến tùng quyền biết sao.

(1) T: 柳 Q: 柳, và T: 檜 Q: 憎. Có lẽ [illegible] — [illegible]; 柳 → 機 [illegible] khung cửi, và gởi may. (2) theo Q; T: 掝 quét
(3) Q: [illegible]; rập là cái bẫy để úp chim. Giăm bẫy
(4) Q: e người

591 581

臥腋犢几䎶刀
枷犴㳫老㳫雅
吞茄嗹嗜蛛撐
圖細軟貼䫌䎶
調嵬䟠纀埃夕
嗨𪊲嘶買別滇
㳫茄恍惚護魚
下辭嗔穠卒時
橾高擇虐練寬
穤鬱劝渲用務
㳫騁選腿差徧
駒朱骨肉院全

4 貼　扛

頭犢穤馭吆吻加澑
㳫練無類纀仑深情
用滌渿祁散情檜枚
涎甡生抏朱咨禠貪
尼埃單泣秩緘俸仍
沛豁稌卒在繩半絲
嗜寬吠坦案疑埒還
的聰儰衁頁䎶權殘
酉滇孩拱湟肝路臥
寃尼群㳫呵丕仍賒
夕朱醅害摭戈爲錢
融歎遇変從權別𩍐

8 聰　撼

4 棵 8 臥　5 啐 13 擢　11 嗹　10 嗟　10 撼　2 茄 10 柳 13 檜　6 䐅

緣會遇德劬劳
𡥵情𡥵孝邊市穆欣
底丕誓海盟山
乡孩嫁沛塡恩生成
泱情娘買下情
吧朱底妾半命贖咤
户終固几吏繞
拱𠄼𠱊役吏罢慈心
覔娘孝重情深
為娘擬拱傷恍惱惱
併排律姤論低
固臣𡗶两役尼買吹
唉衛暫付擸外
亂娘規料𠃅堆臣明
傷恚孩祀踈凝
返于禍臆灾𢚸不期
劝恚死別生離
身群拯惜惜之與緣
局湄詑擬分憤
料宪𡢐𥒥泱埴臣春
𡮍恚吁員水人
信霜吨吪𠊛斯客鳴
洒固泼媒市
遂𣦍遣各尋𠓀問各

Duyên hội-ngộ, đức cù lao
Chữ tình, chữ hiếu, bên nào nặng hơn
Để lời thệ hải minh sơn
Làm con trước phải đền ơn sinh thành
Quyết tình, nàng mới hạ tình:
"Rẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha"
Họ Chung có kẻ lại già
Cũng trong nha-dịch, lại là từ-tâm
Thấy nàng hiếu trọng, tình thâm
Vì nàng nghĩ[1] cũng thương thầm xót vay.
Tính bài lót đó luồn đây
Có ba trăm lạng việc này mới xuôi
Hãy về[2] tạm phó giam ngoài
Dặn nàng qui-liệu trong đôi ba ngày
Thương lòng con trẻ thơ ngây
Gặp cơn vạ gió, tai bay bất kì
Đau lòng tử biệt sinh li
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn
Liều đem tấc cỏ quyết đền ba xuân
Sự lòng ngỏ với băng nhân
Tin sương đồn-đại xa gần xôn xao
Gần miền[3] có một mụ nào
Đưa người viễn-khách tìm vào vấn danh

(1) T. Q: nghĩ 擬, có lẽ 儗 (2) T và Q: 術. nhưng theo sau, thì lại đưa tiền mới được ~~giam~~ về. Có lẽ đây là câu 求, mà chữ về hay viết 朱 cho nên vì t.d mà lầm. (3) theo Q ở T bôi đen

MÃ

Hỏi tên, rằng "Mã Giám sinh"
Hỏi quê, rằng "huyện Lâm thanh cũng gần"
Quá niên trạc ngoại tứ-tuần
Mày râu nhẵn-nhụi, áo quần bảnh bao
Trước thầy sau tớ xôn xao
Nhà băng đưa mối, rước vào lầu trang
Ghế(1) trên ngồi tót sẵn sàng(2)
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà
Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng
Ngại ngùng ~~thẹn~~ dạn [rợn] gió e sương
Ngừng hoa bóng thẹn, trông gương mặt dày
Mối(3) càng vén tóc bắt tay
Nét buồn như cúc, mình gầy như mai
Đắn đo cân sắc cân tài
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ
Mặn nồng một vẻ một ưa
Bằng lòng khách mới tùy cơ dặt dìu
Rằng: "Mua ngọc đến Lam Kiều
Sính nghi vâng dạy bao nhiêu đấy chiềng"?
Mối rằng: "Đáng giá nghìn vàng
Gấp (Rập(4)) nhà nhờ lượng người thương giảm nài".
Cò kè bớt một thêm hai
Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm

(1) T: 椅, Q: 㨳 đọc ghé, Kế. chua là ghế
(2) T và Q: 産床 nhưng theo ý thì sỗ sàng
(3) Theo Q; T viết Mai 梅 (f.d)
(4) Rập là Rúng, dồn (xem câu 898)

晦𠖤㳥馬監生
過年擢外咼旬
攊枼㵢侕㗂敲
蒟蓮筭卒産床
㳥命添息㳥茹
疑顛惲臉唛霜
梅強接邊扒𢬣
旦都斤包斤才
𩛷濃没𧍝没於
㳥摸王典藍橋
𦀊㳥當潭𠢞鐄
鷺棋扒没添仁

礙顛 彭速 3王 價

晦圭㳥縣臨清拱斯
稍鬓忍嗏𢠩羣炳包
茹氷迻𦀊蓮邑倭粧
𦛌𪀄𦀊笣𧶮娘急𨅸
𡑝花没跳淚花余行
疑花𦢳𢙱鼇𦰟𢹇𩦓
湟𢜝如菊命眞如校
押官琴月此牌駃詩
𠀧悉客買隨錢送送
聘儀郎眜包饒帝呈
返茹𡛔𡱩𡃊傷敢奈
眜𢣂我價郎外𣎏慕

擂 13 樓 10 跐 7 湟 7 聘

6 噉 13 樓 1 擒 7 𦛌 10 1.2 礙顛 7 凝 1 𦀊 1 𩛷 12 机 7 聘 7 返 4 價 4 眜

沒𡓇船𠫾淹澶
定時納采于歸
沒𡓇悋貝終公
傷情𧡊𥙩吒𨔾
餒𧡊仍約衛𦹵
丕乡之極閉丕
屛斤包管身殘
沒𡓇𦹵𦇒拱𢠩
𧿆𡓇如沚渭珠
倍傍凡㧅𠬠䙍
𡋂之沒繼紅顏
鉒書𠫾悟娘蔦

唉𢖖吏帖𩙌擒乡篭
錢𦝄𠫾固役之極衝
乞詞暫領王翁衛𦹵
𦝄娘翁𠫾盟沙牌酒
悴繇沛侶招求當尼
尼埃証托朱𠬠合散
女咅壘𧡊𪾺寃托𦹵
𠍿時𢬣屈極他恙𤷍
料命翁𠫾招頭墻𢲍
𦀊藥娘吏尋㭲勸于
𨔿繇渚𡗶塡恩生成
吏輪𧡊李半命能牢

1 𡎝 禵

13 𬙞 𦀊 𤷍 11 盟

14 𬙞 13 能 4 𢚸 7 𨔿 7.8 𦀊藥 14 于 2 sao nghi nhau 1.2 咅 𠀧 12 棟 7 捽 3 㥌 13 座 14 篭

Những nét bản NNg viết tắt nhiều

Một lời thuyền đã êm dằm
Hãy đưa canh thiếp trước cầm làm ghi
Định ngày (1) nạp thái vu qui
Tiền lưng đã có việc gì chẳng xong
Một lời cậy với Chung-công
Khất từ tạm lĩnh Vương-ông về nhà
Thương tình con trẻ cha già
Nhìn nàng ông đã máu sa ruột ~~mềm~~ dàu
"Nuôi con những ước về sau
Trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi
Trời làm chi cực bấy trời
Này ai vu-thác cho người hợp tan
Phủ cân bao quản thân tàn
Nỡ đầy đọa trẻ càng oan thác già
Một lời (2) sau trước cũng là
Thôi thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau"
Theo lời như chảy dòng châu
Liều mình ông đã gieo đầu tường vôi
Vội vàng kẻ giữ người coi
Nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can
"Vẻ chi một tấm hồng-nhan
Tuổi tơ chưa chút đền ơn sinh thành
Dâng thơ đã thẹn nàng Oanh
Lại thua ả Lý bán mình hay sao

(1) S và Q: 時 (td) → 𣈜 ngày (2) T và Q: [illegible] có lẽ đời, hay lần 吝 (td)

Xuân huyên(1) tuổi hạc càng cao
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành
Lòng tơ dầu chẳng dứt tình
Gió mưa âu hẳn tan tành nước non
Thà rằng liều một thân con
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây
Phận sao đành vậy cũng vầy
Cầm như chẳng đỗ những ngày còn xanh
Cũng đừng tính quẩn toan quanh
Tan nhà là một, thiệt mình là hai"
Phải lời ông cũng êm tai
Nhìn nhau dọt vắn dọt dài ngổn ngang
Mái ngoài họ Mã vừa sang
Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.
Trăng già độc địa làm sao
Cầm dây chẳng nghĩ, buộc vào tự-nhiên.
Trong tay đã sẵn đồng tiền
Dù lòng đổi trắng thay đen khó gì
Họ Chung ra sức giúp vì
Lễ tâm đã đặt, tụng-kỳ cũng xong
Việc nhà đã tạm thong dong
Tinh-kỳ giục dã đã mong độ về
Việc mình nàng ngọn đèn khuya
Áo dầm dọt lệ, tóc(2) se mái sầu

(1) T và Q: 萱. Nhưng đây chỉ nói đến cha. Chắc 堂 xuân-đường
(2) theo Q. T làm ra mây

椿萱歲鶴強高
悉絲油極播情
他源料泼身混
分物停至拱王
拱停併奢貧
沛座翁拱淹眈
買外戶馬皮畐
睖𦟐獨拋歹𡥵
𩛷𨢇㐌産銅錢
戶咎點飭執為
役茹㐌暫從容
泼命𡞕院烟鼺

停 眈

泼𢠩梗搏別色餞傒
臉遷歐举散情渚蒇
花油拋翺莧群撐傍
撐如極杜仍𥆂群撐
散茹兜泼舌命兜庄
聰饒渶樹渶騠衮昂
詞花㐌記巾鏡買拌
湘悉斯鼻台鎮鏞之
撿練極撲纀𩚵自然
礼心㐌達話期拱衝
星期𠳨也㐌蒙婁術
襖涯渶派還車價愁

14 㜷 14 梗

10 涙 11 還 13 chữ Đồ là hai bản viết như vậy 13 拱 9 樹 10 短 9 地 9 梗

chữ thiết đây lại kỵ viết như ở trên (11a)

15

分油油丕払油
㤕悉刀等閉数㳥㵋
功程計别余进
爲些㩫㦖朱𠊛𠻀揚
誓花渚燥戩鐄
磊誓催㐌負仿負花
𡗶遼嶽渃包賒
𢖵兜把闧分茹自碎
别包緣𡞕誓培
刧尼催世時催群之
再生渚𢯰香誓
𠹾身𤛠馭塡義竹枚
𡞕情渚者朱埃
塊情芒𨑜泉臺渚散
浽𥢆𥢆仍旁桓
油㸅𤽸碟淚瀾滲巾
翠雲秩醒眹春
𤲂燑𬉓典慇懃晦嘆
機𡗶𤗆𣷭多端
𠬠茹底姉𥢆冤𠬠命
故之𡎢忍殘更
浽𥢆群默貝情之低
浪𢚸當吋忕吝
絲緣群王𦀊尼渚衝

3 櫬

5 試

3,4 遁也

10 毛

3 cái hai viết như vầy

12 勤

13 𦁺

2 Hai bản sai như vậy

12 仿

6 进

697

"Phận dầu dầu vậy cũng dầu
Chút lòng đeo đẳng bấy lâu một lời
Công trình kể biết mấy mươi
Vì ta khăng-khít cho người dở-dang
Thề hoa chưa ráo chén vàng
Lỗi thề thôi đã phụ phàng với hoa
Trời Liêu non nước bao xa?
Nghĩ đâu rẽ cửa chia nhà tự tôi
Biết bao duyên nợ thề bồi
Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì!
Tái-sinh chưa dứt hương thề
Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai
Nợ tình chưa giả cho ai
Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan"
Nỗi riêng ~~lớp~~ riêng lớp bàn hoàn riêng những
Dầu(1) chong trắng đĩa, dọt tràn thấm(2) khăn
Thúy-Vân chợt tỉnh giấc xuân
Dưới đèn ghé đến ân-cần hỏi-han:
"Cơ trời dâu bể đa-đoan!
Một nhà để chị riêng oan một mình
Cớ chi ngồi nhẫn tàn canh
Nỗi riêng còn mắc với(3) tình chi đây?"
Rằng: "Lòng đang thổn thức đầy
Tơ duyên còn vướng mối này chưa xong

(1) Trừ Q: 油. Có lẽ 烟 đèn thì phải hơn (td).
(2) Q: [illegible] thắm nghĩa là đỏ. Đây nói khóc ra máu. Vả tiểu đối thì thắm đối với trắng. T: thắm [illegible] (xem câu 762: giọt hồng)
(3) Q và T: 貝

Hở môi ra cũng thẹn thùng
Để lòng thì phụ tấm lòng với ai
Cậy em, em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa
Giữa đường đứt gánh tương-tư
Giao loan chắp mối tơ thừa mặc em
Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề
Sự đâu sóng gió bất kỳ
Hiếu tình có nhẽ hai bề vẹn hai
Ngày xuân em hãy còn dài
Hát tình mái-mũ thay lời nước non
Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây
Chiếc vòng với bức tờ mây
Duyên này thì giữ, vật này của chung
Dù em nên vợ nên chồng
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên
Mất người còn chút của tin
Phím đàn với tấm gương nguyền ngày xưa
Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy, so tơ phím này
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hui hiu gió thì hay chị về

嘀某𠺙拱𢢆惛
悋娓渰同宗坙
忡塘組梗相恩
討自欺退𢬣金
事𠅜涛臉不期
𣈜春娓唉群饑
姉油隔湟昌洧
隻鐄貝福詞𨖲
湽娓鍼婚鍼𡗶
穆䏾群𡎝䝨信
枚蔕油固包𠳨
𩽻𩂀院𠴊𢙲楼

6 核　4 𢧕　4 固　3 𩂀

底意時負𠳐悉貝埃
覺連朱姉𥙩未仕𤶐
膠鸞執繡綉乘默渰
欺𣈜𩪵約欺䏧𡃹菩
孝情固鐘台皮院台
拙情鄧䋥台坙潜𤍶
𠻀噴拴𩂟挨群養𣵰
緣尼時符物尼𧵑𤴬
拙𠊛命薄乙𢙲擬涓
沒彈貝咒窮願𣈜初
炪炉香瓜𢹣綠𢌌尼
瞡𢠩𢠩臉時能姉𥙩

12 䛐
14 衛
14 涓
11 唉

6 核
12 Hai bản viết thế
14 衛
11 mất dếu viết như thế
2 鐮
11 Hai bản viết thế
4 固
5 𩂀

魄群芒𥘀堅誓
𣳮身蒲柳𨔍義竹梅
夜臺隔𩈘屈堅
洒嗔淡渃朱𠊛托冤
悲睐簪技剃散
計乡牢𢴑閑萬愛恩
𤾓旁吹罹情君
𢇡緣𥐇𦘂固銀丐催
分補分薄如砯
㐌停渃沚花𠽾呂𠅜
嗄金郎咲金郎
催催妾㐌負払自低
𣴜堅𩲡捲𧖱醝
没𠲖朗乞堆𢬣價銅
椿萱株醒戢濃
没茹圖笠几𥪝𠊛外
几湯𠊛𦯬排排
買油干𬥓渚泒淡紅
𠳨牢黜事邏𨔍
翹強嗜𡛔盟空黜𠳒
汝𡛔雲買吧𥊚
隻釵底貝詞培於低
尼吒夕箒𥱬眉
催時後瓜𢭃危𡊲𥺊

Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai
Dạ-đài cách mặt khuất lời
Rưới ~~chan~~ xin[1] dọt lệ cho người thác oan
Bây giờ trâm gẫy gương tan
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân
Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tóc tơ ngắn ngủi[2] có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng[3]
Ôi Kim lang! hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!"
Cạn lời hồn dứt, máu say
Một hơi lặng ngắt, đôi tay lạnh đồng
Xuân huyên chợt tỉnh giấc nồng
Một nhà vầy lấp kẻ trong người ngoài
Kẻ thang, người thuốc bời bời
Mới dâu còn vững, chưa ~~người~~ phai dọt hồng
Hỏi sao ra sự lạ lùng
Kiều càng nức nở[4] mơ không ra lời
Nỗi nàng, Vân mới rỉ tai:
"Chiếc thoa[5] đây[6] với tờ bồi ở đây
Này cha làm lỗi duyên mày[7]
Thôi thì nỗi ấy sau này đã em

(1) T và Q: 嗔 <u>xin</u>. Có thể là 滇 chan. (2) T: [illegible] Q: [illegible]. Đọc <u>văn-vẻ</u> (3) T và Q: 恭 nhăng. Đọc <u>lăng</u> phải hơn
(4) T và Q: [illegible] (5) T và Q: 釵, trái với chữ <u>vòng</u> ở câu 735
(6) T và Q: [illegible] chữ là/lẽ nào (7) T và Q: 眉

Vì ai rụng cải rơi kim
Để con bèo nổi, mây trìm vì ai
Lời con dặn lại một hai
Dẫu mòn bia đá, dám sai tấc vàng"
Lạy thôi, nàng lại thưa chiềng:
"Nhờ cha già được nghĩa chàng cho xuôi
Sá chi thân phận tôi đòi
Dẫu rằng xương trắng quê người quản đâu"
Xiết bao kể nỗi thảm sầu
Khắc canh đã giục nam-lâu mấy hồi
Kiệu hoa đâu đã đến ngoài
Quản huyền đâu lại giục người (1) sinh-li
Đau lòng kẻ ở người đi
Lệ rơi thấm đá, tơ chia rũ tằm
Trời hôm mây kéo tối dầm
Dàu dàu ngọn cỏ, đầm đầm cành sương
Rước nàng về đến trú-phường
Bốn bề xuân khoá một nường ở trong
Ngập-ngừng thẹn lục, e hồng
Nghĩ lòng lại xót xa lòng đòi phen
"Phẩm tiên rơi đến tay hèn
Hoài công nâng giữ mưa gìn ~~bấy lâu~~ với ai
Biết thân đến bước lạc loài
Nhị-đào đã (2) bẻ cho người tình chung

(1) T và Q: 𣈜 ngày. Chắc là 𠊛 người đúng vần và đúng nghĩa hơn (td). (2) T và Q: 㐌 đã. Nhưng có thể là 他 hay 拖 thả

爲埃𢬣政淶對
𡢐混亂吏沒合
𧗱催娘吏𠰘埕
說之身分碎隊
掣包計淺慘愁
𩈘花𠸗缶典外
𣌋香几於𠊚𧻭
𡗶最𨀈撟最𩄲
濩娘術典𩯀坊
役𢆥階緣䋦紅
品倦淶典𠧎情
別身典𠺺落類

4 𣘛　5 𠯇　5 駐

底混𩖄𣳢𨑗沉爲埃
油淌碎𥓹敢差則鐄
御吁者特𡞕扲朱吹
西𢀭昌皋圭𠊚官𠁀
刻更𨕭逐南樓余𨔍
𠸗絃𠸗吏隨明生離
𣅶淶淺移綠場𤴬蚕
油油院𤶑淫淫梗蒲
翠皮春鎖沒娘於𠄩
撟𠵘吏惱車𠵘隊番
𢢲功𠁀𠷯湄歷貝埃
蕋逃𥙩掑朱𠊚情鍾

11 𠰻

8 chữ thác viết như nhau thật đều sai

4 cả hai bản viết kéo
8 撟 và ngọn sai như nhau

12, 13 妢 瘉

1 說

4 𣘛

17

爲埃垠𩈘臆東
重逢油和固歎
𠓨生黜爻龍冬
運案產固𨖲刀
防歎渃𠓨與蕫
脂秋没刻没迡
極罷婀馬監生
戈制吏返固顛
𢯏撑固媒秀罢
情期極限麻賊
絲膠糲没魁行
瞔壽拉騁時圭

連 𩓜

舌惡歎於坊惡歎𡑝
身𡗶傕固群之𢒎蒙
𤂬芒袒刧腃紅特納
𨢇擒娘𠓨撸𢮿衬巾
刀尼時料貝身𣘃尼
氷𩈘如醒如醒没命
㓝罷没𠎣風情𠓨唱
過逢吏劍𣡝𠰺月花
廊制𠓨𨁪術緃歌緣
𥱬𤈞𣳔𧺀堆边没坊
𦪽𠁀奔粉半香𠓨𠊚
者名侯下𠯦代𦰟𤃠制

跏 滑

1 𨅸 10 跏 7 𨃴 11 𠰳 7 泳 6 𩓜 13 襖 14 𩕅 9 汥

Vì ai ngăn đón gió đông
Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi
Trùng phùng dù họa có khi
Thân này thôi có còn gì mà mong
Đã sinh ra số long-đong
Còn mang lấy kiếp má hồng được sao."
Trên yên sẵn có con dao
Dấu cầm nang đã gói vào áo khăn
Phòng khi nước đã đến chân
Dao này thì liều với thân sau này
Đêm thu một khắc một chầy
Bâng khuâng như tỉnh như say một mình
Chẳng là gã Mã Giám sinh
Vẫn là một đứa phong tình đã quen
Quá[1] chơi lại gặp hồi đen
Quen[2] vùng[3] lại kiếm ăn miền nguyệt hoa
Lầu xanh có mụ Tú-bà
Làng chơi đã trở về già hết duyên
Tình cờ chẳng hẹn mà nên
Mặt cưa mướp đắng đôi bên một phường
Chung lưng mở một ngôi hàng
Quanh năm buôn phấn bán hương đã lề
Dạo tìm khắp chợ thì quê
Giả danh hầu hạ, dạy nghề ăn chơi

(1) T và G: [illegible] quá vô nghĩa (2) theo Q: [illegible] mà T làm ra [illegible] (t.d) (3) Q và T: 𨔿 chắc sai

Rủi may âu cũng sự trời
Đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên!
Xót nàng chút phận thuyền quyên
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn
Sính nghi ~~bẻ~~ rẻ(1) giá, nghinh-hôn sẵn ngày.
Mừng(2) thầm cờ đã đến tay
Càng nhìn vẻ ~~mặt~~ ngọc, càng say khúc vàng
"Đã nên quốc sắc, thiên-hương
Một cười này hẳn nghìn vàng chẳng ngoa!
Về đây tự(3) trước bể hoa
Vương-tôn quí khách ắt là đua nhau
Hẳn ba trăm lạng kém đâu
Cũng đã vừa vốn, còn sau thì lời
Miếng(4) ngon kề đến tận tay
Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham
Đào tiên đã bén tay phàm
Thì vin cành quất(5) cho cam sự đời!
"Dưới trần mấy mặt làng chơi
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa
Nước vỏ(6) lựu, máu mào gà
Mượn màu chiêu-tập lại là còn nguyên
Mập(7) mờ đánh lận con đen
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi!

(1) T và Q: 礼 đọc rẻ mới phải nghĩa. (2) theo Q, T: [illegible] (td)
(3) T và Q: 自 (4) T và Q: 唡 đọc biếng → miếng
(5) T và Q: 橘 đọc quất nghĩa cong xuống để mà hái
(6) T và Q: 蒲 bồ? (7) T và Q: [illegible]

磊埋歐拱事丕
怞娘吵分嬋娟
卯駈包熟包囦
怞悅旗包典酒
包鹹國色天香
衛低自嚮潑花
孛芭冪兩劍塽
吶咭淇典羨尼
𢳆儃包夔酒凡
鄗塵余𥞖廊制
落蒲榴𦋦邊鶯
服嫌打吝琨頭

2 娘

斷腸吏論𥞖歌無緣
梗花宠半包船俚𠊛
聘倿礼價逝婚𡏦明
强聰嚧王強雕曲鐄
沒𡦂尼卒封鐄極訛
王家貴客乙罕都饒
拱包皮本群𡢐時利
本茹拱惜賅丕拱貧
時援梗橋朱甘事拱
制花包易余歌別花
撶傘招集吏罕群原
包饒拱閉饒錢核之

王 10 冗 11 新

13 秩 5 䟓 14 貪 3 Hai câu 4 7 cũng vậy 1 悯

18

媄𦓡或固調之
典低塘詭蹎吹
情台沒𠂹条葉
沒千渭臉𥕄泥
席春沒戰𢚸悋
𣳔積潯瀉深渭
從之兜種灰醒
催群之女席蒙
恨緣悴分排排
𢭮𢯏擬吏𣳔命
𣳔油生事世市
𣳔命歐供簡貢

種

料功秩沒䝨跪席催
席些不動女歇生㞊
𧊉蜂包𦁼嬉援𦬑術
傷之典玉惜之典香
燭花底姉默娘䕨𥯌
分𨁪𣳔客分𢙴𣳔命
身𢀭鑽底涝名𦣞紅
𦼔歇催世兜鑽沒𢧚
擒刀娘包算排拍生
沒命𣇜署合情𣇜𣌋
追原極嬌果舐變規
急泥催供沒吝席催

急 算 科 明 秩 焟

[illegible red stamp]

Mụ già hoặc có điều gì
Liều công mất một buổi quì mà thôi!
Đến đây đường sá xa-xôi
Mà ta bất-động nữa người sinh nghi."
Tiếc thay một đoá trà-mi
Con ong đã mở đường đi lối về
Một cơn mưa gió nặng nề
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ màng
Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ
Nỗi riêng tầm tã tuôn mưa
Phận cầm (2) nỗi khách, phận dơ (3) nỗi mình
"Tuồng chi là giống hôi tanh
Thân ngàn vàng để ô-danh má hồng
Thôi còn chi nữa mà mong
Đời người thôi thế là xong một đời!"
Giận duyên tủi phận bời bời
Cẩu (4) dao nàng đã toan bài quyên sinh
Nghĩ đi nghĩ lại một mình
"Một mình thì chớ, hai tình thì sao?
Sau dù sinh sự thế nào
Truy nguyên chẳng kẻo lụy vào song thân"
Nỗi mình âu cũng giãn-dần
Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi.

(1) Tvà Q: 鬧 (2) Tvà Q: 錦 đọc gấm, nhưng đây chắc là cầm
(3) Tvà Q: 檜 đọc gối, nhưng vô nghĩa. Đây là cởi ra. Tiếng nghệ nói cởi 檜. Cũng có thể là 擒 cầm (t-d). (Xem chữ cởi ở câu 935
(4) Q: [illegible] lo Không phải

865-888

Những là đo đắn ngược xuôi
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái tường (1)
Lầu mai vừa rúc cầu sương
Mã tình giục-giạo (2) vội vàng ra đi
Đoạn trường thay lúc phân kỳ!
Vó câu khấp-khểnh, bánh xe gập gềnh (3)
Bề ngoài mười dặm trường-đình
Vương-ông bày tiệc tiễn hành đưa theo
Ngoài thì chủ khách dập-dìu
Một nhà huyện với một Kiều ở trong
Nhìn càng lã chã dọt hồng
Rỉ tai nàng mới dãi lòng thấp cao:
"Hổ sinh ra phận thơ đào
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào giả xong
Lỡ-làng nước đục bụi trong
Trăm năm để một tấm lòng từ đây
Xem gương trong bấy nhiêu ngày
Thân con chẳng kẻo mắc tay bợm già
Khi về bỏ vắng trong nhà
Khi vào dùng-dắng, khi ra vội vàng
Khi ăn, khi nói lỡ làng
Khi thầy khi tớ xem thường xem khinh
Khác màu kẻ quí người thanh (4)
Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn

(1) T và Q chép đều sai sót hay đảo ngược, thừa chữ. Chữ Mái: 買 – [illegible]. Chữ tường Q đảo lên trên chữ gáy; T viết sai. T lại viết thừa một chữ gáy (2) T và Q: [illegible] (3) Theo Q; T đảo hai chữ gập và ghềnh (4) Theo Q, T: 精 (t.d.)

仍兜撒日虐吹
樓枚皮𨁪朧籍
斷腸台咏分歧
皮外进駿長亭
外時主客逸迢
𥊚強吕眷湀紅
虎生𥘀分蹎物
吕蒙𥢅濁撈𤀗
祖𦋦𪽗閉饒𦖑
欺術補永𪽗𢭸
欺𡢐欺吶吕蒙
𩈘卒凡貴取情

4 旦　4 肪　5 渓

𠰘鴉聵包唭催買般
馬生𨇒𨀈倍傍蹎𨁪
跡駒壕警稍東发紋
王翁排𢯢賊行邊𨀐
没𠇍萱貝没翔於𤀗
兄聰娘買綠憲溫高
功乇義㛪𢷮市者衡
𡗉𦹵底没𩙻𢚸自低
身𠲤𠲜𡢐默𠄼妬𢷣
欺包拥孕欺𢯢倍傍
欺𤇊欺𥙩𥙩常𥙩輕
錦𥿗宋技如形𩈘奔

bổ? 11　9 / 14　7 吒　9 朱

4 旦 11 墻 15 khổ có nhiều cũ trùa chỗ　5 艚 8 萬 14 𨀐　4 肪 9 泣 11 輛 14 𧎜　9 鞠　13 𨀈 7 吒　8 吒　6 𡁞　2 𤋾　9 推 14 鑣　9 朱 6 清

催乱[illegible]明之氓
王娄龍閉饒圣
群旬渚湃戰瘟
恒𫀅悉𡽫迡迡
悋身椰要踈桃
自低艚㵢追吞
蔚尋㤕滕捦箚
湃圣客買踈淚
核㪯油典世市
同同臉竪逐奏
鑾瀉拔泱分洒
娘時㙴客車驟

嚉

𨁪物妲客兑尊主馭
嗜寬𠀧閭拍吞叫連
買外從𠀧竪連顋車
𠁀𢧚翁𠀧難呢箸高
室沕旦𧵆䥽𠊛碎的
𢢆渭退退主馭沒身
雪霜㛪道朱身𠦳𦼔
𦀊𪂲催掑赤繩冉冇
貧穷日月怒刀鬼神
設車𨁟㙴紅塵如魅
解吞審窖瞍瞍恍恍
泊棆林這顛㵢岸𡽫

11 托
13 圭
3 群
7,8 䢵
恪
12,13 壿
圭
10 詞
14 蓮
6 聯
7 賔
9 擬
5,6 虫
虫
8 鞍
5 䟻
11 Hai bài
1 nhau
6 nhìn nhau
9 雯
13,14 冉
擇
6 Hai bài đầu
Mây
14 遂
12 nhìn nhau

889/913

Thôi con còn nói chi con
Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người"
Vương bà nghe bấy nhiêu lời
Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên
Vài tuần chưa cạn chén khuyên
Mái ngoài nghỉ[1] đã giục liền ruổi xe
Xót con lòng nặng trề trề[a]
Trước yên ông đã nằn nì thấp cao:
"~~Xót~~ Chút[2] thân liễu yếu thơ đào
Rấp[b] nhà[3] đến nỗi buộc[4] vào tôi ngươi
Từ đây góc bể bên trời
Nắng mưa thui thủi quê người một thân
Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân
Tuyết sương che chở cho thân cát đằng"
Cạn lời, khách mới thưa rằng:
Buộc chân thôi cũng xích thằng nhiệm trao[5]
Mai sau dù đến thế nào
Kìa gương nhật nguyệt, nọ dao quỉ thần"
Đùng đùng gió giục mây vần[6]
Một xe trong cõi hồng trần như bay
Trông vời bạt[7] lệ phân tay
Góc trời thăm thẳm, ngày ngày đăm đăm
Nàng thì cõi khách xa xăm
Bạc phau cầu giá, đen dầm[8] ngàn mây

(a) Q: 痍痍 bề bề (b) Rấp (Xem câu 646 xem 1188, 1912
(1) T: 儗 nghỉ là nó, Q: 擬 (t.d.). (2) T và Q: 怡 → 拙 (t.d)
(3) T và Q: 窒 汝 Rất nhờ chắc sai (t.d) (4) T và Q 纏 → 縛
(5) theo Q; T: 牸 sao (6) T và Q 奏 sai (â.d) (7) T và Q 拔 nghĩa gạt (8) T và Q: 霍 → 霑 . nhưng ở Nghệ nói đen sâm

. Vi-lau sát-sát hơi may
Một trời thu để riêng say một người
Dặm khuya ngắt tạnh mù khơi
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông
Rừng thu tiếng biếc xen hồng
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn
Những là lạ nước, lạ non
Lâm-truy vừa một tháng tròn đến nơi
Hé châu dừng bánh [1] cửa ngoài
Rèm trong đã thấy có người bước ra
Thoắt trông lờn-lợt màu da
Ăn chi cao lớn đẫy đà làm sao!
Trước xe [2] lời-lả ra chào
Vâng lời nàng mới bước vào tận nơi
Bên thì mấy ả mày ngài
Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi
Giữa thì hương lửa [3] hẳn hoi
Trên treo một tượng trắng dôi lông mày
Lầu xanh quen lối xưa nay
Nghề này thì lấy ông này tiên-sư
Hương hôm hoa sớm phụng thờ
Cô nào xấu vía [4] cho thưa mối hàng
Cởi xiêm truột [6] áo chán chường [5]
Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lầm rầm

(1) theo Q; T: 竜䳘 (t.d) (2) theo Q, T: 事 (t.d) (3) T và Q: 炶
(4) T và Q: 䁥鬼 → 尾鬼 (t.d) (5) T và Q: 𠲖呈 không ăn ý. có thể là trấn truồng đọc như chằn chuồng rồi sai ra chán chường (ă.d). (6) Truột T/Q: 𢬭 tiếng nghệ: cởi hết, như nói truột dây; tụt dây

羕𦬑祭祭帑枚
𨁪𠄼芝淨霞淵
棱秋層碧杆紅
仍兜逐渃逐𡽫
車珠停𠃅閣外
脱𨫊𤂬𤂬年加
𨻫事畱吕𬧻嘲
边時余姛𨖲蝆
𠃩時香焒𥨨灰
樓青悄𠱃初𠊛
香𢢆花𢢆奉蜍
搶禬捭禊餞𡓁

𥨨 脱

沒歪秋底磌噠沒䣷
𧡊䏧𤻻㥄仍𡋿𡽫滝
䏾跕如弋𥿁𢠩𣇜𦝄
臨淄皮沒𦟐𦟐典尼
𦼔𠃅𠀲𧡊沒䣷𨀈𬧻
唉之𠳨𩯀㣔陀乡𢭂
𠸣坙娘買𨀈𠀧羡尼
边時𦍛眾𦪖䣷廊制
達撩沒像㚖堆𨑗𨖲
𡞕尼時祕翁尼先師
姑市醜𪡔朱𬨠緶行
𨻫神住願𥁃香淋淫

18 y nhai nhau

4 Hai bài y nhau

13 𪓟

2 車

4 輛

9 如

2 𧍋

2 𦬑

12 𡍢

20a

101

対花㩫𧡊詔𠹚
翹嵩魚謹別之
閣行奔半朱枚
閉蔚𠳒貪䁛腰
信鴈𠛌𠖾詩排
遲聰瞎渚別𠖾
礼衛香火家堂
𠰘𣳔𢬣禘媄低
娘𣳔沛泄流離
調𢵋秘燕夕鸚
𨑜調納采干歸
𨖲𨤮台瑞樹𧡊

蚊蜂𢤞更管管四圍
攄𡍚𦋦𧡊媒特悶𦣰
眛眛寒食𠖤𠖤元宵
咯𡅇鸚燕習耀竹枚
後𠳒閑螺違𠳒閑䊷
祜情𠁑拱仍𢆥㧅揚
秀娑勿𦼔達床𦎛𦣰
𦋦未時𦋦𦠘眉边質
分𢡥𠬠𡲈甘皮小星
𢠩𠰚極別兜名分之
𡲈歎崇仁吏欺時𦎛
敢吒哝吏伋坚朱明

10 乍 13 𧿨

1 𨬈 chữ này từ dạng bị khác mới chuẩn vào sau

Đổi (1) hoa lót xuống chiếu nằm
Bướm ong bay lại ầm ầm tứ-vi
Kiều còn ngơ ngẩn biết chi
Cứ lời lạy xuống, mụ thì khấn ngay
"Cửa nhà buôn bán cho may
Đêm đêm hàn-thực, ngày ngày nguyên-tiêu
Muôn nghìn người thấy cũng yêu
Xôn xao anh-yến, dập dìu trúc mai
Tin nhạn vẩn, lá thư bời (2)
Đưa người cửa trước, rước người cửa sau"
Lạ tai nghe chửa biết đâu
Xem tình ra cũng những màu dở-dang
Lễ xong hương-hoả gia-đường
Tú bà vắt nóc lên giường ngồi ngay
Dạy rằng: "Con lạy mẹ đây
Lạy rồi thì lạy cậu mày bên kia"
Nàng rằng: "Phải bước lưu li
Phận hèn vâng đã cam bề tiểu-tinh
Điều đâu lấy yến làm anh
Ngây thơ chẳng biết là danh-phận gì
Đủ điều nạp thái vu qui
Đã khi suồng-sã (3) lại khi đứng ngồi
Giờ ra thay bậc đổi ngôi
Giám xin gửi lại một lời cho minh

(1) T: 対, Q: 紸 dũa. Nhưng chữ ấy là tự chữa lại sau (khổ chữ nhỏ hơn những chữ khác). Thật ra không có nghĩa lắm. (2) T, Q: 排 bời = nhiều (3) T và Q 崇日. Nhưng có lẽ "chúng chạ" 終乍 thì đúng hơn (â d) và t-d)

Mụ nghe nàng nói hay tình
Bây giờ mới nổi tam-bành mụ lên
"Nảy nảy thị đã quả nhiên
Thôi đã cướp sống của[1] mìn đi rồi
Bảo rằng đi giao lấy người
Đem về rước khách kiếm lời mà ăn
Uổng vô nghĩa ở bất nhân
Buồn mình trước đã tần mần thử chơi
Màu hồ đã mất đi rồi.
Thôi thôi vốn-liếng đi đời nhà ma!
Con[2] kia đã bán cho tha[3]
Nhập gia phải cứ phép nhà tao đây
Lão[4] kia có giở bài bây
Chẳng vắng[5] vào mặt mà mày lại nghe
Cớ sao chịu tốt một bề
Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao!
Phải làm cho biết phép tao."
Giật[6] bì-tiên[7] rắp sẵn vào ra tay
Nàng rằng: "trời thẳm đất dày!
Thân này đã bỏ những ngày ra đi."
Thôi thì thôi có tiếc gì
Sẵn dao tay áo tức thì giở ra
Sợ[8] gan nát ngọc liều hoa
Mụ còn trông mặt, nàng đã qua tay

(1) Q: [illegible] chồng, sai. (3) Trừ Q: 他 (chứ là [illegible] ta) tha nghĩa là nó (2) Q: bên [illegible] (4) Trừ Q: [illegible] con, vô nghĩa. Có lẽ là 老 mà lầm ra [illegible] (t.d) rồi chữa lại [illegible] [illegible] chứng là bản A.d.M chép [illegible] (t.d). (5) theo Q, T: [illegible] rơi
(6) Trừ Q, sai vì t.d. (7) theo Q (8) Trừ Q: [illegible]

媒喧娘哂能情
尼𠫾爭𠃣果然
保浪𡞕踏祕馱
從先姜於不台
𢆥糊𠃣秩𢀭未
𨉟質𠃣半朱他
𨉟質固揲拼裨
𢭸𩍟𦖑卒淡皮
沛夕朱別法蚕
娘浪至𤁠坦𡎝
催時催固惜之
愽肝𤂬玉料花

閉𥊚買𤀗三彭媒遭
催咤劫𨗜貼綿𢀭未
宂術違客勉利麏咹
揜命𨆢𠃣秦縉此制
催催本另𢀭萁茄摩
入家沛𢭸法茹蚕低
撼𥼕𢧚𥸷麏㡉吏賠
媽𦀊麏𠃣語藝𡬷牢
徐皮扐拉撻𢧚點𥸷
身𠫾𠃣補仍聘點𢀭
產刀𥸷撲即時拱點
媒群𧚟𥸷娘陀過𥸷

99

傷畏才色黑𢀭
没究破垆縣斯
㛪時𢶢𢶢戰傌
域㛪𠁑唯軒西
市能渚歇塵緣
吧浪因果拱揚
數群𣿖業𦝄桃
唉嗔歇刧梛蒲
𧃷湯卒没時輪
秀婆直産邊幔
没聀易固余身
拱𠸍呂没𡉦台

没刀寃孽撬縛風塵
𩙍茹聀質没客知拌
媒時岁发棰聦𡅇號
割聀祐湖違茉𧃷湯
𩙍迷豢㐌𨀈邊没㛪
㐌算遣𡢐𨀈腸特𨀈
聀油悶决丕市㐌朱
灌錢塘仕限瑚術新
戝迷𣅘㐌油油皮散
攄𦤾勸解綿𦛿拌寅
花春登𧅊時春群𢧚
哆橫拘女押𩈘𨓡湄

7 8 矽 鏌 9 何牢 9 Hai bên gặp nhau 10 𦛿 9 勸 5 時 1 唉 7 滝 6 𣛨 12 祐 14 (illegible) 2 能 8 迷 4 嘮 5 戠 9 岥 2 寃 4 涺 9 寃

985

Thương ôi tài sắc mực nầy
Một dao oan nghiệt dứt dây phong-trần
Nỗi oan vỡ[1] (phá) lở xa gần
Trong nhà người chật một lần như nêm
Nàng thì bần-bật giấc tiên
Mụ thì ngẩm-ngập[2] mặt nhìn hồn bay
Vực nàng vào chốn hiên-tây
Cắt người xem sóc rước thầy thuốc thang
Nào hay chưa hết trần-duyên.
Trong mê[3] dường đã đứng bên một nàng
Rỉ rằng: "nhân quả dở dang
Đã toan trốn nợ đoạn-trường được sao
Số còn nặng nghiệp má-đào
Người dù muốn quyết, trời nào đã cho
Hãy[4] xin hết kiếp liễu-bồ
Sông Tiền-đường ~~hãy~~ sẽ hẹn-hò về sau"
Thuốc-thang suốt một ngày thâu
Giấc mê nghe đã dàu dàu vừa tan
Tú bà chực sẵn bên màn
Lựa lời khuyên-giải[5] miên-man gỡ dần
"Một người dễ có mấy thân
Hoa xuân đang nhị, ngày xuân còn dài
Cũng là lỡ một, nhầm hai
Đá vàng[6] sao nỡ ép nài ~~mây~~ mưa mây[7]

(1) T và Q: 破 phá, cũng có nghĩa. Nhưng có lẽ 𥒥 vỡ (t.d)
(2) T và Q: 岌. ngẩm ngập là nói im lặng (3) Theo Q, T chép mây (t.d) (4) Theo Q, T: 埃 (t.d) (5) theo Q, T: [illegible] (t.d) (6) Theo Q T sai vì (t.d) (7) theo Q; T đảo ngược: mây mưa, mất vần

Lỡ chân trót đã vào đây
Khoá buồng xuân để đợi ngày đào non
Người còn thì của hãy còn
Tìm nơi xứng đáng làm[a] con cái nhà
Làm chi tội báo oan-gia
Thiệt mình mà hại đến ta, hay gì
Kể tai mấy nỗi nằn nì
Nàng nghe dường cũng thị-phi rạch ròi
Vả trong thần mộng mấy lời
Túc-nhân thì cũng có trời ở trong
Kiếp này nợ giả chưa xong
Làm chi ~~thì cũng~~ nên một nợ[1] chồng kiếp sau
Lặng nghe xăm xăm gật đầu
Thưa rằng: "ai có muốn đâu thế này
Được như lời thế là may
Hẳn rằng mai có như rày cho chăng?
Sợ khi ong bướm đãi đằng
Đến điều sống đục, sao bằng[2] thác trong"
Mụ rằng: "Con hãy thong dong
Phải điều lòng lại dối lòng mà chơi:
Mai sau ở chẳng như lời
Trên đầu có bóng mặt trời sáng soi"
Thấy lời quyết đoán hẳn hoi
Đành lòng nàng cũng sẽ nguôi nguôi dần.

(1) T và Q: 時拱没 thì cũng một chồng. câu vô nghĩa do người tầm thường đọc bản cũ nhờ lầm. chữ 没 chắc là chữ 女 nợ. Còn hai chữ thì cũng có lẽ là 職没 nên một (t.d) (2) T và Q: 明 → 朋 (t.d)

(a) Q: là (sai)

吕頭卒伍㐌低
馭群時貽唉群
乡之罪報冤家
拱聰氽𡗶嚾呢
𤍶竜神爫氽㖡
𡛔尼𡟫者渚衝
朗瞎𠲖𡁶𨀈頭
特知𡎝世𠁀校
傳𦹳蟳妬代滕
𡞕泿𡘯唉從𠍕
枚蘇於拯如𡎝
貧埅央斷𡨸灰

鏡𨫊春底待明桃嫩
尋尼稱當乡禮媽茹
吝命𠢟害典些能之
𡞕瞎羨拱是非㧅𣘃
風姻時拱固丕於𤯩
乡之時拱沒軟𡛔𡜏
蹎泿𡢻固悶覺世尼
𡨸泿𥢆固如扁朱㐌
典調𦕡𡁞物明托沖
沛調𢚸吏對𢚸𠢟制
𨖲頭固勝𣘃丕𡛤𡛤
停𢚸𡞕拱任𠯹𠯹𡨌

12 朋　女　14 山嫩

12 Hai bản y nhau　9 什 hai bản như nhau　1 拱　13 能　11 罒

22a

嬲𦀊𣋚碧鎖春
罕皮入過躲𧦕
彼傍遶𣺺烟𤓢
想𠬠𣎃月盞同
边丕船𦁋巴把
㤕𠬠搒闌𢧚𡗉
蓬萊嗝仐𤍶湄
𢡄𧮱闌帳斫𣎃
𢡄𧮱蔗渚買沙
𢡄𧮱内𩈘油油
𢡄𧮱臉捲𨱽盎
終𩵜仍渃𤁓𠬠

𣳔𡽫𨖲𦁍𣋚斫於終
吉鎖濟怒𠯪紅𩈘箕
姅情姅𣈜如𢬦𢚸悉
信霜𥪞咹𡗋𧮱𡗉徐
𦁍楡滑沼包𨖲朱狐
𤺲𤋾磊吝仍埃嫁徐
固欺榕梓𢬖皮𠬠𢬣
船埃湿倘𩙻船𨖲𨖲
花㴜蔓莫别𠻀術𢷀
䁜還𨱽坦没年撑撑
喑𤶐𥄭僐𠰳𩵜樁𢹣
𦔳悉流落皵𠬠𢬣句

8 咣 12 帆 1 Hai bên khi vậy 4 潑 8 khi nhau 5 嘰 4 吱 2,7 Hai bên khi nhau

Trước lầu(1) ngưng bích khóa xuân
Vẻ(2) non xa, tấm trăng gần ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống hãy rày trông mai chờ
Bên trời góc bể bơ vơ
Tấm son gột-rửa bao giờ cho phai
Xót người tựa cửa hôm mai
Quạt nồng, ấp lạnh, những ai đó giờ
Sân(3) Lai cách mấy nắng mưa
Có khi gốc tử đã vừa người ôm
Buồn trông cửa bể gần hôm
Thuyền ai thấp-thoáng cánh buồm(4) xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man-mác biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ dầu dầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm(5) tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi
Chung quanh những nước non người
Đau lòng lưu-lạc nên vài bốn câu

(1) T và Q: 𡢐 sau (t.d và ã.d t.q.) (2) T và Q: [illegible]
(3) T và Q: 蓬 bồng, vì không hiểu và tập quán (viết tắt t.q)
(4) T và Q: 船 thuyền, mất vần (5) T: [illegible], Q: [illegible] → 喑 (t.d)

Ngậm ngùi rủ bức rèm châu
Cách lầu nghe có tiếng đâu họa vần
Một chàng vừa trạc[1] thanh xuân
Hình dung chải chuốt, áo khăn dịu dàng
Nghĩ rằng cũng mạch[2] thư hương
Hỏi ra mới biết rằng chàng Sở Khanh
Bóng nga thấp thoáng dưới mành
Trông chàng, nàng[3] cũng ra tình đeo đai
"Than ôi sắc nước hương trời!
Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây
Giá đành trong nguyệt trên mây
Hoa sao hoa khéo đã đày[4] với hoa
Xót gan riêng giận trời già
Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng
Thuyền quyên ví biết anh hùng
Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi"
Song thu đã khép cánh ngoài
Tai còn đồng vọng mấy lời sắt đanh
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình
Cảm lòng chua xót, cửa [lạt][5] tình bơ vơ
Những là lần lữa nắng mưa
Kiếp phong trần biết bao giờ là thôi
Đánh[6] liều nhắn một hai lời:
"Nhờ tay tế độ vớt người trầm luân

(1)(2) Theo Q; T: mạch và loãi; (3) T và Q đều ~~thả~~ chép vậy
(4) T và Q: 也苔 có lẽ 乜苔: đọc dõã đẫy (5) theo Q: 濂 còn T: 𤒘 có thể đọc là cửu 𢢯 tiếng Nghệ nghĩa là tức giận. Hai chữ hơi dạng giống nhau, đều có nghĩa như lạt = bớt, ý hay hơn (6) T và Q: 停 đành. Có lẽ là 打 đánh

𠳒嘵撿幅簾珠
隔墻瞳固㗂撓和韻
沒払皮脉青春
形容址淬襖巾妙塲
擬浪拱類書香
晦𫥨買別浪払楚卿
麻娥𡽫倘許萌
𥉫払娘拱𫥨情刀帶
嘆嘿色渃香𡗶
惜朱兜俸落類典低
價停中月𨕭𩄲
花軥花窖也苔貝花
焠肝𥢆憚𡗶𦓅
𢚸尼埃𤏬朱些咳𢚸
嬋娟𣈙別英雄
𫥨𢬣操𣜰𢴑籠如制
窓秋㐌怯𦑃外
聰群同望𠄼𠳒鉄釘
村𠊛催吏拟命
感𢚸洙悴嫌情巴為
仍𱜢吝旅爣湄
刼尾塵別包睐𱜢催
停料忍沒𠄩𠳒
洳𢬣濟度𢷆馭沉淪

爐箋許歇縣斯
散霜皮𢪏䀡枚
丕西朗蕩𢈡鐄
𦀊祜没幅箋技
祕𩈘意思𢈡推
跕最催脫術棱
墻東揀動𢈡梗
向崇打憚難潮
浪碎瓢浮怞身
敢澌骨肉死生
朗數眼髏它頭
𤀻陀別典些庄

𣳮茹報答𣳮身落類
便鴻娘買怨𠁀吏郎
復書奄賛信払典尼
伶伶昔越固𠓨辞題
䀡𠓨進没戊時沛庄
架栾𢈡奄陰腋姅𩈘
把窓奄賛楚卿蹥飽
𥙩催娘買兜拌殷勤
落塘芒祕嬪嫶燕鸎
群𢚸結𦃿咍鉄術𡮈
些低沛揆埃覧𢈡浪
𣳮没淪垃朱平買催

8 泷 6 朝 11 吒 78 伶 1 散 14 nhé nhau

Mảnh tiên kể hết ~~gần~~ xa gần
Nỗi nhà báo-đáp, nỗi thân lạc-loài
Lan hương rửa rạng ngày mai
Tiện-hồng nàng mới nhắn lời gửi sang
Trời tây lảng đảng bóng vàng
Phục thư đã thấy tin chàng đến nơi
Mở xem một bức tiên mai
Rành rành "Tích Việt" có hai chữ đề
Lấy trong ý-tứ mà suy
Ngày hai mươi mốt tuất-thì phải chăng
Chim hôm thoi-thót về rừng
Hoa[a] trà-mi đã ngậm trăng nửa mành[1]
Tường đông lay động bóng cành
Rẽ song, đã thấy Sở-Khanh lẻn vào
Sượng sùng đánh dạn ra chào
Lạy thôi nàng mới rỉ[2] trao ân cần
Rằng: "Tôi bèo bọt chút thân
Lạc đường mang lấy nợ nần yến anh
Giám nhờ cốt-nhục tử sinh
Còn nhiều kết cỏ ngậm vành về sau"
Lặng nghe thấm thía[3] gật đầu
"Ta đây phải mượn ai đâu mà rằng!"
Nàng đã biết đến ta chăng
Bể trầm luân lấp cho bằng mới thôi.

(a) T và Q: 架 giá vô nghĩa, chắc là 朵 (t.d) đoá
(1) T và Q: 萠, nhưng có lẽ là 莮 vành (t.d) (2) theo Q, T: 呢 → 吧 (t.d) (3) T và Q: 悷 嘈

Nàng rằng: "muôn sự ơn người
Thế nào quyết xin một lời cho xong"
Rằng: "Ta có ngựa truy-phong
Có tên dưới trướng vốn dòng Kiện-nhi
Thừa cơ lẻn bước ra đi
Ba mươi sáu chước, chước gì lại hơn
Dù khi gió kép mưa đơn
Có ta đây cũng chẳng còn cơ gì"
Nghe lời nàng đã sinh nghi
Song đã quá đến, quản gì được thân
Cũng liều nhắm mắt ~~đưa~~ đưa chân
Mà xem con tạo xây-vần đến đâu
Cùng nhau lẻn bước ~~dưới~~ xuống(1) lầu
Song song ngựa trước ngựa sau một đoàn
Đêm thu khắc lậu canh tàn
Gió ~~xây~~ cây(2) trút(3) lá, trăng ngàn ngậm gương
Lối mòn cỏ lợt mùi sương
Lòng quê đi một bước đường một đau
Tiếng gà xao xác gáy mau
Tiếng người đâu đã mái sau dậy dàng
Nàng càng thổn-thức gan vàng
Sở-Khanh đã trễ(4) dây cương lối nào
Một mình khôn biết làm sao
Dặm rừng bước thấp, bước cao hải hùng

(1) T và Q: 𨑜 dưới. Nhưng chắc là xuống 𡬈 (t.d), (2) T và Q 枎 → 核 (t.d) (3) T và Q: 律 trút 4 T và Q: 雉 trễ. trễng
Nghệ nghĩa: rễ

娘浪閉事恩馭
痕些固馭追風
秉机蓮跐𩤰趁
油欺臉夾湄单
瞻坙娘㐌生疑
拱料旺昧稜頭
共饒蹺跐嵩樓
沽秋刻漏更殘
磊痾𩃳蘇味霜
嗜鵑鵠唬喂𠯦
娘𥘀衬式𦙫鐄
没命埠别乡牢

世𫢩瞋決没排朱衡
固茄嵩帳本油健兒
匹进慫酌酌之吏欣
固些低拱拯于據之
双陀過典管之特身
庶沽昆造搓運典撓
双双馭𡃊馭𣎃没闌
臉拱律莧膝岸昐𣻆
𢚸圭𦓡没跐塘没𢭲
嗜馭𡎝㐌層𣎃吱垃
𠃅𤴬㐌雉練綱𡳢𫢩
𩄲𢬣跐𨇜跐高驟𥕄

化兒寔固女惷
沒闌覩旦轄蘐
秀婆速𠫾典尼
興行極悔極查
話胗姿拱罷馭
歇㘴首服𢜠求
浪碎𣦍分𡞕𡢐
悲𦟐𫥨死於𠀧
仍碎固説之碎
身蜨包管𡍚頭
特坙媒買隨机
排肩固妸馬嬌

4 托　　2 圍

乡之纏紫紆紅𦀼㒵
准攬耑坦題攬遶丕
曾曾押𦲿沒𨖲吏茹
當𠄼𪽏抪拉花哉排
惷𫃚紅用𧀒淶𢫔𠫆
𢲫腋岗覩拮頭踈沙
𨷈𡛔離闗離茹典低
身尼𠀧典世尼時催
分碎停丕本馭低攬
㤕惷貞自自數共𢗖
𢺺馭保殖乡詞供招
𢢆娘黜買打料𠸗𠴍

14 端　12 領　9 詢 噎

13 典　12 sai nhầu nhau　14 〃
4 nhầu nhau
9 nhầu nhau　11 nhầu nhau
9 13 nhầu nhau

Hoá-nhi thật có nỡ lòng
Làm chi dày tía vò hồng lắm nao!
Một đoàn đổ đến trước sau
Vút đầu ~~dưới~~ xuống (1) đất, cánh đầu lên trời.
Trú bà tốc thẳng đến nơi
Ầm ầm áp giắc một hơi lại nhà
Hung hăng (2) chẳng hỏi chẳng tra
Đang tay vùi liễu dập hoa tơi bời
Thịt da ai cũng là người
Lòng nào hồng rụng thắm rời chẳng đau
Hết điều thú-phục khẩn cầu
Uốn lưng thịt (3) đổ, cất đầu máu sa
Rằng: "Tôi chút phận đàn-bà
Nước non lìa cửa lìa nhà đến đây
Bây giờ sống thác (4) ở tay
Thân này đã đến thế này thì thôi
Nhưng tôi có sá chi tôi
Phận tôi đành vậy, vốn người để (5) đâu?
Thân lươn bao quản lấm đầu
Chút (6) lòng trinh bạch từ sau cũng chừa!"
Được lời mụ mới tùy (8) cơ
Bắt người bảo lĩnh, làm tờ cung chiêu
Bày-vai có ả Mã-kiều
Xót nường, ra mới đánh liều chịu đoan

(1) T. và Q: [illegible] T. dưới → [illegible] (td) (2) T và Q: 烘行 hung hăng. (3) T và Q: [illegible] → [illegible] (t.d và tq) mú → thịt (4) T và Q 死 tử → 托 (td) (5) T và Q: 低 đây → 底 (td) (6) T và Q 㤕 xót → [illegible] (td) (7) T và Q: từ lâu đến giờ 自數與[illegible] (td và tq): T: 自數共[illegible] (td) từ lâu cũng chừa (8) T và Q 隨 → 乘 thừa cơ

Mụ càng kể nhặt kể khoan
Đón rào (1) đến mực, nồng nàn mới tha
Vực nàng vào nghỉ trong nhà
Mã Kiều lại ngỏ (2) ý ra dặn lời:
"Thôi đà mắc lận thì thôi!
Đi đâu chẳng biết con người Sở Khanh
Phụ tình nổi tiếng lầu xanh
Một tay chôn biết mấy cành phù dung
Đà đao sắp sẵn chước dùng
Lạ chi một cốt một đồng xưa nay!
Có ba trăm lạng trao tay
Không dưng chi có thuyền (3) nầy nọ kia.
Rồi ra giở (4) mặt tức thì
Bắt lời kêu chửa rồi chi ma (5) đời!"
Nàng rằng: "Thề thốt nặng lời
Có đâu mà lại ~~là~~ ra (6) người hiểm sâu"
Còn đương suy trước nghĩ sau
Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào
Sở Khanh lên tiếng rêu rao:
"Dạ (7) nghe rằng (8) có con nào ở đây
Phao cho quyến gió rủ mây
Hãy xem có biết mặt nầy là ai!"
Nàng rằng: "Thôi thế thì thôi!
Rằng không thì cũng vâng lời rằng không!"

(1) T và Q: 悰 → 揲 (t.d) (2) Q: 口許 hở (t.d) (3) T và Q 躭 → 得 → 傳 (t.d) người (4) T và Q: 呂 lỡ → giở hay trở (5) T và Q chép như vậy (6) T và Q: 𦋦 có lẽ là ra (7) T và Q: 口度 dạ tiếng Nghệ nghĩa là nghe lỏng (8) T và Q: 娘 → 浪 (t.d)

娘強討日討寬
域娘𠹾擬勸茹
惟陀默客時催
負情婆㗂樓撑
拖刀立產所用
固𠀧𤾓兩丼栖
未黜呂栖即時
𩈘浪誓說𥒥坙
群當惟簪擬𢷣
楚卿遣㗂嘹𡓃
拋朱𦟐臉𦁀還
娘浪催世時催

頓𠍿典坙燰雖買低
馬嬌吏吘意黜吲坙
𧻭䕯拯別𧿆𣱆楚卿
𢯰栖塼別余楝美養
𨖅之𢯰骨𢯰董初𠾀
空仍之固𣱆尼怒貧
扒坙𠮾渚淶之麻莪
固𢬣麻吏𠸗𣱆險潑
栖讓缶覺於𢬣引𠹾
𡅏聦娘固𤞼苐於低
㗒結固別栖𨓡咒埃
浪空時拱㝵坙浪空

9 浪　12 楝

8 結　9 như nhau　3 推　3 như nhau　5 拼　11-14 như nhau　1 自　10 唔　7 頓

29A

楚卿咭𡗶同同
娘浪丕𠊛固咍
宄𠇍把笔洲台
群䉼昔越於𦓡
坚宜冬𥘷𪚚外
負情案㐌熷嫌
𤼸穭穭仍淶淶
惜台冲價𡱩銀
粃𢠩拱没刧𠇍
刧初㐌𡼹塘修
油牢𢬗㐌悟漆
皮旬月𤐝𦛌冲

跳𨤰皮立恃雄𠄼𦓡
脊鷄隂㦃事𡗶在埃
吶耒耒吏唛坚特宜
熷𡜏𥘷瓜𥘷𠃣渚埃
几吱不義𠇍唄乒良
除衝𢯏買劍塘操躍
𢯏身麻吏吟𠿃朱身
與風塵拱風塵如埃
紅顏沛泴於𦹵買油
刧𡮈極𡞕塡蒲買吹
𢗼身麻者嬉𦹵朱衝
秀嬰倚吏從容乳徒

13 喠亂　3 咶

9 時　5 招　6 㳚　9 嘍
13 喠亂

Sở Khanh ~~quát~~ thét mắng đùng đùng
Bước vào vừa rắp thị hùng ra tay
Nàng rằng: "Trời nhẽ có hay!
Quyến anh rủ yến sự nầy tại ai
Đem người dẩy xuống giếng ~~khơi~~ thơi
Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay
Còn tiên Tích-việt ở tay
Rõ ràng mặt ấy mặt nầy chứ ai"
Lời ngay đông mặt trong ngoài
Kẻ chê bất nghĩa người cười vô-lương
Phụ-tình án đã rõ ràng
Chờ xong nghỉ[1] cũng kiếm đường tháo lui
Buồng riêng riêng những sụt sùi
Nghĩ mình mà lại ngậm ngùi cho thân
"Tiếc thay trong giá trắng ngần
Đến phong trần cũng phong trần như ai
Tẻ vui âu cũng kiếp người
Hồng nhan phải giống ở đời mãi ru!
Kiếp xưa đã vụng đường tu
Kiếp này chẳng kẻo đền bù mới xuôi
Dù sao bình đã rữa[2] rồi[3]
Lấy thân mà giả nợ đời cho xong!"
Vừa tuần nguyệt sáng gương trong
Tú bà ghé lại thong dong dặn dò[4]

(a). T và Q: 咕 → 咭 thét
(1) T và Q: 擬 → 儗 (t.d) nghỉ là nó (x. 894 và 1912) (2) T: 怊 → 沼
Q: 招 đọc rữa tiếng Nghệ, nghĩa nát (3) T: 潻 Q: 涞 đọc
rồi, rồi chắc là 耒 rồi (t.d) (4) Theo Q; T: 嗡 → 㖴 nhủ

"Nghề chơi cũng lắm công phu
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều"
Nàng rằng: "Mưa gió dập dìu
Liều thân thì cũng phải liều thế thôi"
Mụ rằng: "ai cũng như ai,
Người ta ai mất tiền hoài đến đây
Ở trong còn lắm điều hay
Nỗi đêm khép mở, nỗi ngày riêng chung
Này con thuộc lấy làm lòng
Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề
Chơi cho liễu chán hoa chê
Cho lăn lóc đá, cho mê mẩn đời
Khi khoé hạnh, lúc nét ngài
Khi ngâm ngợi nguyệt, khi cười cợt hoa
Đều là nghề nghiệp trong nhà
Đủ ngần ấy nết, mới là người soi"
Gót đầu vâng dạy mấy lời
Dường chau nét nguyệt, dường phai vẻ hồng
Những nghe nói đã thẹn thùng
Nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe
Xót mình cửa các phòng khuê
Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay!
Khéo là mặt dạn mày dày
Kiếp người đã đến thế này thì thôi

(1) theo Q ; T: [illegible] (td)

𦖑制拱黨功夫
娘淚遶臉立部
媒淚埃拱如埃
於𠁀烊黨調咍
尨猓屬祂乡惹
制朱柳檝花枝
欺眭杏六湼蜍
調兕藝業𦓡茹
𠽄頭𠸜弋余空
仍𨁪吶包情𢜠
悴命闗閣𩧍圭
㝵兕𥚄𢢆眉𩈘

懺 晥

廊制些沛別朱𦤾調
料身時拱沛料世催
𠊛些埃秩茂依典低
淹聽怯𪖫淹聘積終
鍱外罕𥰊鍱𨤼捲芸
朱𦀚六𠊛朱迷𢠩巷
欺吟擬月欺嗔𠾕花
𧡊銀爻湼買兕𠊛爁
羕珠湼月羕派𣋇紅
渃茂𪀄淹遲𨒒乞溪
𢭮惹學祂仍藝業咍
𤫇𠊛包典世尨時催

4 㦬　4 như vậy　8 𦀚　8 𠿭　10 秩

傷台身分落類
樓撑買揄帳桃
別包蚆沼蜂𢭸
擂擢𦲿𩙍梗鴗
欺醒𨢇𣅶殘更
欺𫥨封錦𢬣羅
𩈘𫥨𥚄𩙍憚霜
默𠊛湄楚𩄲秦
隊番臉撈花棋
景𦓡景庄刀愁
隊番涅𢪏勾詩
㤕罷㤕強矯罷

酉牢拱於𤄯𠇮別牢
強撩價玉強高品𠊛
局醉𫡯𦝄陣𠻃卒𣈖
𣋽迻朱王最尋長卿
秩命命吏傷命怹車
𣇞𫥨散作如花𥪝塘
身𫥨蚆𠻃蜂呈閉身
仍命𦓡別固春罷之
姅簾雪唅罵榜膢輪
𠊛悋景固㤕𢵋包除
宮琴𥪝月渃碁泝花
埃知音妬漫麻則埃

13 貝　12 皮　9 宋

13 貝　13 帶下　9→10 還 吘　7 沼　3 𦂛　6,9 như vậy
12 務
Hai bản đều sai

Thương thay thân phận lạc loài
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao
Lầu xanh mới rủ trướng đào
Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người
Biết bao bướm lả ong lơi
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm
Dập dìu lá gió cành chim
Sớm đưa Tống-ngọc, tối tìm Trường-Khanh
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh
Giật mình mình lại thương mình xót xa
Khi sao phong gấm rủ là
Giờ sao tan tác như hoa trửa ~~đường~~ đường
Mặt sao dày gió dạn sương
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân.
Mặc người mưa Sở mây Tần
Những[1] mình nào biết có xuân là gì
Đòi phen gió tựa hoa kề
Nửa rèm tuyết ngậm[2] ~~bốn~~ kề bề[3] trăng thâu
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ
Đòi phen nét vẽ câu thơ
Cung cầm ~~điếm~~ trong nguyệt, nước[4] cờ dưới hoa
Vui là vui gượng kẻo là
Ai tri-âm đó mặn mà với[5] ai

(1) T và Q: 仍 nhưng nghĩa là chỉ (2) Q: 務 mùa (t.g); T: 榜 → 旁 bề (t.d) (3) theo 金, T: 唫 → 唅 (t.d) 4 theo Q T: 淡 nhẽ có lẽ là 棋 cạnh 5 theo Q, T: 則 → 貝 (t.d)

Nhớ ơ gió trúc [1] mưa mai
Ngẩn ngơ trăm nỗi [2] giùi mài [3] một thân
Ôm lòng đòi đoạn xa gần
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau
Nhớ ơn chín chữ cao sâu
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà
Dặm nghìn nước thẳm non xa
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này
Sân hoè đôi chút thơ ngây
Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình
Nhớ lời nguyện ước ba sinh
Xa xôi ai có biết tình chăng ai
Khi về hỏi liễu Chương đài
Cành xuân đã bẻ [4,5] cho người chuyên tay
Tình riêng mong giả nghĩa dày
Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?
Mối tình đòi đoạn vò tơ
Giấc hương-quan luống lần mơ canh dài
Song sa vò võ phương trời
Nay hoàng-hôn lại mai hôn hoàng
Lần lần thỏ bạc ác vàng
Hót [6] người trong hội đoạn-trường đời còn
Đã cho lấy chữ hồng nhan
Làm cho cho hại cho tàn cho cân!

(1) Theo Q, T: 傢 (t.d) (2) T: [illegible], Q: [illegible] (3) Theo Q. T: 理 (t.d)
(4) Theo Q, T sai vì t.d (5) Theo Q, T: [illegible] bẻ (t.d) (6) T viết
[illegible] → [illegible] → [illegible] (t.d)

蜍於臉像湄枚
譴魚𡖡餒提理泼身
揞意隊段賒斯
庄紆麻繞庄寅麻劝
洳恩拎犲高婁
没睛役我脺撓斜刁
黖房渃潘寅賒
捞尭身分琨删世𠃣
蕔槐堆吡蕀疠
珍甘埃几拖台没侖
攸坙原約巴生
賒吹美固別情庄埃
敗米舞梛章臺
梗春㐌潑朱𢧚專栖
情淩蒙者羑蘋
花簣㐌執樓𠃣朱渚
絲情隊段紆綠
戢鄉開隴客橅更驟
窻紗宇宇方𡗶
色黃昏㐌黄枚昏黄
客客免鉋鶏償
抽卧丱會漸腸隊子
𠁀朱祀𡨸紅顏
多朱朱害朱蔑朱斤

7 nhu nhau　10 撒　2 槐　13 đều sai　4 卯　10 沒　12 埋

匼蹄毯坊風塵
客遊俸固汝𨈙
本𨈙縣錫州常
花魁育暮嗜翹見
張蘇夾𥚸花桃
海棠蒌蔓梗絲
月花花月惱濃
遲之声氣季運恒
剔桃最樓憐哭
牒凳嗽嫩遲蒙
生強汝醒進迷
欺臉閣欺賤𢢀

5 鍾

𢬣朱耻辰汝客買𩆐
其心戶東拱類書香
𧿨嚴堂𪂲𨖲行臨淄
帖紅尋典香聞㗂包
𠚢市庄漫淮市庄於
𣅶春強臉強渭強𤫰
𣅶春𡗶易𢬥意特庄
汝練汝纖𡓁扛朱𠃩
𩯀群賤臉嬌𠃩𥑥廣
吏皮及𦗏椿堂吏圭
𣅶春𧛇𠰳𢀭来貝春
𩙌𩂀䏧𨢇勾神𦓡𠳒

13 綏

13 [illegible]　5 進○　7 𥋳 9 13 極　6 當　12 沸/　10 辱○

Đã đày vào kiếp phong-trần
Sao cho sỉ-nhục[1] một lần mới thôi.
Khách du bỗng có một người
Kỳ-Tâm họ Thúc cũng loài[2] thư hương
Vốn người huyện Tích châu Thường
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng Lâm Truy.
Hoa-khôi mộ tiếng Kiều-nhi
Thiếp hồng, tìm đến hương-khuê gửi vào
Trướng tô giáp mặt hoa đào
Vẻ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa
Hải-đường mơn-mởn cành tơ
Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng
Nguyệt hoa hoa nguyệt não nùng
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng
Lạ chi thanh-khí nhẽ hằng
Một dây một buộc ai giằng cho ra
Sớm đào tối mận lân la
Trước còn trăng gió, sau ra đá vàng
Nhịp đâu may mắn lạ dường!
Lại vừa gặp khoảng xuân đường lại quê
Sinh càng một tỉnh mười[3] mê
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân
Khi gió gác, khi trăng sân
Bầu tiên rót[4] rượu, câu thần nối[5] thơ

(1) theo Q, T: 辰 → 辱 (td) (2) theo T, còn Q: 湘 mất vần
(3) theo Q, T: 遣 → 迷 (td) (4) T và Q: 淬 (5) T và Q: 浮 → 綉 (td)

Khi hương sớm, khi mây (trà[1]) trưa
Bàn vây điểm nước, đường tơ họa đàn
Miệt mài trong cuộc truy hoan
Càng quen thuộc nết, càng dan díu tình
Lạ cho cái sóng khuynh thành
Làm cho đổ quán xiêu đình như chơi
Thúc-sinh quen nết bốc rời
Trăm nghìn đổ một trận cười như không
Mụ càng tô lục chuốt hồng
Máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê
Dưới trăng quyên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông
Buồng the phải buổi thong dong
Thang lan rủ bức trướng hồng tắm hoa
Rõ mầu trong ngọc trắng ngà
Dầy dầy sẵn đúc một tòa thiên nhiên
Sinh càng tỏ nét càng khen
Ngụ[2] tình tay thảo một thiên luật đường
Nàng rằng:[3] "Vâng biết lòng chàng
Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu
Hay, hèn, lẽ cũng nối điêu[4]
Nỗi quê nghĩ một hai điều ngang ngang
Lòng còn gửi áng mây Hàng[5]
Họa vần xin hãy chịu chàng hôm nay

(1) T và Q: 𩄲 mây → 茶 (td) nhất là Q lại viết 迷. (2) T: 高 → 槁 (td) còn Q: 敘 tự (âd và tq) (3) theo Q, T: 強 càng (âd) (4) theo Q, T: 𠸟 (td) (5) T và Q: 鐄 vàng (t.q)

欺香曷劍欺還贈
瘦埋冲局追歡
𨒺朱丐弄傾城
東生悁湟卜移
嫔強蘇綠拌紅
𠳨腰鵬笹噲奚
霧織𥿁貝從容
𤉜牟冲玉鼻牙
生𤍊𢭸湼蕊看
娘強𠳒别𢘾𢫝
能憤𢯢拱溪貂
𢘾群吸蓋遷鑛

綫貂　2 浪

盎𠠩𧿆渃𡎥緑和彈
強悄屬湟強攔搖情
々朱觀館漂亭如制
𣋚𨑮觀没陣嗔如空
𠷥負𢯦覺𥓏銅𠫾迷
頭墻炤楣𢯏㩫悅藏
湯蘭擒幅帳紅浸花
𢭸𣳔莲𤅶没座天終
寓情𥕄草没篇律專
𡏧𡏧珠月行行錦綉
渃圭拸没仑調昂昂
和韻𩠐唉貂払曷歆揜

7 寓

3 劍 5 Hai bên đội sai 迷　8 茉　1.2 㤪理 8 怡　5 頑　5.6 十漆　6 夏 11 粒　1 𨃐　4 湟 7 叙　2 浪 10 nhìn nhau　5 nhìn nhau 6 貂 7 溪　6 nhìn nhau

28

浪牢吶𨀈𨇜台
娘𧄈悴淡秋波
格如花𠊛離梗
主春停𠊛固𠂫
生浪自課相知
𦖑辭併局旗賭
娘浪閟隊恩𢙱
平康報那閟數
来𩲡泥粉泒香
𥪝冲𢷀桂宫𦝄
閉宴康絮帶同
尾之𠁑分瓢遷

赧

梗箕拯沛禬𠂫麻𩈘
斷腸六瓦拷麻𥑥星
払如𥪝要錠鏁麻制
𦀊䁨催消賊坚乡之
胧積積仍𢟔為渃𣻆
沛推朱典院源瀝滝
吽哏边要边從易𧡊
脉花脉特没年點桩
𢣂箕𠸗特常常買庄
主張停𠊛姉姮於𧂭
沵𥙩𥙩拱𢴑𢣂積西
乡朱潑𢞅歎渃歎為

truyện này khắc sai nét nhiều

(a) Khẩu chưa — chữ thứ hai mà làm vào chữ thứ ba

Rằng: "Sao nói lạ[1] lùng thay?
Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra"
Nàng càng ~~trút dạt~~ xủi đụt[2] thu-ba
Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh
"Thiếp[3] như hoa đã lìa cành
Cánh như con bướm liệng[4] vành mà chơi
Chúa xuân đành đã có nơi
Ngắn ngày thôi chớ dài lời làm chi"
Sinh rằng: "Từ thuở tương tri
Tấm riêng riêng những nặng vì nước non
Trăm năm tính cuộc vuông tròn
Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông."
Nàng rằng: "Muôn đội ơn lòng
Chút e bên thú bên tòng dễ đâu
Bình-Khang nấn[5] ná bấy lâu
Yêu hoa yêu được một màu điểm trang
Rồi ra rửa phấn phai hương
Lòng kia giữ được thường thường mãi chăng[6]
Và trong thềm quế cung trăng
Chủ trương đành có chị Hằng ở trong
Bấy lâu[7] khăng khít giải đồng
Thêm người người cũng chia lòng riêng tây
Về chi chút phận bèo mây
Làm cho bể ái khi đầy khi vơi

(1) Q: cớ 固 (2) T ~~và Q~~: 悴澳 trút giọt; Q: 悴怡 có lẽ 悴怡 xủi xụt (3) theo Q, T: 格 vô nghĩa (4) theo Q, T: 令㛪 (td) (5) T và Q 報 (td) sai (6) Q: 罡 là sai; (7) Q: 日余 giờ

Trăm điều ngang ngửa vì tôi
Thân sau ai chịu tội trời ấy cho
Như chàng có vững tay co
Mười phần cũng đắp điếm cho một vài
Thế trong dù lớn hơn ngoài
Trước hàm sư-tử gửi người đằng la
Cúi đầu luồn xuống mái nhà
Giấm chua(1) lại tội bằng ba lửa nồng
Ở trên còn có nhà thông
Lượng(2) trên soi xuống biết lòng có thương
Sá chi liễu ngõ hoa tường
Lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh
Lại càng dơ dáng dại hình
Đành thân phận thiếp, ngại(3) danh giá chàng
Thương sao cho vẹn thì thương
Tính sao cho trọn mọi đường thì vâng"
Sinh rằng: "Khéo nói để chăng!
Lòng đây lòng đấy chưa tường hay sao?
Đường xa(4) chớ ngại Ngô Lào
Trăm điều hãy cứ trông vào một ta
Đã gần chi có điều xa
Đá vàng cũng *quyết, phong ba cũng liều"
Cùng nhau căn vặn đến điều
Chỉ non thề bể, nặng gieo đến lời.

(1) T và Q: 味 → 味 (td), (2) T và Q: 悪 (3) Q: 㧅: nghĩ sai (td), (4) theo Q; T: dài

1345 – 1365

㝵調昂語等碎
加払固凭洒抓
㔭𢬣油𩠴欣外
僧頭淪竜瘦茹
於連群固茹椿
咾之枷杵花墻
吏強㧅羕滝形
傷𢆥朱院時傷
生㾽咍吶提滄
𡞕𩁱𩯁砢吳𡛔
缶斫之固調賖
共𦇒根系典調

孤

身𢽼埃䂮罪丕瓜朱
进分𠀧落店末沒拼
𡥵唅獅子嘅䏾藤莫
酖昧吏罪平巨焒𤌋
悉違𠰚竜別悉固傷
𡢐撑吏補喫坊樓樟
停身分妾砝各價払
拼𢆥朱論每塘時𠃣
悉低悉帝渚曾咍𢆥
㝵調𩡌𢫡𪀄𠂤没些
𡧲𥘵共失風波共料
指嵗𣈙波𧙣招典至

噉

2 賖 3 渚 10 命 11 拐 11 黜 7.8 như vậy

咏巘腊鉼情䨸
慢調竹院乘凉
𢧚和拉産㐌𢪏
半信與洒秀娑
熗妹貼引洒拌
公私㐌理調衝
役茹森合竹枝
香強淡焒強濃
㛪辭𦉼嗜皮憤
揮秋皮乃筵霜
風霜𧞣幝𦁻排
泱䏧𦋦白役皮

外軒兜𠁀㵢兔吟𠯿
違術駭暫西娘役尼
㤇洒柴署優𣃣徒𠯿
輪畿𡬼英求和敢生
還原役帖电𠁀閑丞
蹭𠐞丿𠁀脱鋭塵埃
強𩄲義波強䰗情滝
強矦瓥玉強龍年蓮
𡏨梧㮔碧𠁀絃𦲿鐄
𥚄羲𠁀覔椿堂典尼
𧞣𧖱職邑𠇍𠇍分𡥵
吠𣛨𦝄𣛭術樓幛

Nỉ non đêm ngắn tình dài
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương
Mượn điều trúc-viện thừa lương
Rước về hãy tạm dấu nàng một nơi
Chiến(1) hoà sắp sẵn hai bài
Cậy tay thầy thợ mượn người dò la
Bắn tin đến mặt(2) tú bà
Thua cơ, mụ cũng cầu hoà giám sao.
Rõ ràng của dẫn tay trao
Hoàn nguyên một thiếp thân vào cửa công
Công tư hai lẽ(3) đều xong
Gót tiên phút đã thoát(4) vòng trần ai
Một nhà xum họp trúc mai
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông
Hương càng đượm lửa càng nồng
Càng xuy vẻ ngọc, càng lồng màu sen
Nửa năm hơi tiếng vừa quen(5)
Sân ngô cành biếc đã chen lá vàng
Giậu thu vừa nảy giò sương
Gối yên đã thấy thâng-đường đến nơi
Phong lôi nổi giận bời bời
Nặng lòng e ấp, tình bài phân chia
Quyết ngay(6) biện bạch một bề
Dạy cho má phấn lại về lầu xanh

(1) ~~theo Q~~, T: [illegible] (td) Q: [illegible] (td) chắc là 戰 [illegible] (2) theo Q, T: tay [illegible] (td) (3) theo Q, T: lý 理 đọc lẽ, (4) theo Q, T: 脫 (td) [illegible] (5) theo Q, T: 愪 → 悁 (td) (6) T và Q: 聽 nghe có lẽ → 瑄. Nhưng có lẽ chữ ấy là nghe mà chữ quyết 決 sai vì hệ đạng, do chữ 渚 chửa: chưa nghe....

Thấy lời nghiêm huấn rành rành
Đánh liều Sinh mới lạy tình nài kêu
Rằng: "Con biết tội đã nhiều
Dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam
Trót vì tay đã nhúng chàm
Dại rồi còn biết khôn làm sao đây
Cùng nhau vả tiếng một ngày
Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành
Lượng trên quyết chẳng thương tình
Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi!"
Thấy lời sắt (1) đá tri tri
Sốt gan ông mới cáo quì (2) cửa công
Đất bằng nổi sóng đùng đùng
Phủ đường sai lá phiếu hồng thôi tra
Cùng nhau theo gót sai nha
Song song vào trước sân hoa lạy quì
Trông lên mặt sắt đen sì
Lập nghiêm trước đã ra uy nặng lời
"Gã kia dại nết chơi bời
Mà con người ấy là (5) người đong (3) đưa
Tuồng gì hoa thải hương thừa
Mượn màu son (4) phấn đánh lừa con đen
Suy trong tình trạng nguyên đơn
Bề nào thì cũng chưa xong bề nào
...

(1) T và Q: 鐄 vàng → 鏢 sắt (td và tq) (2) Q: 胛 tì vô nghĩa
T: 跆 → 跪 (td) (3) theo Q, T: 遂 (td) (4) T và Q 粉 → 粉 (td)
(5) T và Q: 異 là

僥坙嚴訓伶伶
浪謔别罪𠀧𩯀
㤕爲栖𠀧源盞
共饒𪽳嗜沒唭
𡗉蓮免極傷情
𧵑坙鐄𤼸知知
𡐙平𠓀弄同同
共饒曉蹎差爵
𧿨道𥯍𩄲𩈘花
𡥵貧𤵺𡋂制拱
從之花𩈘香乘
𢶢𦤾情狀原单

鏁

打料门生買祕情𥿁
酉㳥𩄲𩅹飾銘拱甘
𤵺来羣別坤乡半低
𢯦𢙪埃女揺𦀾朱停
消𩈘催囘借命乡之
𤇮𦓅𦤾買告路關公
府堂差𥗍𥗍紅催查
双双𣈜𨀈𦰟花𥪝跪
立嚴𨀈𩈘𪱐威𩄲坙
麻𡗶卧世𡗶卧遂遂
𢶢傘𥿁粉打𦝄𧡊𩈘
皮市時拱渚㝵皮市

12 跪

輪

9 輪 13 遂 10 nhu thế 3 đâu vậy 12 脾

30

法丕照案論包
沒咒據法加刑
娘浪包渙沒皮
濁渤身拱咒身
吭浪據法加刑
分停之敢呌寬
沒𤈜淋吉包苦
挌情払束麻傷
哭浪窒酷為些
𫥨慭生別挌𫳵
麻堂𥋳倘包聰
𣷷涞払買𥊚証

3 庄

固名嬉公閭牢默翁
沒咒吏據𫳵偉什術
𧋆𡰫王祕絲貫余吝
要𩈘𥆾𠰘𡑖雷𩂟
𠀧核𪨝吏沒梗𦓡冊
桃瘠痿腑柳散作眉
菊泊落水枚𡗶𦇒𦇒
梟𧿒𢪀覔𢚸強悋卓
固𥋳命𦖑渚陀每𢬣
底埃𫳵悴花愁為矣
動𢚸吏淋典坚柄西
𩈘𠐞計𠊛𣅶哀𧡊

14 埃

4 L Sai nhau 府
13 稹
1 洲
3 L Sai nhau
14 埃
9 nhau nhau 13 梟 L
6 寬
7 桃
8 瘠
12 散
13 牡 L

Phép công chiếu án luận vào
Có hai đường ấy muốn sao mặc mình
Một là cứ phép gia-hình
Một là lại cứ lầu xanh phó về"
Nàng rằng: "Đã quyết một bề
Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần
Đục trong thân cũng là thân
Yếu thơ vâng chịu trước sân lôi-đình"
Dạy rằng: "Cứ phép gia hình"
Ba ~~cây~~ cây giật[1] lại một canh mậu[2] đơn
Phận đành chi giám kêu oan
Đào hoen-quẹn má, liễu tan[3] tác mày
Một sân lầm cát đã đầy
Gương lờ nước thủy, mai gầy tóc sương
Nghĩ tình chàng Thúc mà thương
Nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa
Khóc rằng: "Oan khốc vì ta
Có nghe ~~mình~~ lời[4] trước, chưa đã ~~lậy~~ hối ~~lệ~~[5] sau
Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu
Để ai trăng tủi hoa sầu vì ai."
Phủ đường nghe thoảng vào tai
Động lòng lại gạn đến lời riêng tây
Sụt sùi chàng mới thưa ngay
Đầu đuôi kể bị buổi[6] ngày cầu thân

(1) T và Q: 秩 (2) theo Q, T: 粧→牡 (td) (3) theo Q, câu này T sai nhiều vì tự dạng: 寬→寃 oan, 桃→桃 đào, 濆→瘑 quẹn 散→散 tan. (4) T và Q: 命 mình, chắc là 唻 lời (td)
(5) T: 每→悔 hối; Q: 戾 lệ nghĩa là sợ. (6) T và Q: 時 ngày chắc sai, có lẽ → 𣇞 buổi (td)

80

Nàng[0] đã tính hết xa gần
Từ xưa nàng đã biết thân có rày
Vì[1] tôi ~~nắm~~ có[2] lấy một tay
Để nàng cho đến nỗi này vì tôi"
Nghe lời nói cũng thương lời
Đẹp vợ mới dạy cho[3] bài giải vi
Rằng: "như hẳn có thế thì
Trắng hoa song cũng thị phi biết điều"
Sinh rằng: "Chút phận bọt bèo
Theo đòi cũng và ít nhiều bút nghiên"
Cười rằng đã thế thì nên
Mộc-già hãy thử một thiên trình nghề"
Nàng vâng cắt bút tay đề
Tiên hoa trình trước án phê xem tường
Khen rằng: "Giá đáng[4] Thịnh-đường
Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân
Thật là tài-tử giai-nhân
Châu-trần còn có Châu-trần nào hơn
Thôi đừng rước dữ cưu hờn
Làm chi lỡ nhịp cho đờn ngang cung
Đã đưa đến trước cửa công
Ngoài thì là lẽ, song trong là tình
Dâu con trong đạo gia-đình
Thôi thì dẹp nỗi bất bình là xong"

(1) T: 箕 Kia. chắc là 爲 Vì (td); Q: tại 在 (2) T và Q: 稱, có lẽ 捻 ~~nắm~~ có (3) Q: mở (4) Q: [illegible] lạt

(0) theo Q; T: 狼 → 娘 (t.d)

[illegible]

㶣吒併歇𣉹昕
𥪝碎稱祕没𨢇
𥉫𡋿𠄩拱傷𢙱
㶣如罕固世時
生㶣𡿨分浮䤼
嗔㶣𠁀世特𢧚
娘𠰘𢴑筆𢪀題
𠓀㶣價當盛唐
寔𠖈才子佳人
催停𨖲拱鳩慣
𠁀𨍦與𨆢闌公
妯𧯄冲道家庭

自初娘𠁀別身𠁑
底娘朱典婆𠸗為碎
𢶢感買吠朱排解圍
腰花双拱是非別調
𨆝隊拱題沙𩯀筆硯
木柳𡸈此没篇呈芸
𢧲花呈𨆢案批祜詳
才𠸗𠲖氏𠄩鑲渚斤
朱陳群固朱陳芾欣
多之招𢹣朱彈昂宫
外時𠖈𨆢双範𠖈情
催時𢹣婆不平𠖈衝

5 鵓 9 𧯄 4 𢹣 4 𢪀 7 本 11 𦗚 14 闌 1 在 4 娘 7 百

8 Truyện Bảy hai bản T.Đ. nhiều chữ khác nhau

Truyện này thiếu cái gạch ngang trên cái câu Bát, cho nên trên chữ 自 có —

急傳𢧚所祁公
轎花拮臉爑紅𨅸蹎

排行鼓舞啼𢱎
双双迻細帳桃聘堆

傷爲行重爲才
東翁催拱㩫堅風波

惠香喧喑没芾
曾姜聲吏醜潚欣初

𢪾盟醧劇旗𧡊
桃跎派𧿆蓮皮乃掌

幔糊永歷聽清
咳情娘買排情積終

分蒲自院𤣰從
对台𪀄丁拖共苔年

信茹時没永信
𪚚情葛藟淋情糟糠

扶𪿒寬拱鐵蒙
泥晞埃易𤣰扛朱些

濫脂凡𪒸𧺃茹
於斂閑法吶𦓡纏經

收哈仍脆非常
易撫𢋿濊吧量底渚

𢥈些卒没解溶
世芇拱極西衝特芇

9 期　8 龖　11 瀨　9 雁　14 𩞬
14 糠　12
nhùi
nhau

Kíp truyền sắm sửa lễ công
Kiệu hoa cất gió, đuốc hồng ruổi sao
Bày hàng cổ võ xôn xao
Song song đưa tới trướng đào sánh ~~đôi~~ vai[1]
Thương vì hạnh, trọng vì tài
Thúc ông thôi cũng dẹp lời phong ba
Huệ hương sực nức một nhà
Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa
Mảng vui rượu sớm cờ trưa
Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh
Trướng hồ vắng vẻ đêm thanh
E tình, nàng mới bày tình riêng chung:
"Phận bồ từ vẹn chữ tòng
Đổi thay nhạn[2] cá đã hồng[3] đầy năm
Tin nhà ngày một vắng tin
Mặn tình cát-lụy, lạt[4] tình tao khang
Nghĩ ra thật cũng nên dường
Tăm hơi ai kẻ giữ giàng cho ta
Trộm nghe kẻ lớn trong nhà
Ở vào[5] khuôn phép nói ra mối giường.
E thay những dạ phi-thường!
Dễ dò rốn bể, khôn lường đáy sông
Mà ta suốt một năm ròng
Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào

(1) Theo Q, T: 堆 đôi (2) Theo Q, T: 鴈 (td) (3) T và Q 共 cũng → 洪 hồng (td) (4) Theo Q, T: 淋 → 𤃠 (td).
(5) Q: trong

Bây giờ chưa tỏ tăm hao
Hoặc là trong có làm sao chăng là.
Xin chàng liệu kíp lại nhà
Trước là đẹp ý, sau ta biết tình
Đêm ngày giữ mực dấu quanh
Rày lần mai(1) lữa như hình chưa thông"
Nghe lời khuyên nhủ thong dong
Định lòng sinh mới quyết lòng(2) hồi trang
Rạng ra gửi đến thung-đường
Thúc-ông cũng vội giục chàng ninh gia
Tiễn đưa một chén quan-hà
Xuân đình thoắt đã dọn(3) ra Cao-đình
Sông Tần một giải xanh xanh
Loi-thoi bờ liễu mấy cành dương-quan
Cầm tay dài ngắn thở than
Chưa phôi ngại(4) chén, hợp tan nghẹn lời
Nàng rằng: "Non nước xa khơi
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm
Dễ lòa yếm thắm trôn kim
Làm chi bưng mắt(5) bắt chim khó lòng
Đôi ta chút nghĩa(6) đèo(7) bòng
Đến nhà trước liệu nói sòng cho minh
Dù khi mưa gió bất tình
Lỗi ra phận lớn tôi đành phận tôi

(1) Theo Q, T: 理 → 埋 (td) (2) Q: 情 tình mất vần (3) T và Q 道: dọn (4) Q: ngửng 㝵 (t.d) → 碍 (5) T: 水相 → 氺相 (td) (6) T và Q: 梲 → 㳥 (7) T bôi đen, Q: xiếu 䫝 chắc sai (tq). Đoán: đèo

1489 - 1512

閑迡渚㵢消耗
吁払料急吏如
脆腸符墨西𦨭
䁛𡎢勸乳從容
𤎎䵥㖃典櫃堂
餞𢖖沒𠹾開河
㤿𡗶沒𢃱撑撑
𥏍𤽸𩵜鉼咀嘆
娘浪瀋渚𠳒淚
易爆𦀊擩脸斜
堆些柑義[illegible]蓬
油𢵋湄臉不情

或兜沖固夕𡗶丕兜
𧍋兜惵意𦬑些別情
㝵客理呂如形渚通
定𡗶生買𬈋𡗶圍𢒎
東翁拱倍逐払寧家
春亭脱𠀧道䵥皐亭
留催彼柳余楩楊開
𢆥配㧅𢧚合散𢯦𡎢
𢆧朱𪥘㝹時外買𠉞
夕之氷相𪬡鵠苦𡗶
典茹𡞕料㘃𣞪朱明
𥋳䵥分𥋳碎停分碎

3 như vậy　8,9 氷 相　9 汚　9 坡　11 như vậy　6 臺　12 情　9 埋
5 黝

欣調酉虐酉吹
傷饒吁攸坚饒
𠻀迻攸餙㪚眇
𠬠遼𡦂几支祠
𡎢紅浩捲征轂
𠬠術𡨺𢉝𩈘更
𥙩𦝄𡚦仕夕堆
計之仍𣷷育塘
本沛戸宦名家
緣藤順㝵聴迻
於晏時湼拱咍
自𦖑圍買㵢花

吏芒仍役齊歪典𢬣
𧵑迡拱極𡗉撓麻遲
𠻀𢢯吁待聴尼𧵑𢬣
𣘃桃秋𠀧𣳔年開内
𩧍𠬠𠀧𠁀佘岸攑撑
几𡗉閔𡎢没命賖吹
姅印禮𡢐姅𡢼𡎢長
𩂏𦟐尼没主張於茹
𧻭官吏部𢢆罡宦姐
共払結邊車緣仍𨇜
吶調𦟹繼時𦫼拱𢽼
𠾕𠬠𢀨嚴信茹時空

Hơn điều dấu ngược dấu xuôi
Lại mang[1] những việc tây trời đến sau
Thương nhau xin nhớ lời nhau
Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy
Chén đưa nhớ bữa hôm nay
Chén mừng xin đợi ~~ngày~~ đêm này năm sau"
Người lên ngựa, kẻ chia bào
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan-sơn
Dặm hồng bụi cuốn chinh-an
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh
Người về chiếc bóng năm canh
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi
Vầng trăng ai xẻ làm đôi
Nửa in[2] gối chiếc nửa soi dặm trường[3]
Kể chi những nỗi dọc đường
Buồng trong nầy nỗi[4] chủ trương ở nhà
Vốn dòng họ Hoạn danh gia
Con quan lại bộ tên là Hoạn thư
Duyên Đằng thuận nẻo gió đưa
Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày
Ở ăn thì nết cũng hay
Nói điều giàm-buộc thì tay cũng già
Bỗ nghe vườn mới thêm hoa
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không

(1) Trà Q: 芒 mang. Nhưng có lẽ là [illegible] e thì phải nghĩa.
(2) [illegible] → [illegible] (t.d) (3) Q: đai mất vần (4) Trà Q: 涘
những vô nghĩa. Có lẽ là kẻ (t.q)

Lửa[1] tâm càng dập càng nồng[2]
Trách[3] người đen bạc ra lòng trăng hoa
"Vì bằng thú thật cùng ta
Cũng dung kẻ dưới mới là lượng trên
Dại chi chẳng giữ lấy nền
Tốt chi mà chác[4] tiếng ghen
Lại còn bưng bít dấu quanh
Làm chi những thói trẻ ranh nực cười
Tính rằng cách mặt khuất lời
Dấu ta, ta cũng liệu bài dấu cho
Lo gì việc ấy mà lo
Kiến trong miệng chén có bò đi đâu!
Làm cho nhìn chẳng được nhau
Làm cho đày-đọa cất đầu chẳng lên
Làm cho trông thấy nhãn tiền
Cho người thăm ván bán thuyền biết tay."
Nỗi lòng kín chẳng ai hay
Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài
Tuần sau bỗng thấy hai người
Mách[5] tin ấy cũng liệu bài tâng-công
Tiểu thư nổi giận đùng đùng:
"Gớm tay thêu-dệt ra lòng trêu ngươi
Chồng tao nào phải như ai
Điều này hẳn miệng những người thị phi,

(1) T và Q: 炟 → 焰 (td) (2) theo Q, T: 煨 → 燶 (td)
(3) theo Q, T: 賁 → 責 (td) (4) 卓 chác (mang lấy) T và Q.
(5) theo Q, T: 嘪 → 嘪 (td)

炟心𤯩拉強𤋵
𠓀𠄼首寔共些
㥾之極拧祕𡑝
更群氷扒酉觥
併浪隔梄屈㞙
怗之役氏麻怗
乡朱咒極特饒
乡朱鑾覧眼前
浽𢚸讙極埃哈
旬𡢐筆覧合𨉟
小姐浽𢞂同同
數𧕚帝沛如埃

楄

賫𨉟顛渚𦖻𢚸朘花
男客凡蔕買晃量遠
卒之麻卓啫陘包命
乡之仍退祕名喑唭
酉些些拱料排酉朱
蜆觔𠰷嘰更蹄㚣𡑖
乡朱苔臺桔頭極遣
朱𨉟𠽆校半船别𦝄
外聰底默臉態價外
嚂信氏拱料排新功
劉𦝄桃纏嘂𢚸撩舫
調尼罕𠰷仍𨉟是非

鐩

7 賫 1 nhìn nhau
2 卒
4 錞
1 炤
4 𤋵
10 遠
9 nhìn nhau
7 嚂
2 𢚸
纏 桃

倍鑛竜今𠶋感
珍時徂𠱤珍時披陵
𩈘外謹幾如揀
市埃群敢吶能沒𡎝
𩯀桃昜𦏓清台
𠶋𩛷沒墨吶𠾕如空
情𠴍𢙱仍亂𢙱
生陀衛典楼紅㦰蔑
咥散合浽寒𧡊
舒情强𩯁舒緣𣴓𧁷
洗塵𢙇𠲖從容
浽𢙱埃於𩈘𢙱麻𠶋
扑術舡意思茹
事命拱拉𪖫晃𤈜排
余番𠾕吶醒醝
𨑗𦀚不動𠽔埋事情
抮咜抹謹𠱤𦀊
市埃固考麻命吏秋
仍晃吙邑用㝵
𡀯䋦情女動㨂吏催
固欺𢙇傳摸𠾕
小如吏拱仍調𢜝𢜝
㝵𩈘王𥒥鐄鎓
迻𠛌些𠀧信饒奇迻

Vội vàng xuống lệnh[1] ra uy[2]
Đứa[3] thì vả miệng, đứa[3] thì bẻ răng
Trong ngoài kín mít[4] như bưng[5]
Nào ai còn giám nói năng một lời
Buồng đào khuya sớm thảnh thơi
Ra vào một mực, nói cười như không
Đến ngày lọng những dần[6] lòng
Tình đà về đến lầu hồng xuống yên
Lời tan-hợp, nỗi hàn huyên
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng
Tẩy trần vui chén thong dong
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra
Chàng về xem ý-tứ nhà
Sự mình cũng rắp lân-la dãi bày
Mấy phen cười nói tỉnh say
Tóc tơ bất động mảy may sự-tình.
Nghĩ đà bưng ~~bít~~ kín miệng bình
Nào ai có khảo mà mình lại xưng
Những là e-ấp dùng dằng
Rút dây sợ nữa động rừng lại thôi
Có khi vui chuyện mua cười
Tiểu-thư[7] lại dở những điều[9] đâu đâu
Rằng: "Trong ngọc đá vàng thau
Mười phần ta đã tin nhau cả mười[8]

---

(1)(2)(3) Theo Q; T: 今→令; 咸→威; 珍→㺂 (t.d); (4) Q lầm là mật nên đổi 蜜 ra 没 (5) Theo Q, T: �js→抸 (td)
(6) T và Q 𠶢 dạu sai nghĩa. Chắc là 𢚸 dần là đè, nén. (7) Theo Q, T: 如→姐 (td); (8) Theo Q, T: 过 → 过
(9) T Q 調 mất vần, chắc là lời

Khen cho những miệng dông dài
Bướm ong lại đặt những người nọ kia
Thiếp dù bụng(1) chẳng hay suy
Đã nhờ bụng nghĩ lại bia miệng cười"
Thấy lời thủng-thỉnh như chơi
Thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn
Những là cười phấn cợt son
Đến khuya chưng(2) bóng, trăng tròn sánh vai
Non(3) quê thuần hạc(4) bén mùi,
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô
Chạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ
Một mẫu(7) quan-tái, mấy(5) mùa gió trăng
Tình riêng chưa giám rỉ răng
Tiễn thư trước đã liệu chừng như qua:
"Cách năm mây bạc xa xa
Lâm-truy cũng phải tính mà thần hôn"
Được lời như mở(6) tấc son
Vó câu thẳng bước nước non quê người
Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng
Roi câu vừa ~~giống~~ giong dặm trường
Xe hương nàng đã thuận đường qui-ninh
Thưa nhà huyên hết mọi tình:
Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen

(1) T và Q: 脖 đọc bụng hay vụng. Đây chắc vụng vì có chữ bụng ở câu dưới (2) T và Q: 烝 chong. Đây chắc là chưng, đối với sánh câu hồi (3) T và Q 嫩 non, có thể là thú 趣 (td) (4) T và Q 鹳 → 隺 (âd) (5) T và Q 佘 mấy. Có lẽ là 𡗉 bấy (vì một năm tròn) (6) theo Q; T: 𥚄 đọc ~~giải~~ giải, cởi (7) Q: niềm

嗜朱仍咖客賤
蛟蜂吏𨀈仍坙奴篔

麦油攄極能推
𠓨迦攄扌吏碑咖嗔

覓坙𫂎請如制
順坙扻拱呐吹拖扡

仍罡嗔粉㗒掄
㛪𡢐烋攄胲𧶄聘㱐

巖圭尊鹹𤇊味
洴鑽𠓨用役𢀨莧梧

鄭念攸景江湖
役年開塞余務臉腋

情積渚敢吧𠬠
小姐𡢐𠓨料澄吼戈

隔𦝄遶落賒賒
臨淄拱沛併麻晨昏

持坙如𬮿𠳨掄
跡駒𩦓驛渚嫩圭𣈜

蘢矜底落印吞
城𥖯𤈜碧嫩披攄鑽

槁𪿒皮𢲣埃長
車香娘𠓨順塘歸寧

𧋻茹萱敬每情
役扲於消役命𦃮顛

5 能

𩦓

6 錢 2 駒

4 𩦓

2 sai nhai nhan

2 積 13 亂

8 念 5 詞

1,4 nhai nhan

34

抙浪恨疙慣性
醜払麻固埃嗜之命
𦤾鐵撩楠乡清
謀高本低泣各仍時
臨溜塘步腩𨖲
麻塘海道𨔈証時斯
播船护楠家人
唉宪練鉄繚𩠦娘術
乡朱𡫡瘦朱迷
乡朱劢直喙嚗朱聰
爛朱補怙仍𠳨
㛪朱底泼𠻀嗔術㛪
夫人嗜所𡐙年
朝𢀭買听默油𢺺𢯏
所郎帆艪撩𨔈
犬鷹東𢭸泼拼棍梳
凱𠰘歌各每塘
順風泼𦬑滅𨔈𣴓齊
娘自雙𦝄窗㵢
塘貧淡怒如𢢇綿愁
𦝄撓低䋥𣇜頭
别𡏡藤𠫾别𡏡吭嗘
邊𣎃低梳𩰫𩯀
市𠳨嫩渚市𠳨鉄綸

"Nghĩ rằng ~~giận~~ ngứa [1] ghẻ hờn ghen
Xấu chàng mà có ai khen chi mình
Vậy nên ngảnh mặt làm thinh
Mưu cao vốn đã rắp ranh những ngày
Làm tuy đường bộ tháng chầy
Mà đường hải-đạo sang ngay thì gần
Dọn [2] thuyền lựa mặt gia-nhân
Hãy đem dây sắt [3] buộc chân nàng về
Làm cho cho mệt cho mê
Làm cho đau đớn ê-chề cho coi
Trước cho bõ ghét những người
Sau cho để một trò ~~về~~ cười [4] sau"
Phu-nhân khen chước rất mầu
Chiều con mới dạy mặc dầu ra tay
Sửa sang buồm gió [5] lèo mây
Khuyển Ưng lại chọn một bầy [6] côn quang
Dặn dò hết các mọi đường
Thuận phong một lá vượt sang biển Tề.
Nàng từ chiếc bóng song the
Đường kia nỗi nọ như chia mối sầu
Bóng dâu đã xế ngang đầu
Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi
Tóc thề cơn chấm ~~ngang~~ quanh vai
Nào người non nước nào người sắt son.

---

(1) Theo Q: 㤠語 ngứa; T: 恨 giận. ~~Chữ ghẻ đây nghĩa là vợ lẽ (gì ghẻ)~~ (2) T và Q: 揰 (3) T: 鉄 sắt, Q: thắm 𬗕 (t-q) sai (4) Q: 唭 tiếng (5) T và Q đều vậy nhưng các sai vì sáo ngữ (t-q), vì chữ mây sau, nên ~~đọc~~ gió. Vô nghĩa. Có lẽ là vải hay cói... (6) T và Q: 𢷀 vãi (t.d, t.q) → 抈:

Sắn bìm(1) chút(2) phận con con
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng
Thân sao nhiều nỗi bất bằng
Liều như(3) cung Quảng ả Hằng nghĩ nao
Đêm thu gió lọt song đào
Nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời
Nén hương đến trước thiên đài(4)
Nỗi lòng khấn hết(5) mọi lời vân vân(6)
Dưới hoa dậy lũ ác-nhân
Ầm ầm khốc quỷ kinh-thần mọc ra
Đầy sân gươm tuốt sáng lòa
Thất kinh nàng chửa biết là làm sao
Thuốc mê đâu đã rưới vào
Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì
Vực ngay lên ngựa tức thì(7)
Phòng đào viện sách tứ bề lửa chong
Sẵn thây vô chủ bên sông
Đem vào để đó lẫn sòng ai hay
Tôi đòi phách lạc hồn bay
Pha càn bụi cỏ gốc cây(8) ẩn mình
Thúc ông nhà cũng gần quanh
Chợt trông ngọn lửa thất kinh rụng rời
Bổ thầy nhảy(9) thẳng tới nơi
Tơi bời rưới lửa, tìm người lao-xao(10)

---

(1) T và Q [illegible] → [illegible] (t.d) (2) theo Q, T: [illegible] → [illegible] (t.d) (3) T: 茹 Q: 如 ? (4) T và Q: 天 (5) Q: 渚泮 chửa cạn (6) T và Q 云為 vân vi mất vần (7) theo Q, T: 則特 → 即時 (t.d) (8) theo Q, T: 格 → 榕 (9) T và Q: 跁 (10) T và Q 牢

1633 - 1656

𤼸𦲿稱分𢴐𢴐
身𡨹𩯀𤈜不平
𦝄秩臉律蒽桃
𧞾香典𤎏天臺
𨔍花嗖傻惡人
荅𡏦鍊捽𤎜𨁪
蘇迷𢮿𠀧洒㳪
域𡦂違取罰特
産𡱩無主边淹
碎隊𩲡落魂𧦕
東翁茹拱販餓
佪柴毘𣩂典尼

固緣别固𢶢論宋庄
料茹宮廣列媜拸竟
姅銖腠鈌巴𨇜𢯰丞
浸𢙱㦖歇每坚云篙
喑喑哭鬼驚神木柵
失驚娘渚别𦋦夛坐
嫲性如戝占包别之
房桃院册罰皮焒炵
𡨸𩛂底姶吝崇垫台
披乾蓓𠦬𥺊核隐命
秩𩈘院焒失驚用淶
哉排洒焒尋䠠芳𠻀

𨇜

11 榕 5.6 即時 14 牢 10,11 渚 洴 13,14 đại như nhau 12 媜 8 如 3 𢶢 7 như nhau 11 旋 12 命

瞻高院焰強高
歇虛歇駗聰饒
趍䟂唯醸房香
寵情埃別謀好
東翁湊渼䋍䏧
遺骸相拉術茹
礼常衙觀泼台
跳邑唯醸樓頭
迎茹吒細中堂
咲嘤呐歇事緣
招命勿把哭嘆
戰浪赦竹吏圍

奸

碎嗏尋額娘芾貧兜
泮淒蓓甚螺蕦尋光
韁炭覓泼埬邑娃殘
罕娘催吏固盎浪嘆
扐琨永尾傷躭湟耶
芾咒衾欶芾咒喪斋
陸程払拱典尼閑睬
礤炭泼埬爕湄罵墻
灵床牌位蜍娘於連
緣情劉髀焰頻痊肝
琨躭世㐌托寃世尼
埃咍永訣咒𥆾遂翹

3 枚 14 鐃 3 相 14 柰 14 那 6 奸 4 趍 12 畐 7 洴

Gió cao ngọn lửa càng cao
Tôi đòi tìm đủ, nàng nào thấy đâu
Hớt hơ hớt hải nhìn nhau
Giếng[1] sâu bụi rậm trước sau tìm quàng
Chạy[2] ra chốn cũ phong hương
Trông[3] tro thấy một đống xương[4] cháy tàn
Ngay tình ai biết mưu gian[5]
Hẳn rằng thôi lại có bàn rằng ai
Thúc-ông xùi xụt vắn dài
Nghĩ con vắng vẻ, thương người nết na[6]
Hi-hài vết[7] ~~lấy~~ lặt[8] về nhà
Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai[9]
Lễ thường đã đủ một hai
Lục-trình chàng cũng đến nơi bấy giờ
Bước vào chốn cũ lầu thơ
Tro than một đống, ~~bờ~~ nắng mưa bốn ~~tường~~ tường
Sang nhà cha, tới trung-đường
Linh sàng bài-vị thờ nàng ở trên
Hỡi ôi nói hết sự duyên!
Tơ-tình dứt[10] ruột, lửa phiền cháy gan
Gieo mình vật vã khóc than
"Con người thế ấy, thác oan thế này
Chắc rằng mai[11] trúc lại vầy
Ai hay vĩnh quyết là ngày đưa nhau[12]

(1) (2) (4) (5) (6) (7) (9) (11) (12) theo G, vì T sai vì tự dạng 汫→汫 giếng, 趍→趍 chạy, 昌→昌 xương, 奸=奸 gian, 耶 gia → 那 na; 扫→扫 vết, 斎→柰 trai, 敷→枚 mai, 翹 kiều → 饒 nhau. Chữ cuối này thì có lẽ kẻ chép lại tưởng kiều thật và đọc 蹺 ra ngay. (8) T và G: 拉 (10) T và G: 翻

Thương càng nghĩ[1], nghĩ càng đau
Để ai tấp thảm quạt sầu cho hay?
Gần[2] miền[3] nghe có một thầy
Phù-phù sát quỉ cao tay thông huyền
Trên tam-bảo, dưới cửu tuyền
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng
Sắm sanh lễ vật rước sang
Xin tìm cho thấy mặt chàng hỏi han
Đạo nhân phục trước tĩnh-đàn
Xuất thần đây phút chưa tàn nén hương
Trở về minh bạch nói tường
Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra[4]
"Người này nặng kiếp oan gia
Còn nhiều nợ lắm, sao đã thác cho
Bột-cung đang mắc nạn to
Một năm nữa mới thăm dò được tin
Hai bên giáp mặt chiền chiền
Muốn nhìn mà chẳng giám nhìn lạ thay!"
Nghe lời nói lạ dường này
Sợ nàng đã thế, lời thầy giám tin
"Chẳng qua đồng cốt quàng xiên[5]
Người đâu mà lại thấy trên cõi trần
Tiếc hoa lại ngậm ngùi xuân
Thân này dễ lại mấy lần gặp Tiên!"

---

(1) (2) ~~(3)~~ (4) (5) theo Q, T sai vì tự-dạng
(3) T viết Q: [illegible] → [illegible] miền

傷強杇杇強劝
易埃恠惨歇愁朱[illegible]
斯傌暗囿汝柒
冦符殺鬼高洒通玄
連三寳斵九泉
壽樂時拱別信熷娕
饑生祀物逍遥
吁尋朱饋𥚄娘悔嘆
道人伏𥊍爭㤅
出神綫又賭殘𥗐香
咀術明白吶詳
𥚄娘極𧡊役娘𠁀昏
𠊛𡰢𥗐劫冤家
群隨女穀牢陀托朱
孛官登懸難蘇
汶解女買噪𨀈特信
台边夾𥚄𡎢刀
閉認麻𢮿敢認選台
暗堅吶𨒒羞𡰢
事娘𠁀世坚柒敢信
極戈童骨先坪
𠊛樂麻吏体違𡑴摩
措花仍𡑝嗔春
身尼易吏余客退仙

渃潘花用𠀧安
㗂免地獄於汚人間
犬鷹𠀧拯謀奸
域娘恣𠢞底安𠸗艚
帆高撩𠐞𧼋岧
提澄縣錫冰溤𧾿迴
渚渡連𨫊坦堂
大鷹合𡢼納娘登功
域娘暫𠢞門房
睽群怗夕聀爥渚泒
黄粱𥉫醒塊枚
闑茹尭秩樓臺市低
傍徨拱醒拱醒
碩堂騎𠰚像𢀭遭侵
阿𩯀連𠸗遂毛
害雄娘買𧡊𡛔汶躭
眠𪓇座曠坦賤
天官家宰固辟撩連
班時蝎会边
渧床七宝𦎛連沒𦊚
𠯹嘮號嗨梗查
事命娘𠀧豪麻𠲝申
不情𢧚憧遂眉
從之仍仲巴蜍愔身

10 种 踈 7 顔 9 逄 汚 12

7,8 役娘 11 抛 14 𧾿 sao 11 苏 3 蝙 4 塔 9 家 5 逐 7 陌 5 鬼 5 陌 帆 6,9 Nhiều Vậy

Nước trôi hoa rụng đã yên
Hay đâu địa-ngục ở miền(1) nhân gian.
Khuyển Ưng đã đặt mưu gian(2)
Vực nàng gương xuống để an chuối thuyền
Buồm (3)cao lèo thẳng cánh suyền
Đè chừng huyện Tích băng miền(4) vượt sang
Giã đò lên trước sảnh(5) đường
Khuyển Ưng hai đứa nộp nàng dâng công
Vực nàng tạm xuống môn phòng
Hãy còn thiêm thiếp giấc nồng chưa phai
Hoàng-lương nghe tỉnh hồn mai
Cửa nhà đâu mất, lâu đài nào đây?
Bàng hoàng dở tỉnh dở say
Sảnh(5) đường mảng tiếng đòi ngay lên hầu
A-hoàn trên dưới dạ(6) mau
Hãi-hùng nàng mới theo sau một người
Nhìn trông toà rộng dãy(7) dài
Thiên quan trủng(8)-tể có bài treo trên
Ban ngày sáp(9) thắp hai bên
Trên giường thất-bảo ngồi trên một bà
Gạn-gùng (10)ngọn hỏi cành tra
Sự mình nàng đã cứ mà gửi thưa.
Bất bình nổi trận mây mưa:
“Xuống chi những giống bơ-thờ quen thân

---

(2) (3) (6) (8) (9) theo Q, T tự dạng sai   (1) (4) T và Q: 沔 → [illegible] (td)   (5) T 坝 dãy sai, Q: 陌 → 口陌 ; chữ sảnh sau thì T: 陌 và Q: 口陌   (7) T và Q: 坦 đất chắc là sai (td) → 坝   (10) T và Q: 吋件嗙 có thể đọc là cạn cùng nhưng có lẽ gạn-gùng vì có chữ 口 bên hai chữ. (xem câu 2041)

Con này chẳng phải thiện nhân
Chẳng mầu[1] trốn chúa[7] thì quân lộn chồng
Ra tuồng mèo mả gà[2] đồng
Ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào
Đã đem mình bán[3] cửa tao
Lại còn khủng khỉnh làm cao thế này
Nào là gia-pháp nọ bay!
Hãy cho ba chục biết tay một lần »
A-hoàn trên dưới dạ rân
Dẫu rằng trăm miệng không phân lẽ nào!
Trúc côn ra sức gập[4] vào
Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh
Xót thay đào lý một cành
Một phen mưa gió tan-tành một phen
Hoa-nô truyền dạy đổi tên
Phòng đào đầy ép vào phen thị-tì[5]
Ra vào theo lũ thanh-y
Dãi-dầu tóc[6] rối da trì quản bao
Quản gia có một mụ nào
Thấy người thấy nết ra vào mà thương
Khi chè chén, khi thuốc thang
Đem lời phương-tiện mở đường hiếu sinh
Dạy rằng: "May rủi đã đành[7]
Liễu-bồ mình giữ lấy mình cho hay

---

(1) T và Q: 笄   2 theo Q, T: cò   (3) T và Q: 乎
(4) T và Q: 扱 (5) T và Q: 牌 → 婢 (td) (6) T. và Q: 霊 (td)
(7) Theo Q, T sai vì t.d

皂尼匝渤善人
𢫊從偣塢𩿠同
㐌完命半闈丞
市兜家法怒態
阿影連嵩骸𤏬
竹棍𢫊𥘀拔𠫾
𢚸台桃李𠬠梗
花放傳𠰘𢬣𢶿
𣉹𩛂𠰺優青衣
營家固𠬠𡛔市
𡗶萊戕歎𬌓湡
𠰘浪埋𡗋迻鎮

極年遒王時軍論錄
𢫊從𤈜縱極衙皮市
吏群共𩈘多高世尼
𠲖朱𠳨𨔍別𠁀𠬠客
哂浪𡗋咖坤分𦀺市
𠾕市極淮𦋦市極𠓨
𠬠番𣾺𦖑散情𠬠番
房桃𠰘押𠀲番待𨖲
𤎎𦗏𨗜𦀊𦚭錯管包
体𫽻体淮𢫊𠀲麻傷
完𡎝方便𦋦塘好生
柳蒲命𦀊𦞙命待朱咍

1352

婢

6 停○ 4 寃 → 8 畑 14 Đều sai 10 逝○ 5 猗○ 10 主○

37

67

拱兒寬業之低
於低聽壁脉㩗
嬌欺𩆐𩂟不期
娘䏧渶玊如湎
風塵刧㐌𠹾苔
夕牢泊𢶢皮催
包停凤債前冤
仍兒娘𢣂戈時
𠊛𧗱路傳𨇜罪
小姐斳帳少𡗋
𠬠吀娘買號邀
𩵖𩹢巾椇習𡿨

沙𣗼買典世尼座仍
体埃𠹾𦷫拱停聰之
昆蟀𡄷蜆𠴍之持宽
渡悉飯仍盘桓念西
淋炭吏固次尼平台
推𠃣繼買祿𠹾紅顏
拱料玊湼花𧯄麻之
小姐沛𥅞買術寧家
夫人買唫娘𨇉眺𠹚
朱術边氏號隊㛦姓
别兜地獄天堂兒兜
𠅎𨔍候侍𠌨候敢差

領 14 粧 1 7 nhu nhau 9 飯 13 特 10 護

Cũng là oan nghiệp chi đây
Sa cơ mới đến thế này chẳng những
Ở đây tai vách mạch rừng
Thấy ai người cũ[1] cũng đừng nhìn chi
Kẻo khi sấm sét bất kỳ
Con ong cái kiến kêu gì được oan[2]"
Nàng càng dọt ngọc như chan
Nỗi lòng sực (nợ)[3] những bàn-hoàn niềm tây
Phong-trần kiếp đã chịu đầy
Lâm than lại có thứ này bằng hai
Làm sao bạc chẳng vừa thôi
Chang chang[4] buộc mãi lấy người hồng nhan
Đã đành túc trái tiền oan
Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi
Những là nương-náu qua thì
Tiểu thư phải buổi mới về ninh-gia
Mẹ con trò chuyện lân la
Phu nhân mới gọi nàng ra dạy lời
"Tiểu thư thiếu trướng thiếu người
Cho về bên ấy theo đòi lầu trang[5]
Vâng[6] lời nàng mới theo sang
Biết đâu địa-ngục thiên đàng là đâu
Sớm khuya khăn mặt lược đầu
Phận con hầu giữ con hầu giám sai

---

(1) (2) (5) theo Q, T sai t.d (3) T: 餕 sực? lá? ~~nhờ~~ Q: nợ 餕 (4) T và Q 拴拴 lơ lẽ 𢬣 khăng khăng (6) V hãy

5766

Phải đêm êm ả chiều trời
Trúc tơ hỏi đến nghề chơi mọi ngày
Lĩnh lời nàng mới lựa dây(1)
Nỉ non thánh thót dễ say lòng người
Triều-thủ xem cũng thương tài
Khổn(2) ngoài dường cũng bớt vài bốn phân
Của người đày đọa chút thân
Sớm ngơ ngẩn(3) bóng, đêm năn nỉ(3) lòng
Lâm-truy chút nghĩa đèo bòng
Nước bèo(4) để chữ tương phùng kiếp sau
Bốn phương mây bạc một màu
Trông vời cố quốc biết(5) đâu là nhà
Lần lần tháng trọn ngày qua
Nỗi gần nào biết đường xa thế này
Lâm-truy tờ thư uyên(6) bay(6)
Phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân
Mây xanh trắng mới ủ(7) ngần
Phần thừa hương cũ bội phần xót xa
~~Sen~~ Cúc(8) tàn mấy(8) lại nở ~~hoa~~ ra
Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân
Tìm đâu cho thấy cố nhân
Lấy câu vận mệnh khuây dần nhớ thương
Chạnh niềm nhớ cảnh gia hương
Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê

1777-1808

---

(1) Q: dở 掑 (2) T: 国 quốc, Q: 圈 cuốn. Đoán 閫 Khổn,
(3) T và Q đảo lộn năn nỉ và ngơ ngẩn: sai nghĩa và mất vần (4) Q: bèo, T: non (t.d) (5)(6)(7) T và Q tự dạng lầm 捌 → 别 biết, 鳶 鬛 → 鴛 鵶 uyên bay. Ep → Ep3 ủ
(8) T và Q như vậy. Chái sen sai. Phải Cúc vì bây giờ liệt thu ~~viết 蓮 sen~~

沛𦢳淹妸朝𡗶
領𡊲娘買攄綾
小姐祐拱傷才
闗馱吝墜𢫝身
臨溢秋義刀蓬
罘方運𨕭岸傘
𠫾夕駒淪𣅶𢧚
𩄲溢自渠𦖑𩙌
𠰘𤍌𥊚買𪦆痕
𨔈殘枚吏𡢐𢫝
尋堯朱体故人
𡀳念𢚸景家鄉

竹𦀊𣈙典芸制每𣅶
咏𡶀唯說易差𢙲影
國威蒙拱扒排罘分
𡘯𠻵盼𤸦𦢳魚恨𢙲
渚𢧚底𤅶相逢刧斯
𧿨潙故國捌堯𡗉𦋦
𢭲斯市別𡎝車世𠫾
𦇒空傷凡駒𣅶㩡身
紛乗香醃倍分拙車
愁驥𣅶𩛂冬陀𨔈春
𥙩勾還命𢞂寅𢚸傷
𢚸𦓡扲吏尋塘𥊛圭

3 朱 5 印 8,7 như nhau 11 như nhau 8 𢴑 12 13 mát vui như nhau 7 圍 5 拱
11 惟 5 鴛 2 如

68

小姐連闗嗜提
寒暄皮淅每皮斯賒
苏香高捲幅絻
房中傳噲娘黜禮憫
跳𨁪汶跳拔踈
壁車娘匜𢀭澄皂車
沛辰㗂烑細㵢
熷姝羕姑極𤽗東生
諱除情買熷情
催夕匜默邑鍊揾差
所㝵固所𨔾䔲
𢀭㝵麻吏固𢀭精麻
熷姝寔侶堆些
夕黜昆於主茹坪尼
皮外𡎝夕吶其
麻中岩險𩯁𢀭空刀
碑除坦隟吞高
咹夕牢吶夕牢碑除
強𨕭𣏾強謹魚
肆尋隊段如絲緇排
傳威敢極耶冬
僧頭納𧷸𦹵枚泼朝
生𤯩魄落魄漂
傷嬰極沛娘翹於低

Tiểu-thư đón cửa giã-dề
Hàn-huyên(1) vừa cạn mọi bề gần xa
Nhà hương cao cuốn bức là
Phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng
Bước ra một bước một dừng
Trông xa nàng đã tỏ chừng nẻo xa
“Phải rằng nắng quáng đèn lòa(2)
Rõ ràng ngồi đó chẳng là Thúc-Sinh(3)
Bây giờ tình mới rõ tình
Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai
Chước đâu có chước lạ đời
Người đâu mà lại có người tinh ma
Rõ ràng thật lứa đôi ta
Làm ra con ở chủ nhà đôi nơi(4)
Bề ngoài thơn-thớt nói cười
Mà trong nham-hiểm giết người không dao
Bây giờ đất thấp trời cao
Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?”
Càng trông mặt càng ngẩn ngơ
Ruột tằm đoái đoạn như tơ rối bời
Sợ uy giám chẳng vâng lời
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều
Sinh đã(5) phách lạc hồn xiêu
Thương ôi chẳng phải nàng Kiều ở đây!

---

(1) (2) (3) (4) (5) Hào Q., T sai tự dạng

Nhân làm sao đến thế này
Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi."
Sợ quan giám hở[1] ra lời
Khôn ngăn dọt ngọc xụt xùi nhỏ sa
Biểu-thư[2] trông mặt hỏi tra
"Mới về có việc chi mà động dung?"
Sinh rằng: "Hiếu phục vừa xong
Suy lòng trắc Kỷ[3] đau lòng chung-thiên
Khen rằng: "Hiếu-tử đã nên[4]
Bẫy trần[5] mượn[6] chén giải phiền đêm thâu[7]
Vợ chồng chén tạc[8] chén thù[8]
Bắt nâng đứng chực trì-hồ[10] hai nơi
Bắt khoan, bắt nhặt đến lời
Bắt ~~quì~~ đắng[11] tận mặt, bắt nới[12] tận tay
Sinh càng như dại như ngây
Đọt dài đọt ngắn,[13] chén đầy chén vơi
Đắng[14] đi chọt nói chọt cười[15]
Cáo say chàng đã ~~kiếm~~ dạm,[16] bài lảng ra
Biểu-thư vội thét: "con Hoa
Khuyên chàng chẳng cạn, thì ta có đòn
Sinh càng nát ruột tan hồn
Chén mời phải ngậm bồ-hòn[17] ráo[18] ngay
Biểu-thư cười nói tỉnh say
Chưa xong cuộc rượu lại bày trò chơi

T sai hệ đạng nhiều lắm : (1) (2) (3) (4) (5) (6) (8) (9) (10) (12) (13) (15) (17) (18) theo Q. (7) T và Q: 秋 thu chắc là thâu (suốt đêm) (11) T và Q 跪 ~~sai~~ qui, chắc 𨀎 dâng (td) (14) T và Q: 悖 đọc
(16) Q: 淡 dạm đúng nghĩa. T: 劍 kiếm không đúng dạm.

1825.
1848

因乡宇典世老
𢚸涓敢嗜默坯
小如韶稲㓜査
生源孝服皮衛
署浪孝子包戟
婚麸嘰酙嘰酬
扒覔扒日典埊
生強如𤸫如秀
𤯩夢秩兩秩其
小姐倍沕昆花
生強遲𠷥散塊
小姐唭吶省醝

5 嗜 2 姐 酢 酙 唭 3 湟

催夕些𠬠默揖埃来
坤埌渼王渼渘泖沙
買術固役之麻動容
推惷涉吧沕惷終天
先廛接嘰解煩𦝄秋
扒娘蹲直時壺芒老
扒曉尽稲扒进尽栖
渼𩴬渼𤽗嘰音嘰挎
告醝扛包劍排瀾𠫾
勸扛憖澼時些固拖
嘰进沛吟沛凡𡗂筵
滄衝局醞吏排路制

嘰进

4 嗜○ 2 姐○ 8 㦋○ 9 嘆○ 6 戟○ 1 婚 6 酙○ 11 持○ 8 nhu nhan 㕵 10 酢 6 唭○ 11 渼○ 13 瀾 6 塊○ 11 蒲○ 13 爆○

浪花奴覩每才
版彈此𠳐撥排払聽
娘㐌散渙𠮾迷
𠳐呈𠚢螺屏紗彈
𦊚緋如哭如嘆
遣𠊛連席拱散涅悉
其勤孜省絲侗
𠊛外唭蕊𠊛𥪞哭㖔
涕珠呂渚坤拎
倫頭払仍扱悽涕霜
小姐吏𠺥禮娘
局盃長曲斷腸式之
牢庒別意思之
朱払悶把罪時在台
生強慘切倍徊
倍傍強吶強唭朱戈
滴蠬更㐌點𠀧
小姐𥆾𩈘𨀈㐌甘心
悉禎吐收惘惋
盤老㐌補病吟初吃
生時肝㱯脾吾
淒悉強扛強潑登悉
𠚢邑終禍篤亭
娘仍坦汝鞞烟然更䏾

蜂

5.6 鳶○ 房 12 蓋○ 5.6 烟 燃 2 蜂 14 的○ 4 嘡○ 𦀳○ 9 𡛔 5 濔○

Rằng: "Hoa-nô đủ mọi tài
Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe"
Nàng đã tán-hoán, tê-mê[1]
Vâng lời[2] ra trước bình the vặn đàn
Bốn dây như khóc như than
Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng
Cũng trong một tiếng tơ đồng[3]
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm
Giọt châu lã chã khôn cầm
Cúi đầu chàng những gạt thầm giọt sương
Tiểu thư lại nạt[4] lấy nàng
"Cuộc vui gảy khúc đoạn trường ấy chi?
Sao chẳng biết ý tứ gì
Cho chàng buồn bã tội thì tại ngươi[5]"
Sinh càng thảm thiết bồi hồi
Vội vàng gượng nói gượng cười cho qua
Giọt rồng[6] canh đã điểm ba
Tiểu thư nhìn mặt dường đã cam-tâm
Lòng riêng khấp-khởi[7] mừng thầm
Buồn[8] này đã bỏ đau ngầm xưa nay
Sinh thì gan héo ruột đầy
Nỗi lòng càng nghĩ càng cay[9] đắng lòng.
Người vào chung gối loan[10]-phòng[11]
Nàng ra tựa bóng đèn chong canh dài

---

(1) (5) (6) (10) (11) theo Q, T sai tự dạng (2) Q: khêng 卿
(3) T: 侗 Q: 桐 (4) theo Q: 口涅, T sai td (7) T và Q: 啦啟
→ 吟啦嗷 (td) (8) T và Q: 𢞂 buồn. Có lẽ là vui thì đúng nghĩa hơn (9) theo Q, T: 没 → 芺 (td)

"Bây giờ mới rõ tăm hơi
Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen
Chước đâu rẽ thúy chia uyên
Ai[1] ra đường nấy, ai nhìn được ai
Bây giờ một vực[2] một trời
Hết điều khinh trọng hết đều thị phi
Nhẹ như bấc, nặng như chì
Gỡ cho ra nữa còn gì là duyên
Lỡ làng chút phận thuyền-quyên
Bể sâu sóng cả có tuyền được vay?"
Một mình âm-ỉ đêm chầy
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh
Sớm khuya hầu hạ đài-doanh
Tiểu thư chạm[3] mặt để tình hỏi tra
Lựa lời nàng mới thưa qua
"Phải khi mình lại xót xa nỗi mình"
Tiểu-thư lại hỏi Thúc sinh
"Cậy chàng tra lấy thật tình cho nao"
Sinh đà rát ruột như bào
Nói ra chẳng tiện trông vào chẳng đang
Những e lại lụy đến nàng
Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra
Cúi đầu quì trước sân hoa
Thân cung nàng mới ~~lên~~ thảo[4] qua một tờ

---

(1) Theo Q, T: [illegible] đả (2) Theo Q, T: sai hệ dạng (3) Theo Q, T trông (4) T và Q: 蓮 lên, chữa [illegible] (+đ) thảo

1873 - 1896

悲眛買嘈沁唏
砎澆技翠努鴦
悲眛𤼸城𤼸歪
珥如北張茹錆
吕豢拙分婢娟
𤼸命𠊚倚䏾迡
㔍舄侯下甚盧
扶圣娘買𠹳戈
小姐吏悔東生
生陀𨀈肆如胞
仍𡗶吏累典娘
會頭跪𨇜𡉦花

𫴋悭澆固淝𢦇茹悭
𨒒黜塘乃埃聰特埃
歌調輕重歌圣是非
𢯏朱黜友群之𡗶緣
彼㵢𢿖奇固全特為
𩈘油渚湝相荅𠓀吏
小姐𩟵栖提情悔查
沛欺命吏𢚸車泼命
𢚁払查𢢆寔情朱兔
吶黜極便𩃳𢗰極登
扒科買仕括塘悔查
申供娘買運戈𤼸詞

9 查 9 擂 14 東 3 𠁀 4 域 3 埃 4 㔍

40

𠓀前呈貝小姐
連𢭂拵吏束生
杏拯固𢜠𠲖𠲖
皷塵沉𢧚嬋媚
生浪寔固如丕
𠸍初歐拱世戈
小姐浪意𧋟詞
催時催拱朝悉
產覔音閣園些
固古樹固山湖
曾ヲ丕買平明
𨀈湏典𢷀佛堂

覔

脫詀𧰘固謹魚䌷情
浪才鍼重麻情鍼傷
價戈西鐫茹鐄拱鍼
有才傷𡢐年緣選巽
紅顏洎命𢴾䏧芇爲
𢚸慈歐料扒𥙩買皮
𥪝定命渚吁咧闍空
拱朱塊罘冲㩫跐𨁭
固孩暴發固花罘務
朱娘𨁭姑待圍誦經
香花五供幟生礼常
三歸五戒朱娘出家

2 娘

9,10 拵 塊

8 暁

12 鍵

謹

Diện-tiền trình với tiểu-thư
Thoắt xem dường có ngẩn ngơ chút tình
Liền tay trao lại Thúc sinh
Rằng: "tài nên trọng mà tình nên thương
Ví chẳng[1] có số giàu sang
Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên.
Bể trần chìm nổi thuyền quyên
Hữu tài thương nỗi vô-duyên lạ đời!"
Sinh rằng: "thật có như lời
Hồng nhan bạc-mệnh một người nào vay!
Nghìn xưa âu cũng thế này
Bây giờ[2] âu liệu bớt tay mới vừa"
Tiểu thư rằng: "ý trong tờ
Rắp đem mệnh bạc xin nhờ cửa không
Thôi thì thôi cũng chiều lòng
Cũng cho khỏi lụy (nghỉ)[3] trong vòng bước ra
Sẵn Quan-âm các vườn ta
Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa
Có cổ-thụ, có san-hô
Cho nàng ra đó giữ chùa tụng kinh
Tàng tàng trời mới bình minh
Hương hoa ngũ-cúng sắm sanh lễ thường
Đưa nàng[4] đến trước phật-đường
Tam qui ngũ giới cho nàng xuất gia

---

(1) T và Q: [illegible] chẳng (2) Theo Q, T: [illegible] tử, thành bi-tử (tử-bi). Nhưng đây bây giờ có lẽ phải. (3) Theo Q [illegible] → [illegible] nghỉ (nó, xem các câu 894 và 1188) khỏi. T: khỏi lụy cũng có nghĩa. Nhưng chắc Q theo đúng nguyên bản hơn (vì tiếng nghỉ là tiếng Nghệ) (4) Theo Q, T: [illegible] (sau + đ.)

Áo[1] xanh đổi lấy[2] cà-sa
Pháp-danh lại đổi tên ra Trạc-tuyền
Sớm khuya tính đủ dầu đèn
Xuân thu cắt sẵn hai tên hương trà
Nàng từ lánh dấu vườn hoa
Đường gần rừng tía, gần xa bụi hồng
Nhân duyên đâu lại còn mong
Khỏi điều thẹn phấn tủi hồng thì thôi.
Phật-tiền thảm lấp, sầu khôi
Ngày pho thủ-tự, đêm nồi tâm hương
Cho hay dọt nước cành dương
Lửa[3] lòng rưới tắt mọi đường trần duyên
Sồng nâu từ giở (trở) mẫu thiền
Sân thu trăng đã vài phen đứng đầu
Quan-phòng (cửa)[4] then nhặt lưới mau
Nuốt[5] lời trước mặt rời chân vắng người
Giác kinh, viện sách đôi nơi
Trong gang tấc lại gấp mười quan[6]-san
Những là ngậm thở ngùi[7] than
Tiểu thư phải buổi vấn an về nhà
Thừa cơ sinh mới lẻn[8] ra
Xăm xăm đến mái vườn[9] hoa với nàng.
Xụt xùi dở nỗi đoạn-trường
Dọt châu tầm tã đậm[10] tràng[11] áo xanh

---

(1) (2) (8) Theo Q, T sai t.d. (3) T và Q: 炉 lô → 焒 (td) (Trơ?)
(4) T và Q: 關房 quan phòng, có lẽ cửa phòng. 閞
(5) T và Q: 吶 nói, vô nghĩa, chắc 啲 nuốt (6) T và Q 訴 → 謏
(7) T 𠻃 đọc xụt có nghĩa, Q: 㷉 (nét mới chữa sau): cấm cũng có nghĩa. Có lẽ 㖇 → 嵬 ngùi (9) T và Q: 圚 → 園
(10) T và Q 埮 đậm nghĩa thấm (11) theo Q. T: dài sai

1921-1948

襖撐㝵祕袈裟
𩯀𩯁併靚油烟
娘自另𨀎圓花
因緣覺吏群家
佛前慘垃愁沠
朱咍𡛔落梗楊
㦖慌自𩈘年禪
開房杆日經毛
閣經院册堆尼
仍界吟咀哭冀
乘机生買鐘點
濮㵢拱癹断腸

法名吏樹𢫈點濯泉
春秋割產㐌𨀎香茶
羕財𢵬紫羕眜培紅
塊調憎粉悴紅時催
𣇞鋪手字䏚㘓心香
炉恚洒𢣂每塘塵緣
𨐌秋𦟐包罪番躋頭
吶堅𦂾栖煉珠求臥
中學𫥨吏扱進開內
小姐沛眼問安術芾
侵夕典價團花貝娘
婈珠尋謝𡊲鏻襖撐

12 長
1947

5 輦 5 慄 7 冲 4 女 襖 衬

khác chữ

44

乍昔㗂渃貝情
劍机輪智弹㤇
爲些朱畧典𠹾
晉之蓮閣㕑盜
宗堂䌷猪甘𢙱
𢜠命𡗶涅鏡泒
娘浪隻栢㳥濤
𦀊身𨙝𠿯𡶀𣴓
拱𢬣沒渋𡏧𡏧
貓爲栗乍変𦀌
料㑏𢫡閧朱𪿒
𡏦浪積想閒數

圭春底罪𤑟命朱在
𪿗𠬠務肆𠮌𪿒碍坚
吉淋玉𣋽舌𦬑春㩫
拱算𡗉𦋦貝情朱衡
㖓𩛂撥沒豸同夕訏
𡗶身易贖沒坚特牢
𢯰沉拱黙耽羕磊埋
𣵶乘群想典局女牢
𤴬朱天下𠮴𠬠拱台
𢯰𡗶輔拱沒𦖑緣些
氏𥘀情𢖵氏𥘀恩𢯰
𢙱𠹾𡶀𥊚别𡽫𤴬量

8 𩯁

2 排 5 𦀊 4 渋 4 喹 4 柏 8 𩯁 10 托 1 管
4 闌 料 8 沉 2,4
5 湄 14 理 sau khi nhan

"Đã cam chịu bạc với tình
Chúa xuân để tội một mình cho hoa
Thấp(1) cơ thua trí đàn bà
Trông vào đau ruột nói ra ngại lời
Vì ta cho lụy đến người
Cát lầm ngọc trắng thiệt đời xuân xanh
Quản chi lên(2) thác(3) xuống duềnh(4)
Cũng toan sống thác với tình cho xong
Tông đường chút chửa cam lòng
Cắn răng(5) bẻ một chữ đồng làm hai
Thẹn mình đá nát vàng phai
Trăm thân dễ chuộc một lời được sao?»
Nàng ~~liền nói~~ rằng: "Chiếc bách sóng đào
Nổi trôi cũng mặc lúc nào rủi may
Chút thân quằn quải(6) vũng lầy
Sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao!
Cũng liều(7) một dọt(8) mưa(9) dào
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay
Chút vì cầm đã bén(10) dây
Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta
Liệu bài mở cửa cho ra
Ấy là tình nặng ấy là ân sâu.»
Sinh rằng: "Riêng tưởng bấy lâu
Lòng người nham hiểm biết đâu mà lường

---

(1) (6) (7) (8) Theo Q. T tự dạng sai; (2)(3) T và Q: ~~lên~~ trên các vô nghĩa (tq) (4) T và Q: [illegible] đọc duềnh. Có lẽ là gềnh. (5) T và Q tự dạng sai (6) Theo Q. T: [illegible] vì bên cạnh có chữ ấy (10) Q: phím sai (tq)

Nữa khi ~~g~~ đường-tố phụ phàng
Thiệt riêng đấy cũng lại càng cực đây
Liều mà cao chạy[1] xa bay
Ai ân[2] ta có ngần này nữa thôi
Bây giờ kẻ ngược người xuôi
Biết bao giờ lại nối lời nước non
Dẫu rằng sông cạn đá mòn
Con tằm đến thác cũng còn vương[3] tơ"
Cùng nhau kể lể sau xưa
Nói rồi lại nói lời chưa hết lời.
Mặt trông tay chửa nỡ rời
Hoa-ti đã động tiếng người nẻo xa
ngại ngần
khi ~~Ngập~~ ngừng[4] nuốt[5] tủi đứng ra
Biểu-thư đâu đã gót hoa bước vào
Cười cười nói nói ngọt ngào
Hỏi: "Chàng mới ở chốn nào lại chơi?"
Dối quanh Sinh mới liệu lời:
"Tìm hoa quá bước[6] xem người viết Kinh"
Khen rằng "Bút-pháp đã tinh!
So vào với thiếp Lan[7]-đình nào thua
Tiếc thay lưu-lạc giang-hồ
Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài
Thiền-trà cạn nước hồng-mai
Thong dong nối gót thư-trai cùng về

---

(1) (6) theo Q, T sai tự dạng (2) T và Q 思 → 恩 (td)
(3) Q: 扌喬 kéo (4) Q: 忍 亇 → 急 亇 ngập ngừng (sai)
T: 石亏 艮 ngại ngần ~~cái hổ phải~~ (5) theo Q: 口内
→ 口納 nuốt ; T: 啜 chúc (?) có nghĩa, nhưng chắc
sai vì td (7) T và Q: 香 → 蘭

1969 - 1992

女欺胳賸負勞
料麻高趁賒懸
悲除几臺臥吹
酉浪篭泮磋病
共饒計礼斳初
桶髻哂極女移
𥑥銀𡎝淬蹸𨇉
嗔夕吶夕吪𢧚
対舡生買料坚
看浪筆渃𦝄精
惜台流落江湖
禪茶泮渃紅梅

舌礦蕭拱吏強極低
愛思些固銀花麻催
別包昧吏綫坚渃繳
昆蠶典蘶拱群王絲
𠰘耒吏吶坚潛歇坚
花娘包動嗜臥㲻賒
小姐泥包踏花跳飽
悔私買於准前吏制
尋花過跳𧦕臥曰經
𢹣包貝帖香亭前輪
𥺊鏆冝拱鋮摸袍才
從容𢵰踏書齋共術

1992

娘強哝戾塢哝
𦋦㐌𡢐典閉數
仃夕技邊頭綠
包饒斷苦情傷
埧碎蹺吏泼边
䁛催鶬駭掣澆
氏買𦓡氏買才
㗂竟𣷷色落䄵
寔䝨扒特豢𠅜
世麻𦀊極代藤
㤕𡛔𪟽𦝄世常
身些夕沛怗歐

45

𠰘聰𠲖吏花𡝕鐕𡢻
𨀍顛蹺納度筧姅眸
余坒䁛歐缶餘斷詳
浽翁勿巴浽娘咀嘆
𢢲聰耒買跳𨖲連樓
彈𨖲体氏覔歐泼𠬃
扮強漆湲𧡊芝用移
𢀨慳埃棋珠冒唱𪔠
麻林束沛𪟽𠬃茹栖
嘲嗟𡑝𤼸吶能妙揚
嗔𡛔買寔坤量險■
嗢徐毒蛒於澆淮■

14 居 1 悼 2,8 nhu nhau 2 䟲 13 nhu nhau 14 lai lu hyu 13 上 連 14 淒 7 吒

Nàng càng e-lệ ủ-ê
Rồi[1] tài hỏi lại Hoa-tì trước sau
Hoa rằng: "Bà đến bấy[2] lâu
Rón chân đứng nấp độ đâu nửa giờ
Rành rành kẽ tóc chân tơ
Mấy lời nghe hết đã dư tỏ-tường
Bao nhiêu đoạn khổ tình thương
Nỗi ông vất vả, nỗi nường thở than
Ngăn tôi đứng lại một bên
Chải tai rồi mới bước lên trên lầu[3]"
Nghe thôi kinh hãi xuết đâu
"Đàn bà thế ấy thấy âu một người
Ấy mới gan, ấy mới tài
Nghĩ càng thêm nỗi ~~ở~~ sởn[4] gai rụng rời
Người đâu sâu sắc nước đời
Mà chàng Thúc phải ra người bó tay
Thật tang bắt được dường này
Máu ghen ai cũng chau mày cắn[5] răng
Thế mà êm chẳng đãi đằng
Chào mời vui vẻ, nói năng dịu dàng
Giận ~~dau~~ ri! ra dạ thế thường
Cười ri! mới thật không lường hiểm sâu[6]
Thân ta, ta phải lo âu
Miệng hùm độc rắn ở đâu chốn nầy[7]

---

(1) theo Q, T: [illegible] sẽ (2) T và Q: [illegible] bẫy
(3) T và Q 蓮 → [illegible] (t.d) (4) T và Q: 登 đăng với nghĩa đắng cay (t.q) chải → 産 (5) T và Q: [illegible] → 哏
(6) (7) theo Q, T bôi đen

Vì chẳng chắp cánh cao bay
Treo cây lâu cũng có ngày bẻ hoa
Phận bèo bao quản nước[1] sa
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh
Chỉn e quê khách một mình
Tay[2] không chưa dễ tìm vành ấm no
Nghĩ đi nghĩ lại quanh-co
Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân
Bên mình giắt[3] để hộ-thân
Lần nghe canh đã một phần trống ba
Cất mình qua ngọn tường hoa
Lần đường theo bóng trăng tà về tây
Mịt mù dặm cát đồi cây[4]
Tiếng gà điếm cỏ[5], dấu giày cầu sương
Canh khuya, thân gái, dặm trường
Phần e đường sá, phần thương dãi dầu
Trời đông vừa rạng ngàn[6] dâu
Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà
Chùa đâu trông thấy nẻo xa
Rành rành Chiêu-ẩn-am[7] ba chữ bài
Xăm xăm gõ mái cửa ngoài
Trụ-trì nghe tiếng rước mời vào trong
Thấy màu ăn mặc nâu sồng[8]
Giác-duyên sư trưởng lành lòng liền thương

---

(1) (3) (4) (6) (7) Theo Q, T sai t.d (2) T và Q sai t.d 揷 → 插 (5) T và Q: 草古 cỏ, có thể là nguyệt (?)
(8) T và Q sai tự dạng

杏極抚鄭高懸
分䕯包管㝵沙
參弦圭客役命
扐𢫫扐吏觥孤
边命擯底訪身
祮命戈院墻花
𩄲𩄲淡吉類核
更𨉟身𡜵𢶒長
丞東皮瀰岸𢱎
尉𤈜聲体鼠驗
侵又𧜖層闕外
体年咳默𢱎𢹿

𢹿

撩核数拱圓時撥花
泠力𠑬女拱𠺙泠汀
𨢇空諸易尋鐵蔭敵
佛前蓮固舞圖金銀
客䀡更𠄼役分𢿒𠚢
吝塘跣腓腰料術西
𠴍祠店䩞𨢇𩍋柔霜
分𠯽塘詫分傷𦬑油
巴為𫎽𠄼別𠑬𠺙茹
仍又招隱庵𠀧𦬑𢯢
住恃䀡𠴍違𨖲𠀧𫎽
𤡚𦀊師長譜𢖵連傷

6 檬　4 㕺　10 隐　5 岸　6 核　3 擯　7 Sai nhi nhau　5 浩　13 撥
11 𨨧　錯　10 nhi nhau　7 洛　13 攝

𣳔穷梗院朱詩
小禪圭於北京
本師来拱典數
𡓇郢面献伶伶
祜戈師買眠戈
參𡛔塘詑没命
㕸身特進奄遂
偈經勾𡂄萬盞
最𤊞𪉸𧵆艚還
体娘聽慧恪常
閙禪皮朗鐺春
瞼光還淨請台

選迢娘咹尋塘哂艉
㪵師𠲖佛修行閑數
𠰺迻法寶迴候師兄
鐘鐄磬渚边命拱𪀄
𢀨尼恒水𨖲些厚情
埶低徐待師兄𠓀時
𡗋𢁑𨕭𣘃𦊚聘從容
香畑役𡂄齋房滑栖
院畑桃月𣅶樁𩛂𩅹
師強你𣘃娘強凭眞
𦝄花吝坦𦛌銀昂垂
固𡗶垓越𡔴刹閙伽

9 挑 㭙

9 𧽡 4 邑 5 𪇚 9 nhè nhau 5 搡 11 nhè nhau 4 献
11 蓮 12 樁

Gạn-gùng(1) cạnh ngọn cho tường
Lạ lùng nàng hãy tìm đường nói quanh
"Tiểu-thiền quê ở Bắc-kinh
Qui sư, qui Phật tu-hành bấy lâu
Bản sư rồi cũng đến sau
Dạy đưa pháp-bảo sang hầu sư huynh
Rày vâng diện hiến(2) rành rành
Chuông vàng khánh bạc bên mình dở ra
Xem qua sư mới dạy qua:
"Phải nơi Hương-thủy thì ta hậu tình.
Chỉ e đường sá một mình
Ở đây chờ đợi sư-huynh ít ngày"
Gửi thân được chốn am-mây
Muối(3) dưa(4) đắp đổi tháng ngày thong dong
Kệ kinh câu cũ thuộc lòng
Hương đèn việc cũ trai-phòng quen tay
Sớm khuya la(5) bối(6) phướn mây
Ngọn đèn khêu(7) nguyệt, tiếng chày(8) nện sương
Thấy nàng thông tuệ khác thường
Sư càng nể mặt nàng càng vững chân
Cửa thiền vừa chặng(9) cuối xuân
Bóng hoa đầy đất, vẻ ngân ngang trời
Gió quang mây tạnh thảnh thơi
Có người dan-việt lên(10) chơi cửa già

---

(1) T và Q: 汗穷 can cùng. Nhưng xem câu 1725, thì nên đọc gạn-gùng. (2)(8)(10) theo Q, T sai t.d. (3) T: [illegible] ~~[illegible]~~ đọc muối → [illegible] hay [illegible], Q: [illegible] có lẽ bát nhưng sai. (4) T và Q đều viết lầm ra trà 茶 → 茶. (5)(6) T và Q viết lầm ra [illegible] ra mái → [illegible] (7) T và Q [illegible] → [illegible] (9) T. 朗 đọc trạng → chặng Q. [illegible] đạ

Bỏ đồ chuông khánh xem qua
Khen rằng khéo giống(1) của nhà Hoạn-nương
Giác-duyên thật ý lo-lường
Đêm thanh mới hỏi lại nàng trước sau
Nghĩ rằng khôn nổi dấu màu
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay
"Bây giờ sự đã dường này
Phận hèn dù rủi dù may tại người"
Giác duyên nghe nói rụng rời
Nửa thương nửa sợ bồi hồi chẳng xong
Rỉ tai nàng, mới dãi(2) lòng:
"Ở đây cửa Phật là không hẹp gì
E chăng những sự bất kỳ
Để nàng cho đến nỗi nầy(3) cũng thương
Lánh xa trước liệu(4) tìm đường
Ngồi chờ nước đến nên dường còn quê
Có nhà họ(5) Bạc bên kia"
Am mây quen lối đi về dầu hương
Nhắn sang dặn hỏi mọi đường
Dọn nhà hãy tạm cho nàng chứa chân
Những mừng được chốn an thân
Vội vàng nào kịp tính gần tính xa
Nào ngờ cũng tổ bợm già
Bạc bà học với Tú-bà đồng môn

---

(1) (4) Theo Q, T sai t.d (2) T và Q: 待 → [illegible] dãi
(3) T và Q: 尼 nầy. Có thể là thì 時 thì sát văn hơn. nhưng 尼 cũng đọc nì, nỗi, nầy (5) Q: 娘 nàng

挑圖鐘磬社戈
貴緣寔意怙量
拸浪呻𢆥酉年
悲𠻀事𥙩義尼
貴緣𥉰吶用後
吧𥉰娘買待悉
𠬠坐仍事不期
另𫏾糧料尋墻
固茹戶泊边貧
𨻫𨒺𠿿悔舞墻
仍恩特准安身
帝𡅇共祖奴親

嗜浪𠸍昧貼茹官娘
䏧情買𠸼吏娘糧𩚵
事命娘買𨁥頭排𨁪
分賢油磊油埋在𨕭
姅傷姅㤕徘徊極衝
𢚸低關佛罷空彼之
底娘朱典世尼拱傷
𦋦徐𥪞典喊義群圭
𢖖𢭂渭磊𢯏術油香
通茹唉暫朱娘者𩈘
倍傍帝及併財併財
泊𡢐學員秀𡢐同門

4 袖 袖　2 𢤞　3 娘　11 𨨩 ○　12 đầu thế　3.5 đầu thế　10 种 ○　11 貼 ○

44a

体娘𩯀粉激綸
虛空𨕭補縬坙
媒強吹㕵朱連
痕娘閉埮拔身
宮寃家貼破家
㝵算劍倠車𦄆
尼斯時極便尼
尼払泊俸招茹
基茹奔半州台
世芇娘拱沛𥊢
閉胗埃吏別埃
娘油極淇順情

紩　㶣

𢠩悅特眀半奔固𥠄
娘乞𩑛淨用悚繫畨
祕坙囟險押緣朱陳
吏愷祕啗些斯僐賒
詳埃敢時𠤆茹女低
空仍渚易麻𢜠塘吞
尼睞時極固𢘽市賒
共勤親戚肆舵極埃
寔他固沒魚差𠊛分
成身未仕料𢭄州台
油悉被𦁲瘡鶃青寸
債命梟𤔣累命典嶲

写

2 徐　9 未　1 như thế 14 写　1 急 6 紩　1 窖 4 貼 7 群　3 như thế 12 鐥　9 囟 云　3 謙 讓 14 利

Thấy nàng lạt[1] phấn bạt[2] son
Mừng thầm được buổi bán buôn có lời[3]
Hư không đặt bộ nên lời
Nàng đã lớn sợ rụng rời lắm phen
Mụ càng xui-dủi[4] cho lên[5]
Lấy lời hung-hiểm ép duyên Châu trần
Rằng: "Nàng muôn dặm một thân
Lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa
Khéo oan[6] gia của phá gia
Còn[7] ai giám chứa vào nhà nữa đây
Kíp toan[8] kiếm chốn xe dây[9]
Không dưng chưa dễ mà bay đường trời
Nơi gần thì chẳng tiện nơi
Nơi xa thì chẳng có người nào xa
Này chàng Bạc Hạnh cháu nhà
Cũng trong thân thích ruột rà chẳng ai
Cửa nhà buôn bán Châu Thai
Thật thà có một, đơn sai chẳng hề[10]
Thế nào nàng cũng phải nghe
Thành thân rồi[11] sẽ liệu về Châu Thai
Bây giờ ai[12] lại biết ai
Dầu lòng bể rộng sông dài thênh thênh
Nàng dù chẳng quyết thuận tình
Trái mình nẻo trước, lụy mình đến sau"

---

(1) theo Q, T (td) (2) T: 潑 → 拔 có lẽ bạt là ~~làm~~ hơn hẳn. ý nói nhan sắc Kiều hơn cả son phấn. Q: 譔 sởm, sai nghĩa (3) (6) (7) (8) (9) (11) theo Q, T sai (td) (4) T và Q: 吹吋 (5) T và Q 連 (10) T: 筞 → 兮 Q: 兮 ngõ (td và tq)
(12) theo Q. T: 矜 → 𢧚 (td và tq)

Nàng cũng mặt[1] ủ mày chau[2]
Cũng nghe mụ nói, cũng đau như dần
Nghĩ mình từng đất sẩy chân
Thế cùng nàng mới xa gần thở than
"Thiếp như con én lạc đàn
Phải cung rày đã sợ làn cây cong[3]"
Cùng đường dù tính chữ tòng
Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao
Nữa khi muôn một thế nào
Bán hùm buôn ~~sói~~ hổ[4] chắc vào lưng đâu
Dù ai lòng có sở cầu
Tâm-minh xin quyết[5] với nhau một lời
Chứng-minh có đất có trời
Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì"
Được lời mụ mới ra đi
Mách tin họ Bạc tức-thì sắm sanh
Một nhà dọn-dẹp linh-đình[6]
Quét[7] sân đặt trác[8], rửa bình thắp hương
Bạc sinh[9] quì[10] xuống vội vàng
Quá lời xin hết thành hoàng thổ công
Trước sau lòng đã dãi lòng
Trong màn làm lễ tơ-hồng kết duyên
Thành thân mới rước xuống thuyền
Thuận buồm một lá xuôi miền[11] châu Thai

---

(1) (2) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) theo Q, T sai t.d

(3) T: 工曲, Q: 弓   (4) T và Q như vậy. Nhưng theo câu chữ sách Kỳ quan thì hổ đổi ra <u>sói</u> mới phải.

娘強𱜢塲昌珠
扐命縱坦仕頭
妾如昆燕落彈
穷塘油併射從
女欺閙沒世芾
油埃悉固所求
証明固坦固𡗶
特𡨸媒買黜移
沒茹拖撲今停
泊主𨀎𡨌倍黄
露𤉒悉𠀧待悉
成親買進𧺀船

強聴媒吶強𣦍如寅
世穷娘買駼斯咀奠
沛房劇𠀧俸欄核珈
別𠊛別栖別悉𠃣年
半徐弁虎賊𨒒腰營
心盟吁央貝饒沒𡎢
閉除濺𣹓黜潤晉之
覔信戸泊卽時截生
抉𤉒達違汨舡熔香
過堅吁歌城隍土公
沖幔乡祁絲紅結縁
順帆沒莧吹洒州台

驰

12 洒○ 5 như thế 2 生○ 3 跪○ 9 𢣂 5 令○ 7 抉○ 10,11 卓○ 卓 10 決○ 10 như nhau 14 㝵 3 栖○ 4 như vậy 6 珠○

45

船皮杜渡請台 泊生𨖅罯壽尨嗨時
共夯行院初𢚸 拱坊半𨢇拱𦊚奔𢬣
祜𢬣定價皮未 𦀊行浚𠀧黜迸特撝
㗂𢬣稅𨌈逴娘 泊完梱泊剸塘朱𩔗
𨌈花逴𨫊塘花 边𩈘𠰘体浚㜢黜倍傍
遂娘𠀧羅家堂 共神眉身共坊樓撐
艅𨋣娘𠀧别情 鳩籠坤經桔命𧼋高
㔍吒丐致花桃 撑黜𢜠吏纏邑如制
拷葉麻㐱朱葉 才情之𡅧朱𠄼坦坒
惜台落𠀧打硯 麻朱𡏦吏遲𨖲買𠓨
洪𢗖貝客紅𥓆 𠀧𥓆旦世畔運渚他
呂自落跳又黜 丐身料仍自如料𦝄

Thuyền vừa đỗ bến thảnh thơi
Bạc sinh lên(1) trước tìm nơi mọi (a) ngày
Cũng là hành-viện xưa nay
Cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người
Xem người định giá vừa rồi
Mối hàng một đã ra mười thì buông (b)
Mướn người thuê kiệu rước nàng
Bạc đem mặt bạc kiếm đường cho xa
Kiệu hoa rước [đất] trước thềm hoa
Bên trong thấy một mụ ra vội vàng
Đưa nàng vào lạy(2) gia-đường
Cũng thần mày trắng, cũng phường lầu xanh
Thoắt trông(3) nàng đã biết tình
Chim lồng khôn lẽ(4) cất mình bay cao
Chém(5) cha cái số hoa đào
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời
Tài tình chi lắm cho trời đất ghen
Tiếc thay nước đã đánh phèn
Mà cho bùn lại vẩn?(6) lên mấy lần
Hồng quân với khách hồng quần
Đã xoay đến thế còn vần chưa tha
Lỡ từ lạc bước bước ra
Cái thân liều những từ nhà liều đi

---

(1) Q: xuống (2)(3)(5) theo Q, T sai t.d
(6) Q: nhuốm (4) T và Q: [糸里] lưới → 理 lẽ (t.d)
(a) Q T: 𠳨 hỏi sai (b) Q: đem lắm vì t.d.

Đầu xanh đã tội tình gì
Má đào đến quá nửa thì chưa thôi
Biết thân tránh chẳng[1] khỏi trời
Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh
Lần thâu gió mát trăng[2] thanh.
Bỗng đâu có khách biên-đình ~~sang~~ đến chơi
Râu hùm, cằm én, mày ngài
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao
Đường đường một đấng anh hào
Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài
Đội trời đạp đất ở đời
Họ Từ tên Hải vốn người Việt-đông
Giang-hồ quan thú vẫy vùng
Gươm, đàn nửa gánh, non sông một chèo
Qua chơi thấy[3] tiếng nường Kiều
Tấm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh-hùng
Thiếp danh đưa đến lầu hồng
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa
Từ rằng: "tâm phúc tương-kỳ
Phải người trăng gió vật vờ hay sao
Bấy lâu nghe tiếng má đào
Mắt[4] xanh chẳng để ai vào có[5] không?
Một đời được mấy anh-hùng
Bõ chi cá chậu, chim lồng mà chơi!"

---

(1) Q: chạy (2) theo Q, T: đêm (3) T và Q như vậy, nhưng có lẽ nghe thì phải hơn (x câu 2185)
(4) theo Q, T sai td (5) Q: 同 → 圍 (?)

頭撑㐌罪情之
別身爭拯𡏧𡎢
客輸臉沫䏧清
鬚徐胞燕眉𩈘
堂𠂻没等英豪
隊𡎢踏坦於茄
江湖涓趣滝逢
戈制体𠰘娘翻
㸃名遂旦樓紅
徐浪心腹相期
閑数瞻𠰘腾桃
没茄特余英雄

腾紅鎮過妹畤渚俻
拱料粧粉朱来唄撑
俸滝固客泹庭旦制
欽軋𧸝穖身近㗂高
根拳欣筋畧輪𩨋才
𠄼條𠽖海本𨀈越東
𨫊弹奸梗𣷭淹没棹
𠀲𢘾皃女拱漂英雄
𠓨边共𣈜𠓨𢘾拱於
𢩣𨀈䏧臉勿為能牢
相撑拯底埃𫺎固空
補之鄭招𪀄籠麻制

吻泿馭戎過昆
烸炭拱疲此鎮
羣如飽螺蠅蒳
徐泿坙吶有情
吏低祢吏朱斯
踈泿暈奇包容
穩傷𨆢內花慣
瞳坙皮意意頭
看朱旦昧精㷔
没坙㐌别旦些
㝵边意合心拔
咹坙吶貝氺人

身尼群敢詁埃𠫾常
别浇麻吹肝腸飽𧸝
埃朱提𢶢鑽鍮在命
遣馭吏攸勾平原君
儆信特没弄分哈空
晋腸特体速蠻囬番
𠲖身𤍌浮敢煩枚𧀒
㖡泿知巳𤍌蒳余馭
英雄𨀒沖壓埃買幾
閉鍾𨁏駟拱冕囯饒
敢親𧼋路冕求買親
錢𠫾林吏據原銀發还

9 đều sai 5 咭 7 遣 4/2 悄貞 4 娘

~~Thưa~~ rằng[1] rằng: "người dạy quá lời
Thân này còn giám xem ai là thường
~~Đốt than~~ chút riêng[2] chọn đá thử vàng
Biết đâu mà gửi ~~tấm~~ can tràng vào đâu
Còn như vào trước ra sau
Ai cho kén chọn vàng than tại mình"
Từ rằng: "Lời nói hữu-tình
Khiến người lại nhớ câu Bình nguyên quân
Lại đây xem lại cho gần
~~Hay~~ Phỏng tin được một vài phần hay không?"
Thưa rằng: "lượng cả bao dong
Tấn dương được thấy mây rồng có phen
Rộng thương cỏ nội hoa hèn
Chút thân bèo bọt giám phiền mai sau"
Nghe lời vừa ý gật đầu
Cười rằng: tri kỷ trước sau[3] mấy người
Khen cho con mắt tinh đời
Anh hùng đoán[4] trửa trần ai mới già!
Một lời đã biết đến ta
Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau"
Hai bên ý hợp tâm đầu
Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân
Ngỏ lời nói[5] với băng-nhân
Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn.

---

(1) theo Q, T: [chữ Nôm] đọc thưa; có nghĩa nhưng chữ thưa hay viết [chữ Nôm]
(2) theo Q, T: đốt than 炪炭 - Chắc là sai → 𡮈 貞 chút riêng, ý nói lòng riêng
(3) trước sau T và Q như vậy, nhưng bị trùng-vận. Có lẽ là thấy âu
(4) T và Q như vậy. Nhưng vô nghĩa. Có lẽ là đoán hay biết
(5) theo Q. T sai t.d

Phòng riêng (4) sửa chốn thanh nhàn
Đặt giường thất bảo, vây màn bát-tiên
Trai anh hùng, gái thuyền quyên
Phỉ nguyền sánh phượng đẹp duyên cưỡi rồng
Nửa năm hương lửa đang nồng
Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương
Trông vời trời bể mênh mang (1)
Thanh gươm yên ngựa lên đàng thẳng giong
Nàng rằng: "Phận gái chữ tòng
Chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi"
Từ rằng: "Tâm phúc (2) tương tri
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình
Bao giờ mười vạn tinh binh
Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường
Làm cho rõ mặt phi-thường
Bây giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia
Bằng nay bốn bể không nhà
Theo càng thêm bận biết là đi đâu
Đành lòng chờ đó ít lâu
Chầy chăng (3) là một năm sau vội gì
Quyết lời dứt áo ra đi
Gió đưa (4) bằng đã đến thì (5) dặm khơi
Nàng thì chiếc bóng song mai
Đêm thâu đằng đẵng nhặt (6) cài then mây

---

(1) T và Q: 蒙 mông, mất vần, chắc là mang (2)(3) theo Q, T sai t.đ hoài; đâu (4) T và Q 運 mây → 迻 (td và tq)
(5) đến thì, Q viết 日趨 (?) → 旦期 (đến kỳ?)
(6) Q: ngày (tq) (4) ?

房貞所進淸開
䞍夾雄媽嬋娟
牧酥香焰登濃
韹為吞被瘼蒙
娘浪分媽𢫈從
徐浪心胆相知
包睞进萬精兵
乡朱熷𥟩非常
朋陰罕破空茹
停義徐姑也數
決坠捲禊魁𡗶
娘時隻滕意悔

達床七宝圍幔入仙
非願聘鳳蝶緣騎䗈
丈夫卒包動意罕方
青鐮鞍馭蓮塘餉拎
払𡗶妾拱奂悉吁𡗶
牢着脫塊女兒常情
嗜䤳朕坦滕雉槳塘
碑睞些仕違娘宜家
蹺強添侔別罡𡗶𠷨
退𡐙罡发輸斳倍之
瞻遜平包旦时𤆶淵
胋輸𦼔乡日拱𢪏遳

壔蒼極鐄踊苔
兌傷甬埮梓枌
㤕台宣𨅸椿蒼
祝晃进余輴丕
惜台貓姜騮強
緣媕油綫絲紅
學悉故国他鄉
翹鷄緋律艳鴻
腊時朧仍陰恍
𠃅丕殺氣懡恾
最渭凡屬終航
領浪鏍筵喂坚

檜 兌

𩄲高欣契柳瘨陊分
嚜圭踈𦲿速秦縣々
就志傷恢别晃固槐
群黜欺龟胳蝟邊霜
酉齊綠意群王綠志
埋黜欺龟栖攉栖拝
塘筫没怒蓑昂排々
龟病昆相方丕宪々
焒兵凴𠫾喑々茂方
潜庵鞭鑼秋塘甲兵
嘍娘唉斬另命泼兄
酉勤危險敢來納初

2 𡎝 4 𩸄
7 đều sai 3.1 mới nhìn nhận 5 村
4 檜
12 đều sai
5 đều sai 10 絆
4.5 綏 紕
2 憲
5 絶 10 相 12 𠽋
5 恍 9.10 鯨 鱠 鱷
10 暫
4.8 龟 哏

Sân rêu chẳng vẽ dấu dày
Cỏ cao hơn thước, liễu gầy vài phân
Đoái thương muôn dặm tử-phần
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa
Xót thay huyên cọi[1] thông già
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi
Chốc là mười mấy năm trời
Còn ra khi đã da mồi[2] tóc sương
Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dẫu lìa ngó[3] ý còn vương tơ[4] lòng
Duyên em dù nối chỉ hồng
May ra khi đã tay bồng tay mang
Tấc lòng[5] cố quốc tha hương
Đường kia nỗi nọ ngổn ngang bời bời
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời[6]
Đã mòn con mắt[7] phương trời đăm đăm
Đêm ngày luống những âm thầm
Lửa binh đâu đã ầm ầm một phương
Ngất trời sát khí mơ màng[8]
Đầy sông kình[9] ngạc[10] chặt đường giáp binh
Người quen thuộc kẻ chung quanh
Rủ nàng hãy tạm[11] lánh mình một nơi
Nàng rằng: "Trước đã[12] hẹn[13] lời
Dẫu trong nguy hiểm dám rời ước xưa

---

(1) T: 老槶 cỗi hay cọi là già (2) (5) (10) T và Q sai (t.d).
(4) theo Q, T: tở (3) theo Q, T: tở (6) (7) (9) (11) (12) (13) theo Q, T sai t.d (8) Q: [illegible] sai

Còn đang[1] dừng-dằng ngẩn ngơ[2]
Mái ngoài đã thấy bóng cờ trắng loà
Giáp binh kéo đến[3] quanh nhà
Đồng thanh cùng hỏi: nào là phu-nhân
Hai bên mười vị tướng-quân
Đặt gươm cởi giáp trước sân khấu đầu
Cung nga thái nữ nối sau
Rằng vâng lệnh chỉ rước chầu vu-qui[10]
Sẵn sàng phượng liễn loan-nghi
Hoa-quan[4] giấp giới, hà-y rỡ ràng
Dựng cờ nổi trống lên đàng
Trúc tơ nổi trước, ~~điều~~[5] vàng kéo sau
Hoả bài[6] tiền lộ ruổi mau[7]
Nam đình nghe động trống chầu đại doanh
Kéo[8] cờ luỹ, phát ~~trống~~ súng thành
Từ-công ra ngựa thân nghênh cửa ngoài
Rỡ mình lạ vẻ[9] cân-đai
Hãy còn cằm ẻn mày ngài như xưa
Cười rằng: "Cá nước duyên ưa.
Nhớ lời nói những bao giờ hay không
Anh hùng mới biết anh hùng
Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa?"
Nàng rằng: "Chút phận ngây thơ
Cũng may giây cát được nhờ bóng cây

---

(1) (2) (3) (6) (7) (9) (10) theo Q, T t-d sai (4) Q: bay [illegible] → [illegible] (td và tq) sai (5) T và Q 桃 đào hay điều chớ không phải kiệu, đào hồng đối với trúc tơ 8 Q: [illegible] cất sai (td)

羣宮用孕護魚
𩈘外㐌体摩旗嗜餕
甲兵揞且航茹
同声拱嗨帝兜夫人
台边迯位將軍
提鐮擔甲嵝攤叩頭
宮娥彩女綏𡟫
浪𢵋令肯連朝千歸
座床鳳輦鴦僥
花冠𤎜娍霞衣燴姝
孕頭湲撥還塘
佈縲綏畧桃鑽揞𡟫
火碑前路隣主
南庭瞻動皷朝大營
揞旗壘發鈍城
徐公黜驟親迎關外
恄命遲驛巾常
嘆群胎燕眉蜻如初
嗔泿射浩緣於
攸墜呐仍包絲陪空
英雄買別英雄
剔祜傲㐌甘悉意渚
娘泿𢜠分秀諫
拱救綿葛特惵膝核

11 迶

2 當 5 謹 · 4 旦 10 喂 · 13 于 11 Sai nhu nhau · 8 [illegible] · 4 𣝂 · 2 碑 6 毛 · 7 拮 · 4 膝

且悲除買体低
其饒話插奇嗔
席排首將搞兵
莱花補眈風塵
勤軍固眈協圖
萬丘錫歎臨淄
成身劇包貳家
係丕瞳炳始終
嚴軍拱將蘑床
邑置指院旗挑
余馱百貉初貧
東差合箭傳戈

麻丟佑戰仍時没台
擯栖衛準帳枝叙情
喑拢赦陣習情樂單
穿情騁吏條春没時
從客買計事時婁徵
花時駛倒花時出傷
稱群息惡堆塘渚衛
不平後陣同夕疊嗏
蘄旗没合倍傍踞昇
道雅無錫道包臨淄
照各尋弇扒衛晦查
佇泉戶東没茹未安

10 東。 3 負。 箔。 10 祺 6 桃。 2 穿 14 嗏。 2 花。 1 共 6 饒

Đến bây giờ mới thấy đây [1]
Mà lòng đã chắc những ngày một hai"
Cùng [Kề] [2] nhau trông mặt cả cười
Dan tay về chốn trướng mai tự-tình
Tiệc bày thưởng tướng khao binh
Ầm [Om] thùm [sờm] trống trận, rập rềnh nhạc quân
Vinh hoa bõ lúc phong-trần
Chữ tình ngày một thêm xuân một ngày
Trong quân có lúc vui vầy
Thong dong mới kể sự ngày hàn vi
Khi Vô-tích [3], khi Lâm-truy
Nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương
Tấm thân rày đã nhẹ nhàng
Chút tình ân-oán đôi đường chưa xong
Từ-công nghe nói thủy chung
Bất bình nổi giận đùng đùng sấm vang [4]
Nghiêm quân, tuyển tướng sẵn sàng
Dưới cờ một lệnh vội vàng ruổi sao
Ba quân chỉ ngọn cờ đào [5]
Đạo ra Vô-tích, đạo vào Lâm-truy
Mấy người phụ [6] bạc [7] xưa kia
Chiếu danh tầm nã [10] bắt về hỏi tra
Lại sai lệnh tiễn truyền qua
Giữ giàng họ Thúc [8] một [9] nhà cho yên

---

(1) Q: 饒 nhau, sai (tq) (2) T: 其 có thể đọc kề, Q: 共 cùng cũng có nghĩa (xem 2316).
(3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) theo Q. T sai t.d
(10) T: 㝵 → 拿 nã, Q: 獲 hoạch

~~Mụ Hoạn Thư~~ Quản-gia? (1), vãi Giác Duyên
Cũng sai lính-triền đem tin rước mời (2)
Thệ sư kể hết mọi lời
Lòng lòng cũng giận, người người chấp uy
Đạo trời báo phục chỉn ghê
Khéo thay một mẻ tóm (3) về đầy nơi
Quân-trung gươm lớn giáo dài
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi
Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi
Bác đồng chật đất, tinh kỳ rợp sân
Trướng hùm mở giữa (4) trung quân
Từ công sánh với phu nhân kề ngồi (9)
Trên-nghiêm trống chửa dứt hồi (5)
Điểm danh trước dẫn chực ngoài ~~cửa~~ (10) cửa viên
Từ rằng: "Ân oán ~~đôi~~ hai bên
Mặc nàng xử quyết báo đền cho minh
Nàng rằng: "Nhờ cậy uy linh
Hãy xin báo đáp ân tình cho phu
Báo ân rồi sẽ giả thù"
Từ rằng: "Việc ấy để cho mặc nàng"
Cho (7) gươm mời đến Thúc lang
Mặt như chàm đổ, mình dường rẽ run (8)
Nàng rằng: "Nghĩa nặng nghìn non
Lâm Tri (10) người cũ chàng còn nhớ không?"

---

(1) T và Q: 宦姐. Chắc là sai vì Hoạn thư là tội nhân. Có lẽ Quản gia 管家. ~~như~~ lúc báo ân không có thấy nói đến ~~nửa~~.
Xem 2341 và 2344 / (10) (2), 5 (6) theo Q, T sai t.d. (3) T: 綏 Q: 纷 (4) T: 宁年 → 宁中. Q sai t.d (7) T: 朱 cho Q: 指 chỉ. Có lẽ mới lúc mới ai thừ trao ~~gươm~~ lệnh. (8) T: 憬 Q: 僔 (9) Q: 共 cùng, T: 其 đọc kề đều có nghĩa (xem câu 2283)

媒宜姐娓覺緣
拱差令箭究信連跳
拱師計歇每吆
𢚸刁拱陣𣦍了執威
道丕報復𠫾稽
窖台沒𢰳𦀊術荅尼
軍中鎌𩈘㮚踐
術勧侍立奇外双披
産床齊整威儀
搏銅秋埕旌旗乘𤀗
帳𢂰𥻿𢆥中軍
徐公聘貝夫人其魁
先嚴𢽼渚𢯢同
點各𢈛引直外闌韉
徐㳥恩悉𠀧边
默娘處决報塡朱明
娘㳥𠹾𢙴威灵
咲吁報答恩情来孚
報恩来仕者㑹
徐㳥役𠬠低朱默娘
朱鎌𤂬且東郎
𥠖知藍覩命蒙蚋懷
娘㳥義重𢀨巖
臨監𣦍𨪝扒群牧空

Trước này khỏi sai nét nhiều lắm

参商揺院䢹従
在埃呵敢負悉故人
綿𤾓卷泊𠦳斤
謝悉易稱報恩噲𠸛
𡞕払鬼恠精魔
番尼凡偽婆𡥙及饒
蜆蹺𠰘㗃渚數
謀㴜共者議𡽫朱皮
束生𥉫𩈘閉𣇞
蒲𤀗扎㐌如湄湿淫
𢚸貞𢝙傳坤拎
傳台麻吏𢝙恍朱埃
嫫𦀚師長次𠓨
覩逸且客倍𨀈蓮連
揺迺𨀈拯朱祉
花篚怒貝濯臬其砞
𢙈欺侶跳仕濤
𡢻鑛渚易填倍胣傷
盰鐄噲𡊴祇常
麻悉摽母氽鐄朱斤
亡叭𥓹栖秦銀
姅分怯傳姅分𢝙溢
娘浪吁咲睓𨀎
祮朱憎栖別碑報營

膜 斫 栖 𠰘 栖 差 婦 綿
麻 祐 連 湿 淫
đâu đâu ngữ 瞋

Sâm thương chẳng vẹn chữ tòng
Tại ai há giám phụ lòng cố nhân
(1) Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân
Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là
(2) Vợ chàng quỉ quái tinh ma
Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau
Kiến bò miệng chén chưa lâu
Mưu sâu cũng giả nghị (3) sâu cho vừa"
Thúc sinh trông mặt bấy giờ
Bồ hôi chàng đã như mưa ướt dầm (4)
Lòng riêng mừng sợ khôn cầm
Sợ thay mà lại mừng thầm cho ai.
Mụ-già, Sư-trưởng thứ (12) hai
Thoắt đưa đến trước, vội mời (5) lên trên (6)
Giắt tay mở mặt cho (7) nhìn
Hoa-nô kia (8) với Trạc tuyền cũng (9) tôi
Nhớ khi lỡ bước sẩy vời
Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương
Nghìn (10) vàng gọi chút lễ thường
Mà lòng Xiếu mẫu mấy vàng cho cân
Hai người trông mặt tần-ngần
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần mừng vui
Nàng rằng: "Xin hãy rốn ngồi
(11) Xem cho rõ mặt biết tôi báo thù

---

(1) (2) (4) (5) (6) (7) (9) (10) (11) Theo Q, T sai t.d

(3) T: 議 nghị Q: 義 nghĩa. Có lẽ là nghị nghĩa là sự định mưu (8) T và Q đều chép ngược Hoa kia nô (12) T và Q: 次 thứ. Có lẽ sai, Đây nói cả Mụ già Quản gia và Sư trưởng Giác duyên. Vậy có lẽ là cả hai

Kíp truyền chư tướng hiến phù
Lại đem các tích phạm-đồ hậu tra
Dưới cờ gươm(1) tuốt trắng(2) ra.
Chính danh thủ phạm tên là Hoạn thư
Thoắt(3) trông nàng đã chào thưa:
"Tiểu-thư cũng có bây giờ đến đây(4)
Đàn bà dễ có mấy tay
Đời xưa mấy mặt(5), đời nay mấy gan
Dễ-dàng là thói hồng-nhan
Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều(6)!"
Hoạn thư hồn lạc phách xiêu
Khấu đầu dưới trướng(7) liệu điều kêu ca:
Rằng: "Tôi chút dạ(8) đàn-bà
Ghen-tuông thì cũng người ta thường tình
Nghĩ cho khi gác viết kinh
Với khi(9) khỏi cửa, dứt tình chẳng(10) theo
Lòng riêng riêng cũng kính yêu
Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai
Trót lòng gây việc chông gai
Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng."
– "Khen cho thật đã nên rằng
Khôn ngoan(11) đến mực, nói năng phải lời
Tha ra thì cũng may đời
Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen

---

(1)(3)(5)(7)(10)(11) theo Q, T. sai tự dạng (2) Q: nắp [illegible]
(4) T và Q: ~~đây~~ nơi [illegible], chắc sai, vì mất vần và thiếu nghĩa. Đoán. (6) T và Q sai td. (8) T và Q: [illegible] dạ
(9) T: ra Q: khi

急傳諸將献俘
𨑜旗𨱽捽皀𦋦
脫𥉫娘㐌嘲踈
彈婆易固余𢬣
易揚罗腿紅顏
宦姐塊落魄漂
痕碎拙胣彈婆
𢪀朱欺閣日經
𢚸貞又拱敬腰
律𢚸酸役柊㧡
𠸦朱寔㐌𢧚痕
他𦋦時共埋𠁀

吏宅各跡犯徒候查
正名首犯駱罗宦姐
小姐拱固碑𣇞旦𫢩
𠁀初余植𠁀𫢩余肝
彊荄吱穀彊冤債𡗉
叩頭𨑜帳料調呌歌
恎嗃時拱𠊛些常情
貝欺塊𨷯𢯰情柱蹺
𫯳終渚易埃朝朱埃
群洳量波傷排芇庄
坤頑旦默吶能沛𠳒
多𦋦時拱𦋦𠊛乳然

㐌恙知過時𢧲
傳軍令𠁑帳前他𣦍
謝恙禮畧𡑝𩄲
闍轅吏撻沒𦀊引𠓨
娘浪𬮿𬮿𡗶高
害人人害事芇在些
署罷泊倖泊婆
边罷鷹犬边罷楚卿
秀婆貝馬监生
各𠸛罪氏登情群牢
令軍傳𠁑內刀
誓牢時吏據牢加刑
𧖱瀝𦧘𤷱散情
埃埃𥉫体魂驚魄𫗊
朱咍閔事在𡗶
負𠊛庄補欺𠊛負些
余𠊛泊惡精麻
命夕命紹吗麻埃傷
巴軍冬𩈘法場
青天白日𤉜𤉜朱䀡
役娘報復皮耒
覺緣倍㐌吸坚辭歸
娘浪千載一時
故人㐌易余欺盘桓

䀡

3 千
3 色 3 婁 稿
12.13 𤉜 𤉜
3 治
11 補
14 牢
3.4 nhà nhan
3 禮

Đã lòng tri quá thì nên
Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay
Tạ lòng lạy(1) trước sân mây
Cửa hiên lại giắt một dây dẫn vào
Nàng rằng: "lồng lộng(2) trời cao!
Hại nhân nhân hại sự nào tại ta"
Trước là Bạc-hạnh, Bạc bà
Bên là Ưng Khuyển, bên là Sở Khanh
Tú bà với Mã Giám sinh
Các tên tội ấy đáng tình còn sao(3)
Lệnh quân truyền xuống nội đao
Thề sao thì lại cứ sao gia hình
Máu rơi thịt nát tan tành
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời
Cho hay muôn sự tại trời
Phụ người chẳng bõ(4) khi người phụ ta
Mấy người bạc ác tinh ma
Mình làm mình chịu kêu mà ai thương
Ba quân đông mặt pháp-trường
Thanh-thiên bạch-nhật rõ(5) ràng cho coi
Việc nàng báo-phục vừa rồi
Giác-duyên vội đã gửi lời từ qui
Nàng rằng: "Thiên tải(6) nhất thì
Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn

---

(1) (3) (4) (5) (6) theo Q, T sai t.d   (2) T và Q: [illegible]

Rồi đây bèo hợp mây tan
Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu
Sư rằng: "cũng chẳng mấy lâu
Trong năm năm lại gặp nhau đó mà
Nhớ ngày hành-cước phương xa
Gặp sư Tam-hợp vốn là tiên-tri
Bảo cho(1) hội-hợp chi kỳ
Năm nay là một nữa thì năm năm
Mới hay tiền-định chẳng lầm
Đã tin điều trước, ắt nhằm(1) điều sau
Còn(2) nhiều ân ái với nhau.
Cơ duyên nào đã hết đâu, vội gì."
Nàng rằng: "tiền-định tiên tri
Lời sư đã dạy ắt thì chẳng sai
Họa bao giờ có gặp người
Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân"
Giác duyên vâng(3) dặn(4) ân cần
Tạ từ thoắt(5) đã dời chân cõi ngoài
Nàng từ ân oán rạch rời
Bể oan dường đã vơi vơi cạnh lòng
Tạ ơn lạy(6) trước Từ-công
"Chút thân bồ-liễu mà mong có rày(7)
Trộm nhờ sấm sét ra tay
Tấc riêng như cất gánh đầy đổ đi

---

(1) (2) (5) (6) theo Q, T sai t d (trường này Q cũng sai t d nhiều)
(3) T: 罒阝 Q: 䏧 → 口邦 vâng (4) T: 另卜 Q: 別 biệt chữa là 口另卜 dặn (7) Q: 恩 → 恩 ơn. chữa sai

来低𨖅合𨙝散
師浪拱極余數
𢖵時行𡀳方𫢩
保宋會合之期
買咍前定極𣎏
𨕭䜹恩愛貝饒
娘浪前定先知
和包𪰛固𠅎𠊚
覺緣𫢩𫢩懸勤
娘自恩怨𢭸𦼔
謝恩𨀈署徐公
𨖲𢭸𩂁祭𪽏洒

勤

别𤎎鶴內𤀒岸𠸗𨖲
冲𤊧鮮吏𠅎饒姑麻
跂師三合本𠸗先知
𫥨𤋾𠸗𤼸文時𤊧鮮
𪡇信調𠴓乙旺調𠮩
機緣苦𪡇𠳨𤎎倍之
坚師𪡇𡗶乙時極差
為碎𢜝𢜠致坚終身
講碎𦛌𪡇移𩠓𨇒外
殘竟蒙𪡇為𠬠競㤼
𢧚身𡏧𠰘麻蒙國恩
𫥨貞如𡗶𢫝音𧡊𢂰

13 姑

10 𢲣 3 𧝓 13 𠴓 4.2 娘 3.4.5.6 𫢩 懸 勤 8 𦛌 1 娘 1 𨕭 2 朱 7.2 𤊧 13 姑 2 𣳔 3 𣋇 5 𨙝

51 Truyện này khắc xấu và sai nhiều, khỏi chép lại hết, chỉ chép chữ can hệ thôi

刻昌訓脆製之
保復國士初啓
英雄皆奄曾復
況之役拱役節
耕須群細双親
牢宋閔筱没茹
倍傳吠席軍中
乘機竹扯塊散
朝廷貞發各季
隊于臆撒涓沙
風塵理發禮鎌
迎昌没堅边匯

易宪所塹墳侵丕遲
撲馭知巳友時特庄
狮縛酉伴不平麻他
路兕探謝買兕知恩
閑陰几越馭秦隔賒
朱馭体橱兕些甘恚
閔兵薪將會同洗寬
兵威自氏轟蘭冲外
雜詑文武亚堆山河
縣城蹬覩甑坐堅南
仍類朘槵儼柑詮之
少之張恒亐山之霜王

Khắc[1] xương chép[2] dạ xiết chi
Dễ đem gan óc[3] đền nghì trời mây"[4]
Từ rằng: "Quốc sĩ xưa nay
Chọn người tri-kỷ một ngày được chăng
Anh hùng tiếng đã gọi rằng
Giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha
Huống chi việc cũng việc nhà
Lọ là thâm tạ mới là tri-ân
Xót nàng còn chút song thân
Bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa
Sao cho[5] muôn dặm một nhà
Cho người thấy mặt, là ta cam lòng."
Vội truyền thửa[6] tiệc quân-trung
Muôn quân ngàn tướng hội-đồng tẩy oan
Thừa[7] cơ trúc chẻ[8] ngói tan
Binh uy từ đấy sấm ran trong ngoài
Triều đình riêng một góc trời
Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn hà
Đòi cơn gió quét, mưa sa
Huyện-thành đạp đổ năm tòa[9] cõi nam
Phong trần mài một lưỡi gươm
Những loài giá[10]-áo túi cơm sá gì
Nghênh ngang một cõi biên-thùy
Thiết gì cô-quả,[11] thiếu gì bá[12]-vương

---

trường: Q sai td nhiều (1) Q: nát [illegible] (2) Q: [illegible] xé
(3) theo Q, T: ốc (td) sai (4) Q: xanh sai (tq)
(5) (6) (8) (11) (12) theo Q, T sai tự dạng (7) Q: [illegible] (đ-â)
(9) T và Q sai t.d (10) theo Q, T: [illegible] da sai (âd)
(8) theo Q, T: khởi [illegible] sai (âd)

Trước cờ ai giám tranh cường
Năm năm hùng cứ một phương hải-tần
Có quan tổng đốc trọng-thần
Là Hồ Tôn Hiến kinh luân gồm tài
Đẩy xe vâng chỉ đặc sai
Tiện nghi bát tiễu[1] việc ngoài đổng nhung
Biết Từ là đấng anh-hùng
Biết nàng cũng dự quân-trung luận bàn
Đóng quân làm chước chiêu-an
Ngọc vàng gấm vóc sai quan thuyết hàng
Lại riêng một lễ với nàng
Hai tên thái nữ ngọc-vàng nghìn cân
Tin vào gửi trước ~~quân~~-trung quân[2]
Từ-công riêng hãy mười phân hồ-đồ
Một tay gây dựng cơ đồ
Bấy lâu bể Sở sông Ngô tung hoành
Bó thân về với triều-đình
Hàng-thần lơ láo[3] phận mình ra đâu
Áo xiêm đ. buộc trói[4] lấy nhau
Vào luồn ra cúi công-hầu mà chi
Sao bằng[5] riêng một biên thùy
Sức này đã dễ làm gì được nhau
Đục trời quấy[6] nước mặc dầu
Dọc ngang nào biết trên[7] đầu có ai

---

(1)(3)(5) T và Q tự dạng sai (2) T và Q đều đảo ngược: quân-Trung (mất vần) (4) T và Q đều: 緤縷
(6) T: 挫 Q: 漬

軆旗埃敢爭強
固官總督重臣
把車𠄼吉特差
別徐兕等英雄
棟軍夕所招安
吏貞没礼貝娘
信𠓨𠳚𠓀軍中
没栖醆孕基圖
捹身術貝朝廷
襖禮纀編䙮饒
牢明貞没边陲
濁吞搖落默油

𢆥𢆥雄據攸方海濱
兕胡宗憲經綸兼才
便宜扒勦役外董戎
別娘拱預軍中論盘
王鐄錦纀差官說降
𠄩𨤵彩女王鐄𠦳斤
徐公貞唉迣分糊塗
閑数波楚淹異縱横
降臣愚老分命默覺
包儈黜會公侯麻之
飭尨㐌易夕之特饒
育島市別蓮頭固埃

9 盧　　𠜳

3 潢 11 違　2 sai nhau　3,4 nhi nhau 8 儈　9,10 nhi nhau　5,6 Đều dào　2 nhi nhau 9 彩　13 諭　10 𠜳　12 綸　10 據 14 須

52

娘時寔胞信馭
扔命桶渃翹戴
平芭紹沓王臣
公私院奇㕠皮
棋𣳔命婦堂ヌ
達為渃鄴為茹
撝𠹾隻栢衛湧
因欺盎萡斯除
很冲聖帝灘犍
平成功德閒数
𨀈自越伐兵刀
乡之底咱佈斬

钟 5

礼饒吶吒瞻坚易漂
𠀧饒流落吏薮艱庀
青ヌ塘冯青雲狹之
寅迦耒仕料術故卿
妾囊眉桶熠妹娭𠁀
波罢得孝㕠罢得忠
哝提𡁞臉駭雄乾花
乘機娘買盎𪧚吶𠁀
洒𪧚𠀧泣滲𠇍𠀧漊
埃ヌ拱隊運頭別包
埭昌無定𠀧高平頭
新輸埃固看瀁萁巢

巢 14

吭

4 Sai nhu nhau　13 噶　7 囊 8 眉 11 熠　14 卿　2 𠀧　8 饒　7 共 8 Sai nhu nhau 10 吭

Nàng thì thật dạ tin người
Lễ nhiều[1] nói[3] ngọt nghe[2] lời ~~dễ~~ dễ xiêu
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo
Đã nhiều[3] lưu-lạc lại nhiều gian-truân
Bằng nay chịu[4] tiếng Vương-thần
Thênh thênh đường cái thanh-vân hẹp gì
Công tư vẹn cả hai bề
Dần dà rồi sẽ liệu về cố-hương
Cũng ngôi mệnh-phụ đường đường
Nở nang mày mặt rỡ[5] ràng mẹ cha
Trên vì nước, dưới vì nhà
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng
E-dè sóng gió, hãi hùng cỏ hoa
Nhân khi bàn bạc gần xa
Thừa cơ nàng mới bàn ra nói vào
Rằng: "Trong thánh-đế dồi[6] dào
Tưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu
Bình-thành công đức bấy lâu
Ai ai cũng đội trên đầu biết bao
Ngẫm từ dấy[7] việc binh đao
Đống xương Vô-định đã cao bằng đầu
Làm chi để tiếng về sau
Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng Sào

---

(1) Q: 共 (2) Q: 阮 đều sai (3) T đều viết 饒 nhau, Q chữ đầu cũng viết nhau, cho nên mới có cùng nhau (tq) (4) T trị dạy sai (5) T và Q: 熷 rõ sai. Phải đọc rỡ và viết 焒 (âd)
(6) T và Q: 聖帝 thánh đế có lẽ sai (tq) Đọc thánh trạch
(7) T và Q: 越 → 趨 dấy

Sao bằng[1] lộc[2] trọng quyền cao
Công danh ai tắt[3] lối nào cho qua?"
Nghe lời nàng nói mặn mà
Thế công bèn mới trở ra thế hàng
Chỉnh[4] nghi tiếp sứ vội vàng
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh
Bèn lời thanh hạ yêu minh
Ngựa cờ ngơ ngác[5] trống canh trễ tràng
Việc binh bỏ chẳng giữ giàng
Vương sư nghe đã tỏ tường thật hư
Hồ công quyết kế thừa cơ[6]
Lễ tiên binh hậu khắc kỳ tập công
Kéo[7] cờ chiêu phủ tiên phong[8]
Lễ nghi dàn trước, bác đồng phục sau
Bèn công hờ hững biết đâu
Đại quang[9] lễ phục ra đầu cửa viên
Hồ công ám hiệu trận tiền
Ba bề phát súng bốn bên kéo cờ
Đương khi bất ý chẳng ngờ
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn
Bèn sinh liều giữa trận[10] tiền
Dạn dày cho biết gan liền[11] tướng quân
Khí thiêng khi đã về thần
Nhơn nhơn còn đứng chôn chân giữa[12] vòng

---

(1) (2) (4) (6) (7) (8) (9) (10) theo Q. T sai t.d. (3) T và Q: 㩫 đọc là tắt (lối tắt) mới đúng → 㩫 (5) theo Q, T: 老 láo (ngơ láo có lẽ lơ láo) 盧老 (9) theo Q T: 宮 cung
(11) ~~T~~ Q viết 連, T: 連 (12) Q: 𠓨 vào sai (t.q)

牢明渌重權高
瞻坚娘呐漫淋
整儀接使倍傍
信坚城下要盟
役兵補拯拧杠
胡公决計乘机
𢭸娘招撫先鋒
徐公响項別兜
胡公暗號陣前
當欺不意拯与
死生料神陣前
氣靈欺㐌衛神

功名埃蹍𡍚苐朱戈
世功徐買阻𠱊世降
限期束甲决塘解兵
竞旗魚老搬更雉長
王師瞻㐌訴詳寔虛
礼先兵後刻期襲攻
礼儀獨暑搏銅伏𡢐
大宮礼服𠚢頭闡轅
𠀧皮發銃罒边措旗
給鬍欺㐌沙机拱慣
彈音朱別肝連將軍
夥夕群僜埻踶𥙩鐄

猪如𤼸焼如銅
官軍追殺踈𩈘
冲𡨹外壘散塵
冲鋑𢟘𤼸排夕
哭浪智勇固乘
𩚵市𫂁休饒低
湄秋如𧏵于愁
𨑗台寃氣相荒
官軍凡吏𩈘戈
𠓀𩛖旦畧中軍
浪娘𣦍分紅顔
𠀲哈喊等庙堂

𫂁揬朱轎埃㧣㧡移
會夕殺氣乞丕埃嘗
亂軍皮𢥈𨢇娘旦乞
体徐群嗙𢫕丕渚夕
𨷑䀡坐妾旦机會乞
他料計𩈘𤼸得貝饒
𢥈坐娘拱招頭𤼸边
娘皮伏下徐連我𨷑
炪娘仕吏域𨷑寅夕
胡公体桐毆勤悔喃
迻于兵華撥難拱傷
執功拱固坐娘買鋮

3 鋮 1 魁 1 魀 10 𩚵 3 冗 3 寃 6 傳 10 nhú nhau 4 𧏵 5 sai nhú nhau 𠺥 6 侊 4 荒 11 𩚵 5 踈 6 䫀 7 呻 3 侊 9 nhu nhau

Trơ như đá, vững (1) như đồng
Ai lay cho (2) chuyển, ai rung chẳng dời
Quan-quân truy-sát chạy đuổi (3) dài (4)
Ầm ầm sát khí ngất trời ai đang
Trong hào ngoài lũy tan hoang (5)
Loạn-quân vừa dắt tay nàng đến nơi
Trong vòng tên đạn bời bời
Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ
Khóc (6) rằng: "Trí dũng có thừa
Bởi nghe lời thiếp đến cơ hội này
Mặt nào trông (6) thấy nhau đây
Thà liều sống thác một ngày với nhau
Dòng thu như rưới xối (7) cơn (8) sầu
Dứt lời nàng cũng gieo đầu một bên
Lạ thay oan (9) khí tương triền (10)
Nàng vừa phục hạ, Từ liền ngã ra
Quan quân kẻ (11) lại người qua
Xót nàng sẽ lại vực ra dần dần
Đem (12) vào đến trước trung quân
Hồ công thấy mặt (13) ân cần hỏi han
Rằng: "Nàng chút phận hồng nhan
Gặp cơn binh cách nhiều nàn cũng thương
Đã hay thành (14) toán miếu đường
Giúp công cũng có lời nàng mới nên

---

(1) (3) (4) (6) (9) (11) (13) theo Q, T sai t-d (2) T và Q: 朱 cho; có lẽ là chẳng (5) T trảo lộn chữ hoang và chữ triền (câu 2535) Q: không trảo lộn, nhưng viết 慌 → 荒 (7)(8) t-d sai ở T ~~và Q~~
(10) Q viết 傳 truyền, x. (5) (12) T và Q hệ đáp sai 䆤
(14) T: 㖠, Q: 鋮 nên sai → 成

Bây giờ sự đã vẹn tuyền
Mặc lòng nghĩ lấy muôn xin bề nào
Nàng càng đổ(1) ngọc(2) tuôn(3) (dầm) dào
Ngập ngừng mới gửi thấp cao sự lòng
Rằng: "Từ là đấng anh-hùng
Dọc ngang trời rộng vẫy(4) vùng bể khơi
Tin tôi nên quá nghe lời
Đem(5) thân bách chiến làm tôi triều đình
Ngỡ là phu quí phụ vinh
Ai ngờ một phút(6) tan tành thịt xương
Năm năm trời bể ngang tàng
Dẫn(7) mình đi bỏ chiến trường như không
Khéo khuyên kể lấy làm công
Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu
Xét mình công ít(8) tội nhiều
Sống thừa tôi đã nên liều(9) mình tôi
Xin cho tiện-sĩ(10) một dồi
Gọi(11) là đắp điếm(12) lấy người tử-sinh"
Hồ-công nghe nói thương tình
Truyền(13) cho cảo(14) táng di-hình bên sông(15)
Trong quân mở tiệc hạ công
Xôn(16) xao tơ trúc hội đồng quân(17) quan(18)
Bắt nàng thị-yến dưới màn
Dở say lại ép cung(19) đàn nhặt tâu

---

(1) T: 忏 Q: 𥿗 hai chữ đều bởi một chữ mà sai lạc ra. Đoán là 𨨲 đưa mà chữ nầy là 杜 đỗ (2) (6) (8) (9) (10) (11) (14) (15) (17) (16) theo Q, T sai tđ.
(3) Q: tuôn, T: 溈 → 淫 dầm (4) Q: thấy, sai (xét nét bút thấy mới chữa)
(5) Q: đưa T: 掩 → 撓 đem (7) Q: đem 𩽥 (10) Theo Q, T: 士 → 士
(13) Theo Q, T: 便 tiện (tđ) (19) Q: 素 vặn

悲除事包萬全
娘強忤王淵潞
浪徐界等英雄
信碎鐵過瞻堅
語冤夫貴婦榮
軜鞆丕緩昂藏
箸勸計禮彡功
察命功臣罪殺
吁朱賤七戊雄
胡公瞻吶傷情
沖軍鷩齋賀功
执娘侍宴鄙鶊

5 溪

默意拷祕悶吁皮帝
𠬠𢀭買吸塩高事意
育昂丕褿遲逢潑淵
掩身百戰彡碎朝廷
埃号戊刃散情皓昌
引命鼓補戰場如空
討包饒吏劢意閑饒
𥢆秉碎包鐵科命撑
噲冤荅𤴬祕影死生
使朱高墓遺形边蘿
堅轍絲竹會同軍宮
撲醒吏押宮彈日奏

扼

11 素 14 官 7 唔 13 軍 14 官 9 蒿 11 遺 7 傳 14 滝 4 士 7 噲 10 𤴬 4 迯 7 鞋 12 料 7 兇 12 揚 10 丿 7 逄 11 彡 11 儨 3 箹 6 杜 4 玉 5 潞

54

沒宮聰悴猾悲
鳴吟復惚芾音
唅丁浪芼曲於堯
啼不痕着分曲芼
宮采掊仍鳴初
瞻強盈歹強醒
哦浪香火巴生
竦浪𣈜分落類
群之女魏花残
𥢆傷群嗑紅裙
貿功𠹾包過醒
牸命方面国家

果宮漢那離頭荒酒
律聰胡拱痼冒燦珠
臨聰陽慇訏愁懣台
譜𠓀弹瓦仍鳴胖𡆫
麻𠁀着命巷眸黑低
選朱栖鏢拱嗎爲情
繞鶯吁絲琹吟朱埃
𦀊悉包綣繞弹小憐
𠦳命抄包圍𠼦托宪
嘵残特体榕粉𥈵辣
胡公月馱樣鳴汝𠸟
官達肝罨𠼦得𡎝𠓀

11 燦 12 粉

4 面 1 抄 4 面 5 国 12 𡎝
14 燦 10 肝
4 嗑 10 撓 12 Sau nhũ nhau
8 命 13 堯
3 撓 4 nhũ nhau 9 栖
9 ... 11 ...
8 nhũ nhau 13 nhũ nhau

Một cung gió thảm mưa sầu
Bốn cung[1] nhỏ máu năm đầu ngón[2] tay
Ve ngâm vượn hót nào tày
Lọt tai Hồ cũng nhăn mày rơi châu
Hỏi rằng: "Này khúc ở đâu?
Nghe ra muôn oán nghìn sầu[3] lắm thay!"
Thưa rằng: "Bạc mệnh khúc này
Phổ vào đàn ấy những ngày còn[4] thơ[5]
Cung cầm lựa những ngày xưa
Mà gương bạc mệnh bây giờ là đây"
Nghe càng đắm[6], ngắm[7] càng say
Lạ cho mặt sắt[8] cũng ngây vì tình
Dạy rằng: "Hương hoả ba sinh
Dây loan[9] xin nối cầm lành cho ai?"
Thưa rằng: "Chút phận lạc loài
Trong mình nghĩ đã có người thác[10] oan
Còn chi nữa cánh hoa tàn
Tơ lòng đã chết dây đàn Tiểu-lân
Rộng thương còn mảnh hồng[11]-quần
Hơi tàn được thấy[21] gốc phần[12] là may!"
Hạ-công chén đã[13] quá say
Hồ-công đến lúc[14] rạng[15] ngày nhớ ra
Nghĩ[16] mình phương-diện[17] quốc gia[18]
Quan trên nhắm[19] xuống, người[20] ta trông vào

---

(1) T và Q: 宮 cung, có lẽ dây mới đúng ý (2) T và Q: 阮 → 𦟐阮 (3)(15) T, Q đều sai td (4)(5)(6)(8)(11)(13)(14)(17)(18)(16) theo Q, T sai vì td, (7) T và Q: đắm, chắc sai, đoán ngắm 瞔 mới đúng ý (âd) (9) T và Q: 鴛 uyên (10) Q: 𦓡 → 𣩂 chết (12) T và Q 粉 → 枌 (19) T và Q 䀹 tiếng Nghệ nhắm là ngắm (20) theo Q, T: 𢭸 sai vô lý (21) Q: 撻 vẫy vô nghĩa

Phải tuồng trăng gió hay sao
Sự này biết tính thế nào được đây?
Cống-nha[1] vừa buổi rạng ngày
Quyết tình Công mới đoạn ngay một bài
Lịnh quan ai giám cãi lời[2]
Ép tình mới gán cho người thổ-quan
Ông tơ thật nhé đa-đoan![3]
Xe dây sao khéo ~~vơ~~ căn vờ xiên
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao
Nàng càng ủ liễu phai đào
Trăm phần nào có phần nào phần tươi[4]
Đành thân[5] cát lấp sóng vùi
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông minh
Chân trời mặt ~~sông~~ bể[11] lênh đênh
Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào
Duyên đâu ai dắt[6] tơ đào
Nợ đâu ai đã dắt vào tận tay
Thân sao thân đến thế này
Còn ngày nào nữa[7] ~~như~~ dư[8] ngày ấy thôi
Đã không biết sống là vui
Tấm thân nào biết thiệt thòi[9] là thương
Một mình cay đắng trăm đường
Thôi thì nát ngọc[10] tan vàng thì thôi!

---

(1) Q: 早 tảo (2) T: 口救 → 口技 cãi, Q: 口技 có thể cũng là 口擺: bẻ
(3)(5)(10) theo Q, T sai tự dạng (4) Q: 鮮, T: 歲 tuổi (6) T và Q
絏 → 繂 dắt (7)(8) Q: cũng dư 拱餘 (phải nghĩa) còn
T: nữa như 女如 → 女餘 nữa dư (âd, +1) (9) T và Q: 耒 rồi
mất nghĩa, đoán thôi (11) T và Q 滭 và 彼 bể. nhưng đây, [illegible]
mới phải. vì còn ở trong sông.

𢧚從腰臉咍𡊲
事巳別併世市特低
公倚皮眼糊時
及情公買斷證沒排
合官埃敢啵坒
押情買擠朱𣘃士官
翁緣寔吀多端
車絲牢害搞乾搞吁
斬花押鎬鑿船
羕幔㨐隱院烟挑高
娘強塲柳濺桃
𡗶分𫢩國分𫢩分減
打身吉垃葬塘
功功吒嫫舌芚聰明
眞香稲被合江
𢢯目別撒死生准前
緣𠸗埃𦀊緣桃
女竟埃𠊛捲𠅍癸𣝂
身牢身且世尼
群時𫢩女如時仍催
𠊛空別雜罡猛
𡢻身𫢩別舌未罡傷
發命𧻭登𡗶墻
催時溼王敢讚時催

端　緣

擂腰金格巖亙
潮澆㛪皆同又
役丕神𢙱燶𤊧
渋伹娘所固咍
𦖻烟塵幅箋花
𨷑房倍𦀺𦾉珠
徐公浪厚待些
析𢬣麻吏𥙩𢬣
催時𠬠拯朱来
𪓇湾昆浩滇濛
土官𧶮戚倍傍
傷台拱役身𠨪

役命寵仍蹎對渚衝
悔𩈘買別浪渰庅墻
𠇍催敬刧斬腸罷低
限些時待𦖑𠇍違些
𤁓篇絕筆噲罷底𦲢
𠀧高㵢𥢆汝年包罷
𢬣𠄽役渚沭𪔠𠳨悉
𥟉𦓡麻(夾)蹎沖𡑝裝
䏧悉付𤞻㵋𠀧𦖑淹
撫命招竃𢬣湄長江
時𠫾𤅶玉沉香𠓀来
𡂂台浩禮色才彡之

Mảnh trăng đã gác[1] non đoài[2]
Một mình luống những đứng ngồi chưa xong
Triều đâu nổi tiếng đùng đùng
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền-đường
Nhớ lời thần-mộng rõ ràng:
Này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây.
"Đạm-tiên nàng nhé có hay!
Hẹn ta thì đợi dưới này rước[3] ta"
Dưới đèn sẵn bức tiên hoa
Một thiên tuyệt bút gọi là để sau[4]
Cửa ~~phòng~~ bồng[5] vội mở rèm châu
Trời cao bể rộng một màu bao la
"Từ-công rằng hậu đãi ta
Chút vì việc nước mà ra phụ lòng
Giết chồng mà lại lấy chồng
Mặt nào mà lại đứng[6] trong cõi đời
Thôi thì một thác cho[7] rồi
Tấm lòng phó mặc trên trời dưới sông"
Trông vời con nước mênh mông
Đem mình gieo xuống giữa[8] dòng trường giang
Thổ quan theo vớt vội vàng
Thì đã đắm[9] ngọc chìm hương đã[10] rồi.
Thương thay cũng một thân[11] người,
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi!

---

(1)(2)(4)(6)(7)(8) theo Q, T sai t.d. (3) Q: 達 đạt, sai vì t.d., ~~nhưng~~ có thể đọc dắt, nhưng kém ý. (5) T và Q: 房 phòng. Có lẽ nguyên [illegible] → [illegible] bồng đọc lầm ra ~~phòng~~ buồng rồi ra phòng
(9) T: [illegible] đắm. Q: 潛 tiềm (Q cho rằng chữ [illegible] đọc trầm và cả 4 chữ "Tiềm ngọc trầm châu" là điển chữ) (10) Q: ~~chư~~ cho 朱 sai (t.q) (11) T và Q: 身 thân.

những là oan khổ lưu li
Chờ cho hết kiếp còn gì là thân
Mười lăm(1) năm bấy nhiêu lần
Làm gương cho khách hồng quần thử soi
Đời người đến thế thì thôi!
Trong cơ âm(2) cực, dương(2) hồi khôn hay
Mấy người vị-nghĩa xưa nay
Trời làm chi đến lâu ngày(3) càng thương
Giác-duyên từ(4) tiết giã nàng
Treo bầu quảy níp rộng(5) đường vân du
Gặp bà Tam-hợp đạo cô
Thong dong hỏi hết nhỏ to sự nàng
"Người sao hiếu nghĩa đủ đàng
Kiếp sao chịu(6) những đoạn trường thế thôi?"
Sư rằng: "Phúc họa đạo trời
Cội(7) nguồn cũng ở lòng người mà ra
Có trời mà cũng tại(8) ta
Tu là cõi phúc, tình là dây oan
Thúy(9)-Kiều sắc sảo khôn ngoan
Vô-duyên là phận hồng nhan đã đành
Lại mang lấy một chữ tình
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong
Vậy nên những chốn(10) thong dong
Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng

---

(1)(3)(4)(5)(7)(8) theo Q, T sai t.d (2) Q làm đảo hai chữ <u>âm</u> và <u>dương</u> (6) Q: 默 <u>mắc</u> (9) Theo Q, T: 𠁀 <u>đời</u> (sai)
(10) T và Q đều sai ra 性 <u>tình</u> → 准 (t.d)

仍𱺵冤苦流離
进森𨕭閈鐃吝
𦬑馭旦世時催
余馭為姜初𠓨
覺緣自節者娘
𨄠妃三合道姑
馭牢孝義覩塘
師浪福禍道𡗶
固𡗶麻淇在些
翠翹色稍坤頑
吏芒𥙩没𡨸情
丕𢧚仍性從容

〃准

徐朱數刧群之冤
夕剩朱客紅裙此熘
冲机陰搔阳回坤台
丕夕之旦數時強傷
撩鄽掛櫻穠塘雲遊
從容悔歇發蘇事娘
刧牢翏仍斷腸世催
檜源拱於悉馭麻默
修𱺵檜福情𱺵鏁冤
無緣𱺵分紅顏㐌停
墟夕命繼𥙩命𠓨冲
於空安穩𡎢空凭鐄

4 đều gai　1 翠　4 bao bấy nhân　7 檜　9 默　3 自　11 𩆐　12 時　9, 11　2 森　14 熘　6 離

魔引縲鬼宄塘
歐雅瓜旦難貧
抻鏤稟孕鐮陳
抻錢渃氾㳅灘
冤貧賤買貝情
夕朱雉情髯沓
覺綠瞻吶用淶
歸淚双趣分之
祭丼罪業羅剩
祕情深嗜情深
害潡戢枚闘戢
所功德氐奚平

吏壽仍磊斷腸麻䞢
青樓乍劉青衣乍吝
其嘜給縂撒身碎隊
耀哈蟢對招嚛求餓
沒命了別沒命夕哈
斷腸朱歇刧尼買催
沒茋娘咏傷喂群之
業緣斤吏找䞢群䞢
墅調情愛塊調邪淫
半命乞動孝心旦叁
別塘輕重別坚沛庄
叟愆㐌泿婆夕滙来

Ma dẫn[1] lối[2], quỉ đem đường
Lại tìm những chốn đoạn[3]-trường mà đi
Hết nạn ấy đến nạn kia
Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần
Giữa vòng giáo[4] dựng gươm trần
Kề răng[5] hùm sói, gửi thân tôi đòi.
Giữa vòng nước dẩy[6] sóng dồi
Trước hàm rồng cá, gieo mồi thủy tinh[7]
Oan kia theo mãi với tình
Một mình mình biết, một mình mình hay
Làm cho sống đọa[8] thác đày
Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi"
Giác-duyên nghe nói rụng rời
"Một đời nàng nhé thương ôi còn gì!"
Sư rằng: "Song chẳng hề[9] chi.
Nghiệp duyên cân lại nhắc đi còn nhiều
Xét trong tội-nghiệp Thuý kiều
Mắc điều tình-ái, khỏi điều tà-dâm
Lấy tình thâm giả nghĩa (tình) thâm
Bán mình đã động hiếu tâm đến trời
Hại một người cứu[10] muôn[11] người
Biết đường khinh-trọng biết lời phải chăng
Thửa công đức ấy ai[12] bằng
Túc[12] khiên[14] đã rửa lừng lừng sạch rồi

---

(1) Q: đưa (2)(4)(9)(10)(11)(12)(8)(13)(14) theo Q, T sai t.d
(3) theo Q, T: lối 磊 (5) T: 唛, Q: 齤 răng (8) theo Q, T: 隋 → 墮
(9) theo Q, T: 分 → 兮 (6) T và Q: 沚 dẫy (là đẩy)
(7) T: 水 醒 → 水 醒 hay 水 腥. Q: 氽 水 晶 thủy tinh. Tôi nghĩ
có lẽ là 冰 晶 băng tinh là trong, sạch như giá, như tinh

Khi nên trời cũng chiều(1) người
Nhẹ nhàng nợ trước,(2) đền bồi duyên sau(3)
Giác(4) duyên dù ~~nh~~ nhớ nghĩa nhau
Tiền-đường ~~đông~~ thả(5) một bè(6) lau(7) rước người
Trước sau cho vẹn một lời
Duyên ta mà cũng phúc(8) trời chi không"
Giác duyên nghe nói mừng lòng
Lần la tìm thú bên sông(9) Tiền-đường
Đánh tranh(10) ~~lộp~~ chụm(11) ~~chọn~~ góc thảo đường
Một gian nước biếc mây vàng chia đôi
Thuê năm(12) ngư-phủ hai người
Đóng thuyền chực(13) bến, kết chài giăng sông
Một lòng chẳng quản mấy công
Khéo trong gặp gỡ cũng trong chuyển vần!
Kiều từ gieo ~~ng~~ xuống duềnh ngân
Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận(14) nơi
Ngư-ông kéo lưới vớt người
Gẫm lời Tam-hợp rõ mười chẳng ngoa.
Trên mai lướt(15) sướt(16) áo là
Tuy dầm hơi nước, chưa lòa bóng gương
Giác duyên nhìn(17) thật mặt nàng
Nàng còn thiêm-thiếp giấc vàng chưa phai
Mơ màng phách quế hồn mai
Đạm Tiên thoắt đã thấy người ngày xưa.

---

(1) (2) (3) (4) (8) (9) (10) (13) (14) theo Q. T tự dạng sai (5) Trà Q sai 典. Đoán → ~~棟~~! ~~林~~ 且 thả (6) (7) vi-lau sai 蓒 (Trà Q) → 芨 葦
(11) Trà Q: 笘 chụm, có thể là 笠 lợp (12) Trà Q 䡙 nằm nghĩa là trả tiền cả năm (15) (16) Trà Q 浰 潷 lướt sướt cũng như lướt thướt
(17) T: 𥄭 Q: 𥆾 nhìn nghĩa như nhận

欺𢧚𡗶棋朝馭
珥羕嬈署塡倍緣𢖖
客緣油枚義饒
錢塘典汲𥶄牽逴馭
署妙朱院汲坙
綠些麻棋福𡗶之空
竟緣頭吶憫𢙱
鄰哭尋趣边瀧錢塘
打爭笘篣草堂
汲閒渃碧𩄲鐄𢺺堆
嘬𠄼漁父𠄩馭
㨋船直𣷭結𦄃扛瀧
汲𢚸極骨余功
窖𱺵返擇拱𥪝轉運
翹自招𨑜盈銀
渃吹俸㐌𤄷寅盡尼
漁翁拮𦁂撧馭
𠰺咥三合增进極吪
達梅㓝灌瀆𥽌
雖淫唏渃渚𤈜屏鏡
竟緣昭寔福娘
娘群帖歹戰鐄渚派
𢣂恾魄桂魂枚
淡仙脫㐌体馭𣈜初

3 褪 5 㮕 — 3.4 như nhau — 13 羨 — 8 船 — 2 静 3 như thể — 12 滝 — 10 拱 — 1,2 竟 緣 8 … sai như nhau — 4 拱 9 媜 14 數

痕碎㐌固恚睐
姊牢分家傷音
眕誠㐌透旦至
潑命爲渃爲民
斳睗效拚趂黜
群𩯁享受術斬
娘群魚謹別空
秩命脱醒戰校
沖船市体淡仙
体曉憫悒暮皮
潑茹終仁𣋀瞳
罪皮入吹渼濛

吙　牢　𩯁

秩功㐌余緰乘於低
刼尨拱至悪㔾易埃
半命哭孝救斟罷仁
陽功拮潑銅斤㐌趬
斳𦢳暕沛迎麻者蹺
緣初音彈福數攤繕
濯泉𥉫啫噌飽边聰
氷碩苐㐌別埃麻谿
边命只体覔綠𢺺拱
杝船買遑娘衛草芦
聰睖沫楠塰茶齎恚
潮跬𣋀𣋀逐篭擇𡗉

傾

12 篭 8 跬 4 仁 6 瞳 7 聰 12 茶 13 𢺺 領 7 8 氷 傾 14 聰 1 娘 6 牢 2 𩯁 6 sai như nhau 11 như nhau 9 暕

Rằng: "Bởi đã có lòng chờ
Mất công đã mấy năm thừa ở đây
Chị sao phận mỏng đức dày
Kiếp này cũng vậy lòng này dễ ai
Tấm[1] thành đã thấu đến trời
Bán mình là hiếu, cứu người là nhân
Một mình vì nước, vì dân
Dương công cất[2] một đồng cân đã già
Đoạn trường sổ rút tên[3] ra
Đoạn trường thơ ~~ấy~~[4] phải đưa[5] mà giả nhau
Còn nhiều[6] hưởng thụ về sau
Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào"
Nàng[7] còn ngơ ngẩn biết sao[8]
"Trạc Tuyền" nghe tiếng gọi vào bên tai
Giật mình thoắt tỉnh giấc mai
Bâng[9] khuâng[10] nào đã biết ai mà nhìn[11]
Trong thuyền nào thấy Đạm Tiên
Bên mình chỉ thấy Giác Duyên ngồi[12] kề
Thấy nhau mừng rỡ trăm bề
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư
Một nhà chung chạ[13] sớm trưa[14]
Gió[15] trăng mát mặt, muối dưa[16] chay lòng
Bốn bề bát ngát mênh mông
Chiều dâng[17] hôm sớm, mây lồng[18] trước sau

---

(1) T và Q 謄 (2) T và Q: 拮 cất, có thể là 措 nhắc thì đúng ý hơn và gần t.d. (3)(4)(6)(7)(8)(11)(12)(13)(14)(15)(16)(17)(18) theo Q, T sai tự dạng. (5) T và Q: nghinh 迎 chắc → 逸 (t.d) đưa (8) Theo Q, T: 空 không → 牢. (9)(10) T và Q sai T: 氷碩 Q: 氷領 → 氷傾

再合 9

Nạn[1] xưa trút sạch làu làu[2]
Duyên xưa chưa dễ biết[3] đâu chốn này
Nỗi nàng tai-nạn[4] đã đầy
Nỗi chàng Kim Trọng bấy chầy mới thương
Bẻ[4] ngày muôn dặm phù tang
Nửa năm ở đất Liêu-dương lại nhà
Vội sang[5] vườn Thúy dò la
Nhìn phong cảnh cũ nay đà khác xưa
Đầy vườn cỏ mọc, rau[6] thưa
Song trăng quạnh quẽ, vách mưa rã rời
Trước[7] sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông
Sập soè yến liệng sân[8] không
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu dày
Cuối tường gai góc mọc đầy
Đi về này những lối[9] này năm xưa
Chung quanh lạnh ngắt như tờ
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai
Láng giềng[10] có[11] kẻ sang chơi
Lân la sẽ hỏi một hai sự tình
Hỏi ông, ông mắc tụng đình
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha[12]
Hỏi nhà, nhà đã dời xa
Hỏi chàng Vương với[13] cũng là Thúy Vân

---

(1) theo Q, T mất 1 d., chữ thứ hai của T và Q 淮 → 文佳 (t.d)
(2) (3) (4) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12) theo Q, T sai t.d.
(5) T và Q sai t.d 遊 → 郎   (3) T: 則 → Q: 別 biết
(13) T: 覌 (vướng quan). Q: 見 → 貝 với

淮初𢯦涯𢞂ヌ
湲娘实淮𠀧音
自𠰺閉琰扶丧
倍逆圓翠樾𠑬
苔圓𩌂木单𨃴
𣝖𢿙弟体膝𢴑
立茌燕𠰷變空
𩣺墻核格木渚
終𩛄合汔如詞
朗盈固尼迎逈
𠰃翁ヌ對訟庭
𠰃𡛔ヌ包移蹺

雉 雉　　樓

緣初渚易則𠑕雀尼
湲扎金重閉迡買傷
姅輸於坦𢫊陽夾茹
聰風景𦝄參它恪初
𢠩履曼揆壁湄也淶
花桃輔外烊唭𦗏東
𩈘蘭祏坦眷封𨢇韡
𢷮衛尼仍琓尼輸初
𤼸念心事悲賒𠰃埃
鄰𠑬仕𠰃渶𠸥事情
𠰃娘ヌ包半命贖吃
𠰃扎王涀共𠑬翠雲

貝

1 雉○ 14 𠀧 5 漏○ 11 別○
4 như nhau
1 自○ 3 như nhau 4 垁○
2 như nhau 13 恪○
4 本 5 華
1 𢭂○ 4 覓○ 5 膝 10 𩍣○ 13 như nhau
2 茌○ 3 𩌂 9 栢○ 14 鞳○
11 墻○
12 蹺
2 盈○ 4 尼○
14 吒○
4 見 8 貝○

調尼𢀭啐車巾
𡀯校件日劍嘍吝同
調兇罰打藤丕
脫𥆾扲唲用涿擊包
倍嘆移佳乜苗
打塘扲買尋飽羡尼
姉净壁坦左戠
牢撩廉湼竹𣚻藩蘇
没憐坦鄧淫潛
強𠶗哆淩強魚謹羕
打料蓮嗜外墻
扲王𥆾嗜倍傍趍𪖫
德洒倍連飽茹
㾓樓員外翁嫚𪖫簷
㒵嘆計影念西
扲𠸍別淩渃尼朱渚
麗見分𡦂如詞
没坚𠋥磊還絲買扲
汲手家变還羕
𠀧命奴沛尋𢁑救吒
用𠊛欺眺直𪖫
極霖窮淩唎巴罕吝
孫坚磉買郎君
曼昆婆奴𦋦雲台登

Đều là sa-sút khó khăn
Thuê(1) may, bán viết kiếm ăn lần hồi
Điều đâu sét đánh lưng trời
Thoắt nghe chàng thoắt(2) rụng rời xiết bao
Với han di-trú nơi nào
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi
Nhà tranh vách đất tả tơi
Lau treo rèm nát, trúc cài phên thưa
Một sân(3) đất cỏ dầm mưa
Càng ngao(4) ngán nỗi, càng ngơ ngẩn đường
Đánh liều lên tiếng ngoài tường
Chàng Vương nghe tiếng vội vàng chạy(5) ra
Giắt tay vội rước(6) vào nhà
Mái sau Viên-ngoại ông bà ra ngay
Khóc than kể hết(7) niềm tây
"Chàng ôi biết nỗi nước này cho chưa
Kiều nhi phận mỏng như tờ
Một lời đã lỗi tóc tơ với(8) chàng
Gặp cơn gia-biến lạ dường
Bán mình nó phải tìm đường cứu cha
Dùng-dằng khi bước(9) chân ra
Cạc trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần
Trót(10) lời nặng với lang-quân
Mượn con em nó Thúy Vân thay ~~bào~~ lời

---

(1) T: 口稅 Q: 駾 ; (2) chữ thoắt trên T, Q: 脫, chữ dưới T: 哾 Q: 說 (3)(4)(7)(8)(9) theo Q, T sai t.d.
(5)(6) T và Q sai t.d (10) T: 孫 Q: 倅

Gọi là[1] giả chút nghĩa người
Sau này dằng dặc muôn đời chưa quên[1]
Kiếp này duyên đã phụ duyên
Dạ đài còn biết sẽ đền lai sinh
Mấy lời ký chú đinh ninh
Ghi lòng để dạ cất mình ra đi
Phận sao bạc bấy[2] Kiều nhi!
Chàng Kim về[3] đó con thì đi đâu?"
Ông bà càng nói càng đau
Chàng càng nghe nói càng dàu như dưa
Vật mình bão gió tuôn mưa
Dầm dề[4] dọt ngọc, thân thờ[5] hồn mai
Đau đời đoạn, ngất[6] đời hồi
Tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê
Thấy chàng đau nỗi biệt li
Ngập[7] ngừng ông mới vỗ về[8] giải[9] khuyên
"Bây giờ[10] ván đã đóng thuyền
Đã đành phận bạc khôn đền tình chung[11]
Quá thương[11] chút nghĩa đèo bòng
Nghìn vàng thân ấy[12] thà bằng bỏ sao?
Dỗ[13] dành[14] khuyên giải trăm chiều
Lửa phiền càng[15] dập càng khêu mối phiền
Thề xưa giở đến kim hoàn
Của xưa lại giở đến đàn với gương

---

(1) (3) (4) (8) (10), (11) (13) (14) theo Q, T sai t.d (2) T và Q 貝 đọc là bấy mới phải (5) (6) T và Q sai t.d (7) T: [illegible] (ngại ngùng) Q: [illegible] → [illegible] ngập ngừng (9) Q: 吏 lại (vì bên cạnh có chữ lại) (12) theo Q, T: 共 → 哄 (15) T và Q: 坤 khôn, có nghĩa nhưng chữ càng đau cần có chữ cũng này

會鬼者紬美歌
愁㐌弋弋閉芃渚𢢂
刼君緣包負緣
夜臺岸别仕頭來生
余嗟記註丁寧
範悉底胣拮命鼎核
分字箸貝翻皃
払金米姤昰時𢶢覺
翁妃䟻吶𨀈𠅍
払𢷀瞳吶強油如茶
𡗉命抱憶濟滑
渰湜浽玉引蜍塊枚
𠅍隊段疙隊催
省𤼸夷哭又来庚迷
体払𠅍淚别离
䂕考翁買摠氷觧勸
悲睹校包揀船
包停分落坤填情𤎏
過傷𣎏羕岩蓬
旁𦼚身𠇮時共補年
𠶆𨉟勸觧冧朝
焒頻坤拉𨀈挑繙煩
誓初拱且金環
貼初吏拱且彈貝香

生𤯩軆体強傷
浪辟卒過頭戭
共饒意說乜趁
渚禛禎拱嬏鐵
包饒貼余時塘
渡傷吶坐勸坒
倍米所淮圓花
晨昏𨨧紬礼常
丁寧埋深剳䏧
別包功慢貼祝
得沒𡗶𢆥沒𡗶
生強惨切渴㵢

婚

𢀭強息最卑強惻賒
底朱且淡潘花憂薰
仍調廣𡢐沛調吶空
悉市麻女播悉朱當
样碎夕發返娘買催
謝辞生買決決跛𨇉
遑𨇉員外翁妃拱迎
養親台虎悉娘時初
割卧尋隊逐詞怨喧
階潘余度𢫝米𤥑潤
漠濛市別潑丕𡗶市
如𢘾所鉄如胞悉綸

潘

14 𥿗 ↓ 綸　7 漠　6 祝　6 䏧　14 吶　3,4 𨨧　10 𢚸　1 晨　8 𨇉　5 歇　13 跛　5 婚　2 辟　9 như Hà　11 潘　3 軆　13 𤥑　4,10 nhi nhau

Sinh càng trông[1] thấy càng thương
Gan càng tức tối, ruột càng xót xa
Rằng: "Tôi[2] trót quá bước ra
Để cho đến nỗi trôi[3] hoa giạt bèo
Cùng nhau thề thốt đã nhiều
Những điều vàng đá phải điều nói không
Chưa chăn gối cũng vợ[4] chồng
Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang
Bao nhiêu của, mấy ngày đường
Còn tôi, tôi một gặp nàng mới thôi"
Nỗi thương nói chẳng hết[5] lời
Tạ từ sinh mới sụt sùi trở ra
Vội về[6] sửa chốn vườn hoa
Rước mời[7] Viên-ngoại ông bà cùng sang
Thần hôn[8] chăm chút[9] lễ thường
Đường thân thay tấm[10] lòng nàng ngày xưa
Đinh ninh mài lệ[11] chép thơ[12]
Cắt người tìm dõi[13], đưa tờ nhắn nhe[14]
Biết bao công mướn của thuê[15]
Lâm-truy mấy độ đi về dặm khơi
Người một nơi hỏi một nơi
Mênh mông[16] nào biết bể trời nơi nao
Sinh càng thảm thiết khát khao
Như nung gan sắt, như bào lòng son[17]

---

(1) (2) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (12) (14) (15) (16) theo Q, T sai t.d
(3)(4) T và Q sai t.d 潘 → 㵢 trôi ; 嬏 hay [illegible] → 女番 vợ
(11) T và Q đều đọc dột 涘 → 淚. lệ phải hơn (13) T và Q: 隊 đọc dõi (có thể tìm tòi) (14) theo Q, T: 口宜 nghe?
(17) T và Q sai tự dạng T: 綸 → 米侖 son Q: 𬕋.

Ruột tằm ngày một héo don
Tuyết sương ~~tr~~ ngày(1) một hao mòn mình ve
Thẩn thờ lúc tỉnh lúc mê
Máu theo nước mắt,(2) hồn lìa chiêm bao
Xuân huyên lo sợ(3) xiết bao
Quá ra khi đến thế nào mà hay
Vội vàng sắm sửa chọn ngày
Duyên Vân sớm đã se dây cho chàng
Người yểu điệu,(4) kẻ(5) văn chương
Trai tài gái sắc xuân đương ~~kịp~~ vừa(6) thì.
Tuy rằng vui chữ vu-qui
Vui nầy đã cất sầu kia được nào
Khi ăn ở, lúc ra vào
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ
Tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng(7)
Có khi vắng vẻ thư-phòng
Đốt lò hương, giở phím đồng ngày xưa
Bẻ bai rủ-rỉ tiếng tơ
Trầm(8) bay lạt(9) khói, gió đưa lay ~~mành~~ rèm
Dường như bên nóc bên thềm
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mơ màng
Bởi lòng tạc đá ghi vàng
Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây

---

(1) Theo Q; T: 閒 → 時 (td) (2) (4) (7) theo Q, T sai t.d
(3) T: 悽, Q: 作 đều đọc sợ (6) Q: 皮 vừa, T: 反 → 皮
nhưng cũng có thể là 及 kịp (8) T và Q 沈 → 沉
(9) T và Q sai td T: 辣 Q: 𣳡 → 㵢 lạt

𨷈蝏時渋浡烰
𠜶䁆䏾省䏾迷
椿管怙𢚸擊包
倍傍臧所𨨧眞
𨉟𥨨𧼋凡文章
雖浪𢠩粹于歸
欺咬於䏾黜飲
泼娘放與包昤
固欺永錄書房
撥撻撿吧𨻫緣
豫如边𡏦边擔
黜恙鑑硋記債

𡦂霜閍汲耗𤷍命𡎝
𨉞晚渚相𠹗離占包
過黜歎且世市麻胎
緣雲劍𧗱車續朱払
雖才媽色春當反𨉓
𢠩尼𧗱拮愁負特芇
𧋆歐緣貫強靄情初
滌珠隊陣紆緣幕鏌
炪炉香携泛銅時初
浣㥶棟爐臉遂揀簾
𠰚嬌同室𢉫禮惏性
想娘娍吏体娘備低

4 nhue nhau
9 棟
7 浣
14 鏌
10 拮
3 𤷍
13 皮
4 nhue nhau
4 作
10 相
13 古
9 時
6 烰

60

仍兕傾悶脂暘
制科沒會場文
𨷶丕聽𦖑塘𨖅
払王没旦眜斯
情初恩者姜埴
払自珥跳青雲
𠇮埃明王普鏞
院瀟頭弄落湏
𠸜𣼽外任臨瀶
琹堂時脑清閑
房春帳檢花桃
省𣼽買吧共払

春秋別㐌对台余耆
王金拱占榜春沒時
花朝坵杏香態垁松
遡茹終老謝恩周旋
加親六買結緣朱陳
渃払強拸賒斯隔傷
悲賒金馬王堂貝埃
拸命荣顯傷𢴑流離
官山𨖲垁妻兒沒闗
劉陽哨鶴哨彈逍遙
娘雲嫁伴占包体娘
喧𠃩払拱合塘信方

Những là phiền não đêm ngày
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần
Chế khoa gặp gội trường văn
Vương Kim cùng chiếm (1) bảng xuân một ngày
Cửa trời rộng mở đường mây
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần
Chàng Vương nhớ đến xa gần
Sang nhà Chung lão tạ ân chu tuyền
Tình xưa ơn trả nghĩa đền
Gia thân bèn (2) mới kết duyên Châu Trần
Chàng (Kim) (3) từ nhẹ bước thanh vân
Nỗi nàng (4) càng nghĩ xa gần càng thương
Ấy ai dặn (5) ngọc thề vàng
Bây giờ Kim mã Ngọc đường với ai!
Ngọn bèo chân sóng lạc loài
Nghĩ mình vinh hiển (6) thương người lưu li
Vâng ra ngoại nhậm Lâm Truy
Quan san nghìn dặm thê nhi một đoàn (7)
Cầm đường ngày tháng thanh nhàn
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao
Phòng (8) xuân trướng rủ hoa đào
Nàng Vân nằm bỗng chiêm bao thấy nàng
Tỉnh ra mới rỉ cùng chàng
Nghe (9) lời chàng cũng hai đàng tin nghi

---

(1) Q: 古 (td) sai. (2) T và Q đều: 六 → 卞 bèn (td)
(3) T và Q đều: 𪜀 chàng chắc sai, vì lẫn với chàng Vương. Đoán là 金 Kim (tq) (4) T và Q đều: 𪜀 chàng, nhưng nàng mới ăn nghĩa (tq) (5) T và Q đều 吲 dặn, có thể là 哏 hẹn (6) (9) theo Q, T sai t.d (7) T và Q sai t.d
(8) T và Q: 房 phòng có thể là 店 → 𣎀 đêm ăn ý hơn – mà sai [illegible]

"Nọ Lâm-thanh với Lâm-truy[1]
Khác nhau một chữ hoặc khi có nhầm
Trong cơ[2] thanh khí tương-tầm
Ở đây hoặc có giai-âm chăng là"
Thăng[3] đường chàng[4] mới hỏi tra
Họ Đô có kẻ lại già thưa lên:[5]
"Sự này đã ngoài mười niên
Tôi đã biết mặt biết tên rành rành
Tú-bà cùng Mã Giám-sinh
Đi mua người ở Bắc-kinh đưa về
Thuý Kiều tài sắc ai bì
Có nghề đàn lại đủ nghề văn thơ
Kiên trinh chẳng phải gan vừa
Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia
Phong trần chịu đã ê-chề
Dây duyên sau lại gả về Thúc-lang
Phải tên vợ cả phụ-phàng
Bắt về Vô-tích toan đường bẻ hoa
Tức[6] mình nàng phải trốn ra
Chẳng may[7] lại gặp một nhà Bạc kia[8]
Thoắt buôn về, thoắt bán[9] đi
Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi
Bỗng đâu lại[10] gặp một người
Hơn người trí dũng, ngang[11] trời uy linh

---

(1) (2) (3) (5) (7) (8) (9) (10) theo Q, T sai t.d
(4) theo Q, T: 娘 nàng sai (t.q) (6) T: 㦙 Q: 㨢 đọc dứt (dứt mình) có nghĩa: tự quyết bỏ chỗ ở. nhưng cũng có thể là dứt tình (ẩn ý hơn). Tức mình nghĩa là ~~bức~~ mình quẫn bức, hay là bức mình → (Tức thế)
(11) Q: [illegible] nghiêng, có nghĩa. Nhưng ngang đối với hơn, phải hơn

慈臨清見臨淄
冲枂声氣相尋
井堂娘買晦查
事𡰯㐌外进年
秀妃共馬監生
翠翹才色埃皮
坚貞極沛肝皮
風塵紹㐌𠲖疤
沛𢬣婦奇負傍
𢭸命娘沛遶黜
脱奔術𣈜半𢺺
偉𠅍吏𨒺泼𠬠

塯 3 私

恪饒泼𡨺或欺圍哐
於低或固佳音庄空
戸都圓几吏𢀨疎濾
碎它别糊别膌泠刁
㨂𧞾卧於扎京後術
圓羗弹吏覩羗支詩
料命世氏沛馿世箕
続緣𣳮吏嫁術東郎
扒術無錫算塘披花
㩇理吏返泼茹渚箕
𨕭瀝溽淡少之罡尼
欣卧智勇昂丕威灵

4 貝 2 札 1 升 3 Sai nhui nhau 14 連 5 㗂進

4 脱 1 㨂 8 埋 13 茁 廿 迎 3 吏

冲栖閉萬精兵
𨖲絲各跡每期
匹賊固義固仁
渚詳特戶特𬧐
瞳𡍢都吶𡟴姝
𠓨娘晦歇分明
東涙返泜流離
大王𬧐海戶徐
返娘時於台州
渥逢冲閉饒年
大軍屯揀𨅸東
瞳詳梗院消耗

括衛揀秋没城臨淄
惡時者惡惡時者惡
畧𢯏論開除斯誼嗜
事尼晦東生員買詳
即時𠮾帖𨕭扒東生
𩯀昆𢶒些姓名兕之
冲軍碎晦少之遶𦀊
打涓𩑛陣飭餘閉卧
𨕭之國色天才沛緣
乡賊動地奮天同歹
衛𢯏極別雲𡢐乡𢈱
𢚸碩扒竜芳力𠜭𥿗

Trong tay muôn vạn tinh binh
Kéo về đóng chật(1) một thành Lâm-truy
Tóc(2) tơ các tích mọi kỳ
Oán thì giả oán, ân thì giả ân
Đã nên có nghĩa có nhân
Trước sau trọn-vẹn(3), xa gần ngợi khen
Chưa tường được họ, được tên
Sự này hỏi Thúc-sinh viên mới tường"
Nghe lời Đô nói rõ ràng
Tức thì viết thiếp(4) mời(5) chàng Thúc sinh
Nỗi nàng hỏi hết phân-minh
"Chồng(6) con đâu tá tính danh là gì?"
Thúc rằng: "Gặp lúc(7) lưu-li
Trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc tơ
Đại-vương tên Hải họ Từ
Đánh quen(8) trăm trận, sức dư muôn người
Gặp nàng thì(9) ở châu Thai(10)
Lạ chi quốc sắc thiên tài phải duyên
Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên
Làm nên động địa kinh thiên đùng đùng
Đại quân đồn đóng cõi đông
Về sao chẳng biết vân-mòng làm sao(11)
Nghe tường ngành ngọn tiêu hao
Lòng riêng chàng luống lao-đao thẩn thờ

---

(1) (2) (5) (6) (7) (8) (11) theo Q, T t.d sai (3) Theo Q, T: 開 Khai → 院 (t.d) (4) Q: 迎 nghinh → 送 đưa (9) T và Q: 時 là buổi mất vần (t.q) (10) T và Q đều: 台州 thai châu

Xót thay[1] chiếc lá bơ vơ
Kiếp trần biết đủ bao giờ cho xong
Hoa trôi nước chảy xuôi[2] dòng
Xót thân trìm[3] nổi, đau lòng hợp[4] tan
Lời xưa đã lỗi muôn vàn
Mảnh[4] gương còn đó, phím[18] đàn còn[5] đây
Đàn cầm khéo ngẩn[6] ngơ dây
Lửa[7] hương biết có kiếp này nữa thôi
Bình bồng còn chút xa xôi
Đỉnh chung chi nỡ ăn ngồi cho an
Rắp mong treo[8] ấn từ quan
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha[9]
Dấn[10] mình trong áng can qua
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau
Nghĩ điều trời[11] thẳm vực sâu
Bóng chim, tăm cá biết đâu mà nhìn
Những là nấn[12] ná đợi tin
Nắng mưa đã biết mấy phen đổi dời
Năm mây bỗng thấy chiếu trời
Khâm ban sắc[13] chỉ[14] đến nơi rành rành
Kim thì cải nhậm Nam bình
Chàng vương cũng cải nhậm thành Hoài dương[15]
Sắm[16] sanh xe ngựa vội vàng
Hai nhà cùng thuận một đường phó[17] quan

---

(1) (3) (4) (5) (6) (8) (10) (11) (12) (13) (14) (16) (17) theo Q. Trái tự dạng
(7) T và Q: 炉 lô → 焒 lửa (t.d)   (9) Q: 戈 qua (trùng vận)
(15) Q: Duy 維 → 淮 (t.d)   (18) T và Q: 泛

恤苔隻苑𠰘爲
劫塵別𢯰包𣉹朱衝
花潘渚泟潊泂
恤身沉浽疠𢚸合散
𠳒初㐌磊閉萬
膃𠡚群𥿗泛𢏣群低
彈琴窖謹魚綾
炸香別固劫𠀧女催
葬蓬群𢭲聧吹
𣈜鍾牢友咳劉宗安
泣𫏾掠印辞官
余淹拱𤁕余岸拱波
瀨命冲盎干戈
𣦍生聮死和罷体饒
秀調丕𥳔或㜇
𦟿𩩖忪𠇮別亮痳照
仍罷報那待信
爆滑奄別余番対務
舡遲𢜝体詔丕
欽須勅旨且色停文
金將收任南平
払王拱改任城淮陽
賊坐亭驗倍鑛
乍𡛔拱順汝塘趍官

閉 泟

懺 錐 音 報 瀨 擦 謹 膃 đau sau 台
赴 勅旨 渭 nhú vậy 況
sau nhu nhau 蚼 彈 合

17

聽䏾世賊㐌散
涅庵福建焒殘浙江

特信金買嘜王
便𠰘洪吏尋娘初

杭州巳姑閑除
寔信每特遶絲停夕

痕時副怒交兵
失机徐㐌收灵陣前

娘𦓿功奇極顛
合畢吏扒押繚士酋

娘陀招王浣珠
淹錢塘姑氏墓紅顔

傷𥪝空合麻散
汲茹茱頭貞寃洩娘

招塊設位祇常
解寃立没坛場边滝

吭潮巖泊重又
泪嘹群想翹坐歎招

情深变惨㐌調
市魄精術别饒隹芇

机緣遇偉遅合
買緣遇餘尋𠲖旦老

𥪝違灵位秤排
秋爲罒吲仍恥遇些

窂 魂

1 竜𠃩 6 dầu sai 5 遅 1 院 7 渭 11,12,13 翹鴻肽 9,10 䔄顯 12 寃 杭 11 𨀈 1 仕
5 nhu nhau 12 𧼋

Chợt[1] nghe thế giặc đã tan
Sóng êm Phúc Kiến, lửa tàn Chiết giang
Được tin Kim mới rủ Vương
Tiện đường cũng lại tìm nàng sau xưa[2]
Hàng-châu đến đó bây giờ
Thực tin hỏi được tóc tơ rành rành
Rằng: "Ngày[3] hôm nọ giao binh
Thất cơ Từ đã thu linh trận tiền
Nàng Kiều công cả chẳng đền
Lệnh quân lại ~~ép~~ bắt lấp duyên thổ tù
Nàng đã gieo ngọc trầm châu
Sông Tiền-đường đó ấy mồ hồng-nhan"
Thương ôi không hợp mà tan
Một nhà vinh[4] hiển[5] riêng oan[6] một nàng
Chiêu hồn thiết vị lễ thường
Giải oan lập một đàn tràng bên sông
Ngọn[7] triều non bạc trùng trùng
Vời[8] trông còn tưởng cánh hồng[9] lúc gieo
Bình[10] thâm biển[11] thẩm đã[12] điều
Nào hồn[13] bình-vệ biết theo[13] chốn nào
Cơ duyên đâu bỗng lạ sao!
Giác duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi
Trông lên[14] linh vị chữ[15] bài
Chợt[16] kinh mới hỏi "những người đâu ta?"

---

(1) Q: 乍 sậy (2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)(13)(14) theo Q, T sai t.d (10) T và Q đều 情 nhưng không ăn ý. Có lẽ là dòng 洲 (11) T và Q: 变 có thể là bến 渡 hay 𣷭 bể (12) Q: lạ 𨓡, nhưng sợ lầm, vì có chữ lạ bên cạnh (15) T và Q: 字中 → 字字 (t.d) giữa. (16) T và Q 秩 có thể là 失 thất

Với nàng thân thích gần xa
Người còn sao bỗng làm mà khó người?"
Nghe tin nhớ-nhác rụng rời
Xúm quanh kể lể(1), rộn lời hỏi tra
"Nầy chồng, nầy mẹ, nầy cha
Nầy là em ruột, nầy là em dâu
Thật tin nghe đã bấy lâu
Pháp-sư dạy thế sự đâu lạ đường"
Sư rằng: "nhân(2) quả với nàng
Lâm-truy buổi trước, Tiền-đường buổi sau
Khi nàng gieo ngọc trầm châu
Đợi(3) nhau tôi đã gặp nhau rước(4) về
Cùng nhau nương cửa Bồ-đề
Thảo am đó cũng gần kề chẳng xa
Phật tiền ngày bạc lân la
Đăm đăm nàng cũng nhớ nhà khôn khuây(5)
Nghe tin nở(6) mặt, nở mày
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng(7)?
Từ phen chiếc lá lìa rừng
Thăm tìm luống những liệu chừng nước(8) mây
Rõ ràng hoa rụng(9) hương bay
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn không
Minh dương đôi ngả chắc rồi
Cõi trần mà lại thấy người cửu nguyên!

---

(1) T và Q: 户 họ → 戾 lễ (t.d) (2) T và Q: 固 có → 困 (t.d)
(3) (4) (5) (7) (9) theo Q, T sai t.d (6) T và Q: 妛 nở
(8) Q: non (t.q)

貝娘親戚賖賒
䀡信如樂用稜
尼𢯦尼㛪尼吒
實信𨁪𠁀閑數
師浪固果貝娘
欺娘招王沉珠
共𦖻領闌菩提
𠊛前𧊉泊鄰𣩂
𨁪信𠓨𥶄翔眉
自沓隻免離稜
燈𤻻花用香𦹵
寘唱堆我𥊚未

𦖑群𠦳夆乡魔哭𦖑
森𦛌計万道坙晦查
尼𣩂㛪庯尼𣩂㛪妯
法師戒世事浽選羨
臨淄眀署錢塘眀𣈙
迻蹺碎㐌返饒連術
草庵姑拱斯其𣊿賖
恍夕娘拱女茹坤怙
㦖市吏過㦖君女生
紫尋𡍚仍料澄渃遷
刧𡧲和体刧君𡨸催
𡊳塵麻吏体𦖑九源

泮 庄 𢠩 14 10 庚

2 𨅸 11 料 3 妥 3 茹 4 鄴 13 違 3 như nhau 14 杳 10 như nhau

14 𡍚 14 庄 14 𠛌

15

揷饋礶謝覺綠
撥牢拍鄣尋趐
骶狐蹺繻左準
貴緣達瞆曾娘
譴貼靚栢𤇮茹
台婆方長和台
想悲除罡包除
𠊛珠坚淬倦袍
菅𦝄帶檜招命
自昆流落圭卧
併浪淹浩吉淋
𡥵妃艱栖扲硒

步行波𡢐跣連伐斯
情深庵哭狐屍絆分
塊稜牢每揳墦矦堂
另冲佁蹲運鐄趾黜
椿𦝄群跬査𦝄群鮮
怒払金碎罡卧時初
熠妹𦁦相群与占包
倗又懪又掣包罡情
哭嘆命叽事命頭雖
鄷酒淇撫祝迸森綃
劫旮埃吏群扲扱低
容光極恪　時趾黜

10 轉 揳 5

5 榫 㪍 12 迸 8 嘆 3 𠳨 2 貼 10 踺 11 黜 11 蹺
14 雙 9 恔 13 事
7 哭

3001 - 3024

3001-3024

636

Quây nhau lạy tạ Giác-duyên
Bộ-hành một lũ, theo(1) liền một khi
Bẻ lau vạch cỏ tìm đi
Tình thâm luống hãy hồ nghi nửa phần
Quanh-co theo dải giang-tân
Khỏi rừng lau đã ~~xết~~(2) sân phật đường
Giác-duyên lên tiếng gọi nàng
Phòng trong vội chuyển(3) sen vàng bước ra
Trông xem(4) đủ mặt một nhà
Thông già còn khỏe, huyên già còn tươi
Hai em phương-trưởng hòa hai
Nọ chàng Kim đó là người Ngày xưa
Tưởng bây giờ là bao giờ
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao
Giọt châu thánh thót quện bào
Mừng mừng tủi tủi(5) xiết bao ~~nhiêu~~ là(6) tình
Huyên già dưới gối gieo mình
Khóc(6) than mình(7) kể sự mình đầu đuôi
"Trẻ con lưu lạc quê người
Bèo trôi sóng vỗ chốc(8) mười lăm năm
Tính rằng sông nước(9) cát lầm
Kiếp này ai lại còn cầm gặp(10) đây
Ông bà trông mặt cầm(11) tay
Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra

---

(1) (4) (6) (7) (8) theo Q, T. sai tự dạng (2) T: 揳 đọc xế nghĩa là đi tắt sang. Q: 𦋦 ra (3) T: 𨇜 → 轉 chuyển Q: dạo (5) T: tủi, Q: 怍 sợ (sai) (6) T: lài Q: 事 sự (t-q) (9) T và Q đều: 滝渃 hay 渃 (T) sông nước vô nghĩa; có lẽ sóng dập 濟澄 (10) T và Q 扱 11 Q: xao (sai)

Bảy chầy dãi nguyệt dầu hoa
Mười phần xuân có gầy ba bốn phần
Nỗi mừng ông lấy chi cân
Lời tan hợp, chuyện xa gần thiếu đâu
Hai em hỏi trước han sau
Đứng[1] trông nàng cũng trở sầu làm tươi[2]
Quá[3] nhau lạy trước phật đài
"Tái sinh trần tạ lòng người từ-bi"
Thuyền hoa dục đã[4] tức thì
Vương ông dạy rước cũng[5] về một nơi
Nàng rằng: "Chút phận hoa rơi
Nửa đời nếm đã[6] mọi mùi đắng cay
Tính rằng mặt nước chân mây
Lòng nào còn ~~thấy~~ tưởng có rày nữa không
Được[7] rày tái thế tương phùng
Khát khao đã thoả tấm lòng lâu nay
Đã đem mình bỏ am mây
Tuổi này gửi với cỏ cây cũng vừa
Mùi thiền đã bén muối dưa
Màu thiền ăn mặc đã ưa nâu sồng
Sự đời đã tắt lửa lòng
Còn chen[8] vào chốn bụi hồng làm chi
Dở[9] dang nào có hay gì
Đã[8] tu tu trót, qua thì thì thôi

---

(1) (2) (3) (9) theo Q, T sai tự dạng (4) T: 吧 đã; Q: 遶 rước
(5) T và Q: 拱 cũng, (6) Q: trải cũng ăn ý (7) T và Q đều sai t.d 時 → 特
(8) T và Q: 𢬣 → 毛

閑遲待月油花
𤼸悯翁祝之斤
合庵晦畧嘆鄒
插饒禮畧伕臺
輻花騷吨即時
娘浪紬分花淶
併浪稻落頭遙
時易再世相逢
㐌宠命補庵遂
赤讚㐌叚梅柰
事艿㐌戀妙弄
披揚前固咍之

特

迻分春固旗巨罧分
歷散合傳縣斯少澆
跱鏈娘㐌咀愁乡鮮
再生陳謝善事慈悲
王翁呩逴拱術没邑
姘茂唸㐌每味登姜
善市群想固易女空
渴痛㐌爰賊善数臉
歲老改貝韓接拱皮
年禪唆默㐌於撓襆
群叔𩚵雀跆紅乡之
㐌修夕律戈時了催

玹 8

1 𢬥 8 玹 1 味 5 瘖 1 nhui nhau 4 渚 10 𩚵 4 逴 4 拱 7 跱 14 鮮 3 nhuy vay

64

重生恩碍撥丕
翁浪停此一時
沛調求伏求仙
度生渺德高騷
瞻𡎝㫾共朝𢘽
泼闉術旦官衙
藏𠇮嚽藥拱醝
浪冲作合机歪
返千平地波濤
拱𠬠分改緣金
仍𠬠劚約校吻
悲𣇞𦋦𥘀吏𡧲

𢘽而交擾義馭罰哉
修行時拱沛𢪀從權
情貧孝怒埃填朱低
立庵奉仕違茱於終
者師者景調共𠱊點
闉圓倍翩席花爐囬
時連雲買梂排泼合
合適返攊泼𡎝結交
丕宅緣𥾽纏飲朱旋
拱𠬠第址脾撥著牢
進𥹰𥿗𠀲别包𨉟情
圍𡅳𢭸𢢆𠁑蘆固尼

撥

10 nhè khan 𥿗。 12 撥。 9 緣。 10 違 2.7 nhè khan 𠱊 3 娘 1 瞻。 7 情。 14 低。

Trung trinh ơn nặng bể trời
Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi"
Ông rằng: "Bỉ thử nhất thì
Tu hành thì cũng phải khi tùng quyền
Phải điều cầu phật cầu tiên
Tình[1] kia hiếu nọ ai đền cho đây[2]
Độ sinh nhờ đức cao dày
Lập am rồi sẽ rước thầy ở chung"
Nghe[3] lời nàng[4] cũng[5] chiều lòng
Giã sư giã cảnh đều cùng bước ra
Một đoàn[6] về đến quan nha
Đoàn viên vội mở tiệc hoa vui vầy
Tàng tàng chén cúc dở say
Đứng lên Vân mới giãi bày một hai
Rằng: "Trong tác hợp cỏ trời
Hai bên gặp gỡ một lời kết giao
Gặp cơn binh địa ba đào
Vậy đem duyên chị[7] buộc vào cho em
Cũng là phận cải duyên kim
Cũng là máu chảy ruột mềm[8] chớ sao
Những là rày ước mai ao
Mười lăm năm[9] ấy biết bao nhiêu tình
Bây giờ gương rửa[10] lại lành
Khuôn thiêng lừa lọc[11] đã dành có nơi

---

(1) (2) (3) (4) (7) (8) (9) theo Q. T sai từ đây (5) Q: đã
(6) T và Q sai: 闤 → 團 (10) T và Q 石罷 rã = rửa
(11) T và Q đều 搗 đảo (lừa đảo) sai vì t.g Đoàn lại lọc 擄

"Còn duyên may lại còn người
Còn vầng trăng bạc còn lời nguyền xưa
Quả mai ba bảy khi vừa
Đào non sớm liệu xe tơ kịp[1] thì"
Dứt lời nàng vội gạt[2] đi
"Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ
Một lời tuy có ước xưa
Xét mình dãi gió dầu mưa đã nhiều
Nói càng hổ thẹn trăm chiều
Thì[3] cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi!"
Chàng rằng: "Nói cũng lạ đời!
Dẫu lòng[4] kia vậy, còn lời ấy sao
Một lời đã trót thâm giao
Dưới dày có đất, trên cao có trời
Dẫu rằng vật đổi sao dời
Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh
Duyên kia có phụ chi mình[5]
Mà toan chẻ gánh chung tình làm hai"
Nàng rằng: "Gia thất duyên hài
Xót lòng ân ái ai ai cũng lòng
Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng
Hoa thơm phong nhị, trăng vòng tròn gương
Chữ trinh đáng giá nghìn vàng
Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa

---

(1) T và Q [illegible]: gặp hay kịp (2) Q: 拮 gạt, T: 拔 bạt nhưng mới lúc viết bạt là ý gạt (3) T và Q: 時 đọc thì hay thà (4) T và Q: lòng (5) Q: 情 tình trùng vận

群緣枚吏群[illegible]
菓梅巴𠤩欺皮
𢜠咥娘倍拔趷
没坙雖固約初
呐強虎𢜝𡗅朝
払湏呐拱選𢭸
没坙𠇍律探交
酉湏物对辟移
𦀊貧固負之命
𡞕湏家室緣諸
𦼔湏冲道嬏𩯀
𥪝貞登價䀡鑛

群韋腰泊群坙願礽
桃嫩㝡料車綠返特
事閑節藤計之碑除
察命待驗油渭𢀨𨅸
𥢆朱浣渃水潮沚吹
酉悉貧至群坙乆年
常鄰固坦遠高圍丕
死生拱符祕坙死生
麻算支摱鍾情𠃣仡
𢗾悉恩愛𡢻了拱悉
花賞封茝腰鐄賵𧩿
鷂花𢲧惜貝払枚初

5 嫱　6 情　11 祕　8 丕　10 田　7 nhu thi　9 院　3 拮　10 藤　13 Nhu nhau　4 朱

妾自遇変且𣇞
蜂戈蝏吏㐌乘醜車
閉𨀎腮匝渭沙
余朦共缺余花共殘
群之罗丐紅顏
㐌衝身世群算妥芇
拸命極虎命牢
敢宪塵垢預𠓺布荊
㐌咍払𥘀為情
𥉫花畑極𢢆命𡗋呻
自𣋚怯𨷶房秋
極修時拱罗修貫罗
払油拸且情賒
宪情琴瑟对黜杲棋
吶之結𩯀車絲
㐌𢞂奇肆麻𡝚奇𠁀
払㖫窖吶𢧚𠳒
麻沖鍾沛固𠊛固些
初𣋚冲道彈妑
𡨸貞箕拱固𠀧𦉱家
固欺変固欺常
固權芇沛沒塘執經
如娘𥙩孝𫜵貞
倍前朱濁特命𠀳為

5 như thế
14 殘 4 固
1 群 4 再
11 沼
11 như thế
1 㐌
14 琪 13 và 9 như nhau
1 吶
9 鍾
11 固 14 như nhau
7 như vậy
7 培 芇

Thiếp từ ngộ biến đến giờ
Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa
Bấy chầy gió táp mưa sa
Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn(1)
Còn chi là cái hồng nhan
Đã xong thân thể, còn toan nỗi nào
Nghĩ mình chẳng hổ mình sao?
Dám đem trần ~~thể~~ cấu dự vào bố-kinh
Đã hay chàng nặng vì tình
Trông hoa đèn chẳng tủi(2) mình lắm ru!
Từ rày khép cửa phòng thu
Chẳng tu thì cũng là(3) tu mới là
Chàng dù(4) nghĩ đến tình xa
Đem tình cầm sắt đổi ra cầm kỳ
Nói chi kết tóc xe tơ
Đã buồn cả ruột lại nhơ cả đời!"
Chàng rằng: "Khéo nói nên lời
Mà trong lẽ(5) phải có người có ta
Xưa nay trong đạo đàn bà
Chữ trinh kia cũng có ba bảy dường(6)
Có khi biến, có khi thường
Có(7) quyền nào phải một đường chấp kinh
Như nàng lấy hiếu làm trinh
Bụi nào(8) cho đục được mình ấy vay?

---

(1) (5) (8) theo Q, T sai t.d (2) T: 淬 tủi, Q: 沰 (?)
(3) T và Q: là (4) Q: đã 㐌 sai (6) T và Q: 羕 dường là dạng (7) T và Q: có

Trời còn để có hôm nay
Tan sương ~~ngõ~~ đầu (1) ngõ, ~~vén~~ áng (2) mây giữa trời
Hoa tàn mà lại thêm tươi
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa
Có điều chi nữa mà ngờ
Khách qua đường để hững hờ (3) chàng Tiêu"
Nghe chàng nói đã hết điều
Hai thân thì cũng quyết theo một bài
Hết lời khôn lẽ chối (4) lời
Cúi (5) đầu nàng những vắn (6) dài (7) thở than
Nhà vừa mở tiệc (8) đoàn viên
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là
Cùng nhau giao lạy (9) một nhà
Lễ đà đủ lễ, đôi (10) là đủ (11) đôi
Động phòng dìu dặt chén mồi
Bâng khuâng duyên mới ngậm ngùi tình xưa
Những từ sen ngó đào tơ
Mười lăm năm mới bây giờ là đây
Tình duyên ấy, hợp tan này
Bi hoan (12) mấy nỗi, đêm chầy trăng cao.
~~Đêm~~ Canh khuya bức gấm rủ thao
Dưới đèn tỏ rạng má đào (13) thêm xuân
Tình nhân lại gặp tình nhân
Hoa xưa ong cũ mấy phân chung-tình (14)

---

(1) T và Q: 别 → đoán 外 ngoài (td) (2) T và Q: 盎 áng chắc sai, đoán vén (3)(6)(7) theo Q, T sai tự dạng (4) T: 嘬, Q: 咥 đều đọc chối (5) T và Q: gót (gót đầu) sai (tq) 踻 → [illegible] (8) Q: 廣 → 席 tiệc (9) T và Q: lạy 禮 có lẽ 拜 bái (10)(11) T và Q như vậy có lẽ là xứng đôi (12) T và Q: 勸 → 歡 (td) (13) T và Q: 義 → 羕 (td)
(14) T và Q đều đảo lộn: tình chung mất vần

丕群底固散飽
花箋麻吏添鮮
固調之女麻与
𥆾私吶伍歌調
歌坚坤鍾嘬垂
茹皮𦑃席團圓
共饒交䄶沒茹
洞房迢迭嘰瑺
仍自蓮坼桃繩
情緣氏合數危
更𢪀幅錦撿𦛌
情人吏沒情人

散霜別年盃遷神丕
腰箋麻吏欣迭森初
客戈塘底頭𠖤私羡
台親特拱決踐沒排
蹎頭娘仍群號咀嘆
花𤇮院鸞紅杆幅𦀊
礼它覩礼堆兜覩堆
冰傾緣買吟嘴情初
迭森䘩買悲除兜低
悲歡朱愛聽厄腰高
嘗烟𪧘義腸桃添春
花初蜂𧐖朱分情鍾

8 歡　9 外

13, 14 lộn như nhau　10 sai như nhau　8 sai như nhau　4 như nhau　4 廣　8 熷　12, 13 như nhau　5 啞　11, 12 𩵜 䩞　7 như nhau　11 嗔　9, 11 như nhau

娘浪分妾𠓨傳
扔払義貓情記
積惹包憶聽台
仍如歐獻鋹外
吏如仍悵𠇍些
拱迦使𡢐排路
𠇍腰些醜買𠇍
闌茄油併術𢧚
等員群伎獨𠃣
群𧶮恩愛湄文
払浪限沛没坚
悶𠇍流落閑欸

固乡之女乏命補𡊲
朝惹𧵑固唱隨𢵋枚
共它𥯌俺眉舌聰
𨑮筭𨐿補員𠇍朱戈
越香𤽗坦撥花𨅸務
群情凭友麻警帝催
腰饒時吏平進負饒
時群旞茹路末姉低
極抄朱凭東路朱散
咍之圍𢼂花残麻制
倖空𩵜渚貼丕吕饒
想𢗖𡎝碾拱方植𡎦

Nàng rằng: "Phận thiếp đã đành
Có làm chi nữa cái mình bỏ đi
Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi
Chiều lòng gọi có[1] xương tủy mảy may
Riêng lòng đã thẹn lắm thay
Cũng đà mặt dạn mày dày[2] khó coi
Những nhờ[3] ân yếm bề[4] ngoài
Còn toan mở mặt với người cho qua
Lại như những thói người ta
Vết[5] hương dưới[6] đất, bẻ hoa cuối mùa:
Cũng dở[7] nhớ dở[8] nhuốc bày trò
Còn tình đâu nữa mà thù đấy thôi
Người yêu ta xấu với[9] người
Yêu nhau thì lại[10] bằng mười phụ nhau
Của nhà dù tính về sau
Thì còn em đó, lọ cầu chị đây
Chữ trinh còn một chút này
Chẳng cầm cho vững,[11] lại[12] dày cho tan
Còn nhiều ân[13] ái chan chan
Hay gì vầy cánh[14] hoa tàn mà chơi."
Chàng rằng: "Gắn bó một[15] lời
Bỗng không cá nước chim trời lỡ nhau
Xót người lưu lạc bấy lâu
Đường thế thốt nặng, cũng đau đớn nhiều

---

(1) T và Q: 固 có   (2) (4) (6) (8) (9) (10) (14) theo Q. T sai t.d
(3) Q: là (tác giả có ý lặp chữ nhờ ở hai câu 3151 và 3153)
(5) T: 越 Q: 滅 vết hay vớt   (7) T và Q: 拱 cũng (không cần ý). Đoán là 拱 dở (t.d)   (11) (12) T, Q đều sai t.d 尭東 → 僥夷   (14) Q: cái (âd)   (15) Q: nhờ 汝

Thương(1) nhau sinh-tử đã liều(2)
Gặp(3) nhau còn thiếu bấy nhiêu là tình
Chừng xuân tơ liễu còn xanh
Nghĩ(4) rằng(5) chưa thoát cái vành(6) ái ân
Gương trong chẳng chút bụi trần
Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm
Bấy lâu đáy bể mò kim(7)
Là nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa
Ai ngờ lại hợp một nhà
Lọ là chăn gối mới ra sắt cầm"
Nghe lời sửa áo cài trâm
Khấu đầu lạy trước(8) cao-thâm nghìn trùng
"Thân tàn gạn(9) đục khơi(10) trong
Là nhờ quân-tử khác lòng người ta
Mấy lời tâm phúc ruột rà(18)
Tương tri dường(11) ấy mới là tương tri
Chở che đùm bọc thiếu gì
Trăm năm danh-tiết cũng về(12) đêm nay
Thoắt(13) thôi tay lại cầm tay
Càng yêu vì nết, càng say(14) vì tình
Thêm nến giá, nối hương bình(15)
Cùng nhau lại chuốc(16) chén quỳnh giao hoan
Tình xưa lai láng khôn hàn
Thung dung lại hỏi(17) ngón đàn ngày xưa

---

(1) T và Q: Thương. Không ăn ý. Có là tìm (2) T và Q: nhiều trùng vần
(3) T và Q: đưa 遀 → 遈 (td) (4) Q sai 揁 → 㨋 (5) T và Q: 浪 → 㳥
(6) T và Q sai tự dạng 鍊 hay 錬 → 鑅 (7) (18) (17) theo Q, T sai t.d
(8) T và Q: 𣋚 (9) T: 漆, Q: 陳: trần sai (tq) với trần trọc
(10) T: 泒 (11) T và Q 義 → 羕 (12) T và Q: 衛 về (13) T và Q 䏦 hay
䏦 → 說 thốt là nói (td) (14) theo Q, T thường (tq) (16) Q: nót
15 (td)

傷饒生死色羨
澄春絲梛群撑
蔚冲拯拙䓝塵
閉数滞潑摸斗
埃与吏合汶旋
脜坚所碟萁謷
身𢧚湊濁厭冲
仐坚心腹卑肱
遣雲纒纏少之
覗催栖吏玲栖
漆爆架浸香辧
情袮尒鸎坤寒

針 說

𢖖饒群少閉饒哭情
㧅渚渚脫塊鍊愛恩
汶坚决罕陰分敬添
𤽗鼓鐄𢯦沛尋腠花
路𤽗頭禬買黜琵琴
叩頭𥰊畧高深𧶄重
𤽗咖君子恪恙默些
相知義𢧚買𤽗相知
𩈘𦁼各節拱衛脏𢺺
強腰爲追強傷爲情
共饒吏䂱𪀄璦交鸞
從容吏每院彈聆初

義 良

10 嗃 11 nhi nhau 13 眀
2 煖 10 淬 6 𢀨
4 脫 sai 12 醮
3 潭 12 nhu vay
9 sai nhu nhau
3 陳 sai nhu nhau
10 nhu vay 6 箬
6 脫
6 針
8 榜 12 sai nhu vay 鍊
6,7 nhu vay 11 閑

64

娘浪爲余𤴬繇
𣷷躭朱旦悲𣇜買偕
嘜雖時事包耒
你恚𣎃𢀨𠃩𤯩泼尚
泛弹迢迭洒仙
𤈜𢯏高𣼽㗂絲斯䏾
曲垠淡蔭陽和
𠚢𠅜蝴蝶咍𠅜莊生
曲垠掩愛春情
𠚢䰟蜀帝咍命杜鵑
冲牢珠𣳮溋涓
蔭牢𤐪玉藍田買冬
律䏧𦖻連𠄼官
㗂市𠅜㐌洒𢢯𡴯
払浪譜氏洒市
初牢愁慘𠉞牢𢝙國
恱悋䵄在恚𢀨
咍𠅜苦尽旦時甘來
娘浪爲貓咍制
斷腸㗂氏害𠊚閑𡗉
沒畨知已共饒
卷續自帝術𢧚拱𠸒
尊路𢖵𣳮𢷮䋦
𪀄官𠩫劍丕皮孕東

芸 宮 𢚁

8 陀
13 棋
5 Sai như nhau
1 傷
3 諸
2 聽
6,11 Sai như nhau
9,10 蝴蝶
12 彈
10 𨠳 咿
7 害
13 東
5 遙
13 朗
10 劍
14 除
11 棋
13 開
14 數
13 且
14 國
10 湟 như h

Nàng rằng: "Vì mấy đường tơ
Lầm[1] người cho đến bây giờ mới[2] thôi
Ăn năn thì sự đã rồi
Nể lòng người cũ[3] vâng[4] lời một phen"
Phím đàn dìu dặt tay tiên
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền[5] gần xa
Khúc đâu đầm ấm dương-hòa
Ấy là hồ[6]-điệp[6] hay là trang-sinh
Khúc đâu êm ái xuân tình
Ấy hồn thục-đế hay mình đỗ-quyên
Trong sao châu dỏ duềnh quyên
Ấm sao hạt ngọc Lam-điền mới đông
Lọt tai nghe suốt năm cung[7]
Tiếng nào là chẳng não[8] nùng xôn xao
Chàng rằng: "Phổ ấy, tay nào?
Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy
Tẻ[9] vui bởi tại lòng này
Hay là khổ tận đến ngày cam lai"
Nàng rằng: "Vì chút nghề[10] chơi
Đoạn-trường tiếng ấy hại người bấy[11] lâu
Một phen tri-kỷ cùng nhau
Cuốn dây từ đấy về sau cũng chừa"
Chuyện trò chưa cạn tóc tơ
Gà[13] đà gáy sáng,[14] trời vừa rựng[15] đông

(1) Q: Hại (2) Q: lại, sai (3) T, Q. td sai (4)(6)(12)(13 theo Q, T td sai (5) Q. đàn sai (tq) (7) T. Q td sai 官 → 宮 (8) T, Q sai td → 惱 (9) Q. thường sai (10) T và Q: 咍 hay sai (tq) (11) Q 閞 → 閑 (td) (14) Q 𠛌 → 𠜇 (td) 15 Q: rạng, T: 𡨸 rựng (rựng đông là tiếng nghệ, rựng như để rựng)

Tình riêng chàng lại nói sòng(1)
Một nhà ai cũng lạ lùng khen lao
Cho hay thục-nữ chí cao
Phải người sớm mận tối đào như ai
Hai tình vẹn vẽ hoà hai
Chẳng trong chăn gối cũng ngoài cầm thơ
Khi chén rượu, khi cuộc cờ
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên
Ba tình đã phỉ mười nguyền
Duyên đôi-lứa cũng là duyên bạn bầy
Nhờ lời lập một am mây
Khiến người thân tín [thích] rước thầy Giác duyên
Đến nơi đóng cửa cài then
Rêu trùm(2) kẽ ngạch, cỏ lên(3) mái nhà
Sư đã thái(4) thuốc phương xa(5)
Mây bay,(6) hạc(7) lánh, biết là tìm đâu
Nàng vì chút nghĩa xưa sau
Trên(8) am ~~cha~~ cứ giữ hương dầu hôm mai
Một nhà phúc-lộc gồm hai
Thiên niên dằng-dặc quan giai lần lần
Thừa gia chẳng hết nàng Vân
Một cây(8) cù-mộc, một sân quế hoè
Phong lưu phú quí ai bì
Vẻ(9) xuân một cửa để bia muôn đời

Bản Q của tôi mất tờ 68. Đây theo Q: (1) 穷 cũng chắc sai → 崇 sòng (td) (2) 全 toàn sai → 企 trùm (td) (3) 達 lên, chắc là lên (tiếng Nghệ nghĩa xem, chen) (4) 採 thái nghĩa hái (5)(6)(7) td sai; chữ xa viết ra đằng 騎 (8) 運 vận có lẽ 達 trên hay 蓮 liên (?) (9) sai td (10) 閫 → 達] vả

Tờ này ở bản 盛美堂 này đã mất đi ~~thiếu~~. Dưới đây là phóng lại (cho khỏi sai, và chép y như nguyên) ở bản 盛文堂 (1882). Chữ son ở dưới là tôi chữa tự dạng. Chữ đen ở dưới là theo bản 廣盛堂 (1920) và (Huỳnh Hoãy) chiếu với 福文堂 (1882). Hai bản này xét ra là do bản Thịnh Mỹ mà ra. Như vậy ... những chữ ... nguyên của bản Thịnh Mỹ

倘楨払吏哃穷
朱咍淑女志高
台情院尾和台
欺[口戰][酉畐]欺局棋
巴生𠀧菲进願
[忄攵]唑立没庵逑
旦尼揀峯其秆
師它採[艹棟]方騰
𥗐為鈯義初斷
没茹福禄[足栗]台
承家極敬娘雲
風流富貴埃皮

没茹埃拱遝逕嗜劳
沛𨁪嶽槾最桃如埃
極𦨮禛禬拱外琴詩
欺袩花妄欺徐腠達
緑堆㨢拱罷緣伴排
遣卧覩威違柴覺緣
𦥃全技穎𩎜逴厦茹
遠𩟡鴿另别罷尋澆
運庵𢭸符香油歆枚
千年弋弋官皆吝吝
没樸樛木没𡓏桂槐
閩春没閩底碑閔萁

7 園 7 園 | 8 核 8 核 | 7 達 | 6 鯨 8 𩟡 9 鶴 | 8 全 8 全 | 14 蓮 | 8 𩎜 | 6 崇 6 như nhau | Theo 廣盛 1920 và 福文堂 1882

𡮍咍閑事在𡗶
𡗶箕㐌扒𫜵𠊛固身

扒風塵沛風塵
朱清高買特分清高

固尭偏為𠊛芾
𡨸才𡨸命滝滝奇𠄩

固才麻悋之才
𡨸才連貝𡨸灾没韻

㐌芒禍業包身
拱停責吝𡗶斯𡗶賒

善根於在悉些
𡨸心箕買朋𠀧𡨸才

唑圭扣搶容饒
模惱拱特没𠄩鼓更

金雲翹傳卷完

Gẫm hay muôn sự tại trời
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong-trần phải phong-trần
Cho thanh-cao mới được phần thanh cao
Có đâu thiên-vị người nào
Chữ tài chữ mệnh - dồi dào cả hai
Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một vần
Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng[1] đừng trách lẫn trời gần trời xa
Thiện-căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.
Lời quê nhặt góp[2] dông dài
Mua vui cũng được một vài trống canh.

Kim-Vân-Kiều truyện quyển chung.

Theo Q: (1) 棋 → 拱 擒 → 拾 (2)

嗣德壬午孟冬新刊

儒田禮參阮侯撰

金雲翹新傳

盛文堂藏板

周邑高伯适題
化工原不恤紅顏。只
為情根起孽緣
花信未通春夢
繞才郎一去暫拋
空。青樓到處皆
金重。紅粉殘辰
又土官。饒過文人
多弄舌。只今歌唱
滿長安

詩云

佳人不是到錢塘　半世煙花債未償
玉面豈應埋水國　冰心自可對金郎
斷腸夢裡根緣了　薄命琴終怨恨長
一片才情千古累　新聲到底為誰傷

良堂范先生撰

1

BULA

L'objet de l'œuvre littéraire est de décrire l'Univers réfléchi et déformé par l'esprit. La vie telle qu'elle s'écoule n'est que du temps perdu. Le temps ne peut être retrouvé et sauvé que sous l'aspect de l'éternité qui est aussi celui de l'art.

Marcel Proust (1871-1922

1896. Les plaisirs et les jours (esquisses essai
Long roman: Jean Santeuil [1952]
1905-1910. A la recherche du temps perdu/04
et traduct de Bibl d'Amiens (Ruskin)

1906 Sésame et les lys
Long essai critique ctre Ste Beuve [1954]

à partir de 1906 Crise d'asthme - Vie reclus

Oeuvre cyclique
Du côté de chez Swann (1913)
A l'ombre des jeunes filles en fleur (1918
(px goncourt en 1919)
gm Le coté de Guermantes 1920
Sodome et Gomorrhe 1922
publié La prisonnière 1923
après La fugitive ou Albertine disparue 1925
sa mort Le temps retrouvé 1927

BULAC

~~Đồ~~ ở 2 bức tranh Tàu vẽ hoa mẫu đơn và

mua ở Hong Kong (?) (Bửu 院 館 留 bản lai)

④

帝山仁兄大人屬畫并正戊戌冬月

劫笙弟吳英寫法

馬□ 寬暉

②

劫笙畫意

笑艮

BULAC

Design No. 94

A John Dickinson Product Made in Great Britain.

Ông Hoàng X. Hân
58 Rue Théophile Gauthier
Paris 16e

Xin kính chúc Ông cùng quý quyến một năm mới tốt lành, và xin thành thực cảm tạ những chỉ dẫn của Ông

PtThoa

29 The Boltons
London S.W.10

南斯

嗣德

ARC HOANG 112

嗣德
己卯

金雲翹

阮攸撰

盛美堂

Bài ký chuyện mua được tập sách này

Trong mười năm nay, tôi ra công tìm mua một bản Kiều cũ, ít ra cũng xuất từ đời Tự-đức. Tôi đã đi các vùng quê, như làng Phú-đôi ở huyện Thượng phúc, đã tìm tới. Tôi cũng đã lục các tủ sách cũ của các cụ Nho già hay đã quá cố. Tôi lại thuê người tìm hộ. Nhưng tuyệt, nhiên không thấy.

Năm nay 1946, sau khi các việc chính trị và binh bị thế giới giồn giập đến xứ ta, vì nạn khan giấy, người ta mang giấy cũ bằng ở dọc đường Hà nội để bán